

Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH

TRONG SỐ NÀY



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Ban biên tập:
MAI THÌN
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhhtc@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghebinhdinh.vn>
Email: vannghebinhdinhdienu@gmail.com

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Cải cách hành chính - ai đầu, ai cuối? 3

Ghi chép

BÙI TẤN PHƯỚC * Bùng thức Để Gi 5

Bút ký

VĂN PHI * Ngày xuân đi hội Chùa Bà 9

Thơ

THANH QUẾ, NGUYỄN THẾ HÙNG, PHẠM THÀNH TRAI, HỮU VINH, HÀ PHI
PHƯỢNG, DUYỄN AN

Gương mặt thơ

Nhà thơ Lệ Thu * Mai Thìn (*chọn và giới thiệu*) 26

Truyện ngắn

TRẦN THỊ TÚ NGỌC * Mua trên phố cũ 33

NAM THI * Trái tim nhân tạo 39

VIÊN NGUYỆT ÁI * Mặt trời muộn 44

Nghiên cứu - Phê bình

PHAN TRƯỜNG NGHỊ * Thành Hoàng Đế năm 1778
dưới mắt người phương Tây 53

LÊ THANH HẢI * Nhiếp ảnh - người chép sử bằng hình ảnh 57

HỒ THẾ HÀ * Bi cảm nỗi niềm riêng đời mẹ 60

TRẦN HÀ NAM * *Độc Hoa Xương Rồng* của Nguyễn Trí 64

GABRIEL GARCÍA MÁRQUEZ (Colombia) * Đêm nguyệt thực * HIẾU VĂN (dịch) 68

THUY HÂN * Người núi Mơ hồ Lỗ 73

Thơ NGUYỄN NHƯ, HUỲNH THỊ MỘNG TUYẾN 80

MY TIỀN * Cải mầm 83

Thơ PHẠM ANH XUÂN 87

THANH THẢO * Sáng tác ở Quy Nhơn 89

BÙI DUY PHONG * Quà của biển 93

SHIORI MATSUURA - VŨ TRUNG, PHAN THANH HÙNG - NGUYỄN PHAN DŨNG NHÂN, NGUYỄN NGỌC TUẤN, NGUYỄN MINH QUANG, NGUYỄN PHƯỚC HOÀI, NGUYỄN XUÂN TUYẾN, TRẦN HÙNG ĐẠO, LÊ PHƯƠNG, NGUYỄN PHAN ĐĂNG QUAN

Bìa 1: *Giao mùa* - Acrylic - Lê Duy Khanh

Bà: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3.2024*

Giá bán: 20.000 đồng

Cải cách hành chính - ai đầu, ai cuối?

DƯƠNG HIẾU

Hội nghị công bố các Chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 được tổ chức vào trung tuần tháng Ba đã công khai một cách toàn diện về bức tranh CCHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Ba chỉ số liên quan đến công tác CCHC gồm: Chỉ số CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chỉ số đo lường mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính được công bố và xếp vị thứ theo từng hệ thống giúp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hiểu rõ mình đang đứng ở đâu trong mối tương quan chung.

Qua kết quả các chỉ số được đánh giá, cho thấy năm qua, công tác CCHC của tỉnh tiếp tục có sự khởi sắc, kết quả đạt được khá toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực. Điểm sáng góp phần đáng kể vào thành công chung của CCHC là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được đổi mới theo phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”: Liên thông, Trực tuyến, Thực chất và Hiệu quả! Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, bộ máy chính quyền từng bước chuyển từ cai trị sang phục vụ, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên với những đổi mới trong phương thức điều hành; có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể. Cải cách tài chính công tiếp tục được chú trọng, tập trung vào công tác chỉ đạo điều hành thu, chi ngân sách Nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; một số nguồn thu được quản lý, khai thác tốt, thu đúng, thu đủ, thu văn minh theo hướng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đạt được một số kết quả tích cực!

Hội nghị cũng đã thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC khi các chỉ số thể hiện giữa cơ quan đứng đầu và cơ quan xếp cuối có chênh lệch khá lớn, chứng tỏ có yếu tố chủ quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Nói thẳng ra là vẫn còn có lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đầy đủ đến công tác CCHC. Thực tế cho thấy TTHC ở một số lĩnh vực còn rườm rà, gây khó cho người dân và doanh nghiệp chưa được rà soát bãi bỏ. Việc đề xuất đơn giản hóa, chủ yếu vẫn là cắt giảm thời gian giải quyết song nhiều trường hợp còn hình thức, chưa thực chất; vẫn tồn tại

tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm gây trễ hẹn hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp; công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hiệu quả chưa cao, việc tinh giản chủ yếu nhằm vào những người sắp nghỉ hưu; chưa có đánh giá khách quan, nghiêm túc về sự đáp ứng yêu cầu của đội ngũ CBCCVC để thực hiện việc sắp xếp cho phù hợp; tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, chưa tách bạch được phương thức quản trị của các đơn vị sự nghiệp công lập với quản lý Nhà nước; việc xây dựng, chia sẻ, tích hợp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành còn chậm, thiếu thống nhất; một số hệ thống thông tin mang tính nền tảng chậm triển khai...

Chương trình hành động số 09 về CCHC của Tỉnh ủy đặt mục tiêu “Phấn đấu đến năm 2025, kết quả công tác CCHC của tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước và nhóm 03 địa phương dẫn đầu khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên” thực sự là một thách thức. Để hoàn thành mục tiêu này đòi hỏi các thủ trưởng cần đặt ưu tiên cho công tác CCHC, coi đây là một trong 03 đột phá chiến lược được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đồng thời bám sát các chương trình, kế hoạch, đề án và các quy định hiện hành về CCHC để thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, với các giải pháp đột phá. Ngoài việc tập trung rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, việc tăng cường và nâng cao hiệu quả tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp là rất quan trọng nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tế bên cạnh việc tạo ra môi trường thông thoáng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong công tác giải quyết TTHC cần phát huy và hiệu quả hơn nữa. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng kết quả số hóa và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC; thực hiện thực chất việc rà soát, đơn giản hóa TTHC, nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; triển khai hiệu quả mô hình thực hiện TTHC phi địa giới hành chính và mô hình “hành chính phục vụ người dân”... Trước mắt cần tập trung triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, từ đó rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ CBCCVC để bố trí, sắp xếp đúng người, đúng việc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao kỹ năng số cho người dân trong việc tương tác với chính quyền, nhất là trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Hơn ai hết, Sở Nội vụ - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo CCHC - đang giữ trọng trách như một tổng đạo diễn giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác CCHC. Tổng đạo diễn chỉ có thể thành công khi xây dựng được một kịch bản hay và điều hành đồng bộ các vai diễn. Và điều quan trọng nữa là thủ trưởng phải biết “xấu hổ” khi cơ quan, địa phương, đơn vị mình mãi xếp ở dãy cuối trong bảng xếp hạng các chỉ số để nỗ lực đẩy mạnh công tác CCHC hướng đến mục tiêu “xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân”.

D.H

Bùng thức Đê Gi

BÙI TẤN PHƯỚC

Tự bao đời, Đê Gi trong tâm thức của nhiều người là một làng chài bên cửa biển xa mờ, cách trở bên một đầm nước mặn cùng tên và là điểm dân cư cuối cùng của huyện Phù Cát ở phía đông bắc. Đê Gi có hai thôn: An Quang Đông và An Quang Tây thuộc xã Cát Khánh với khoảng 1500 hộ dân sinh sống. Đầu năm 2023, khi các phân đoạn của tuyến đường ĐT 639 dọc bờ biển từ TP Quy Nhơn đến địa phận xã Mỹ Thành (Phù Mỹ) hoàn tất, Đê Gi đã bùng thức nhờ sự kết nối từ cung đường rất đẹp này.

Nhịp sống mới

Sau một ngày dạo làng, tham quan cảnh đẹp Vũng Bồi, Hòn Trâu... cùng anh Đỗ Thanh Toàn - một người dân bản địa làm du lịch - tôi quyết định ở lại Đê Gi. Đêm ở Đê Gi thật sống động, khác xa với một Đê Gi của vài năm trước. Đèn điện sáng trưng đến từng hẻm cụt. Hàng quán ẩm thực, thức ăn nhanh nhộn nhịp thực khách. Công viên rộn ràng với cụ già chuyện trò, hóng mát trên ghế đá, với trẻ em tung tăng bên cầu bập bênh, cầu trượt... Ngoài đầm, đèn câu lưới, cào sò, nuôi cá lồng sáng trưng, xuống ghe đi lại rộn vui.

Một giờ sáng, cảng cá Đê Gi mở cửa. Mấy tháng nay, cảng mở cửa sớm hơn vài giờ vì tàu thuyền về đông hơn trước. Lúc này, phía cầu tàu nước sâu đã có mấy tàu lớn thả neo, kéo còi lạnh lạnh. Theo tiếng còi, những đầu nậu hải sản nhanh chân xuống tàu. Số lượng thương lái ở cảng gần đây cũng tăng đáng kể khi có cả những người từ các xã: Mỹ Thọ, Mỹ Thành (Phù Mỹ), Cát Minh, Cát Tiến, Cát Lâm, Cát Sơn (Phù Cát) và nhiều bạn sĩ lớn ở Gò Vấp, Đập Đá (TX An Nhơn) cùng tranh mua với người địa phương. Tầm 3 - 5 giờ sáng, Cảng Đê Gi

nhộn nhịp nhất. Hàng trăm ghe đánh bắt gần bờ trở về xếp hàng ngang theo cầu tàu. Người từ ghe lên bờ, người từ làng xuống ghe, người mua đi bán lại... đông nghịt, hối hả. Hải sản về cảng, ngoài cá, mực, tôm, cua còn có nhiều loại sống ở đầm ngon nổi tiếng, như: cá mai, hào, ốc hương, các loại sò... Theo anh Đinh Xuân Lộc - thôn trưởng thôn An Quang Đông, sở dĩ cảng cá Đê Gi ngày càng đông đúc là nhờ con đường lớn mở ra, thu hút nhiều thương lái nơi xa và tàu thuyền của ngư dân các xã quanh đầm, như: Cát Minh, Cát Tiến, Cát Khánh (Phù Cát), Vĩnh Lợi, Tân Phụng (Phù Mỹ) trước làm ăn nơi khác nay đã quay về cập cảng quê hương.

Mờ sáng, đường làng nườm nượp bước chân người. Nhà hàng, quán ăn, cà phê bên này cầu mở cửa. Khách đến đây không chỉ người làng, bạn đi ghe, người thu mua hải sản mà có cả khách du lịch, người đi đường và cư dân các thôn Vĩnh Lợi (Mỹ Thành, Phù Mỹ). Họ đến để thưởng thức hương vị riêng và tận hưởng không khí trong lành của vùng đầm nguyên sơ...

Đê Gi có nhiều thắng cảnh còn giữ nguyên nét hoang sơ, như: Đồi Cát Cổ Mộ, Hòn Trâu... Hòn Trâu là một đảo nhỏ có khối đá hình chú trâu mộng nằm soài, cách bờ tầm 5 hải lý. Trên đảo có hồ nước trong xanh, nhiều loài chim biển trú ngụ. Giữa tháng 4, đầu tháng 5 âm lịch, chim làm tổ đẻ trứng dày các hốc đá. Xa hơn chút nữa là Vũng Bồi. Vũng này thuộc biển Vĩnh Lợi (Phù Mỹ) nhưng cũng gần cửa biển Đê Gi. Vũng có bãi tắm đẹp, nước không chảy, màu nước thay đổi theo ánh ngày từ xanh lam, xanh lá cây đến xanh ngọc bích. Dưới mặt nước, nhiều rạn san hô xây tòa tháp đủ màu. Cạnh Vũng có đồi cát vàng thơ mộng cho khách du lịch tha hồ check in, dựng lều trải nghiệm...

Từ cuối năm ngoái, chợ Đê Gi nhóm họp cả ngày, mỗi ngày một buổi chính, một buổi phụ, hàng hóa nhiều nhất vẫn là hải sản. Ghe, tàu nhộn nhịp kéo theo nghề sửa chữa, cải hoán tàu thuyền thêm phát đạt. Các cơ sở chế biến hải sản nằm cách xa khu dân cư cũng rộn ràng đón hàng trăm lao động từ các vùng lân cận đến làm việc...

Diện mạo mới

Trò chuyện với anh Đinh Thành Tiến - Chủ tịch UBND xã Cát Khánh - về phương hướng phát triển của địa phương, tôi được biết: xã Cát Khánh đã được UBND tỉnh Bình Định công nhận là đô thị loại V vào tháng 12 năm 2021, hiện đã hoàn tất các thủ tục để nghị công nhận thị trấn và đang chờ kết quả. Theo đề án, thị trấn Cát Khánh được xây dựng theo hướng đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản. Đê Gi hội tụ đủ các yếu tố nói trên nên được tỉnh, huyện và xã ưu tiên đầu tư xây dựng: Khu tái định cư An Quang Đông kết hợp với đê kè chắn sóng, khu TDTT An Quang Đông, cơ sở hạ tầng khu dân cư An Quang Tây, mở rộng - thảm nhựa tuyến đường liên thôn, lắp điện chiếu sáng, đèn trang trí dọc ĐT 633 và bê tông đường đi các ngõ xóm... với tổng số tiền lên đến vài chục tỉ đồng.



Nhà cao tầng mọc lên ngày càng nhiều ở Đê Gi. Ảnh: B.T.P

Đê Gi hôm nay đã khác. Nét phố đã hiển hiện trong làng. Tất cả nhà dân đều hướng mặt ra lộ. Nhà tầng mọc lên san sát. Nhà hàng, nhà nghỉ, homestay ngày càng nhiều. Nhà ở thuộc khu tái định cư mới được xây thẳng hàng, mang kiểu dáng nhà phố khang trang. Đường làng được trang trí đèn – hoa, rực rỡ cả đêm ngày. Các làng đều quy hoạch công viên đặt ở trung tâm. Công viên có không gian thoáng mát với nhiều loài hoa khoe sắc. Hằng ngày có xe của công ty Công trình Đô thị huyện đến gom rác thải chở đến nơi xử lý. Đê Gi hôm nay đã có phòng khám bệnh, hiệu thuốc tây với nhiều y, bác, dược sĩ lành nghề. Số lượng ô tô ở làng cũng ngày một nhiều hơn. Tàu thuyền lớn nhỏ đã tăng lên trên 200 chiếc, trong đó tàu dài trên 15 mét chiếm khoảng 2/3, tàu đánh bắt xa bờ chiếm hơn một nửa. Công việc đánh bắt trên đầm, biển đã kéo theo một lượng lớn việc làm, như: vá lưới, mua bán ngư lưới cụ, bốc vác, chuyên chở, sửa chữa, chế biến... Người có đủ điều kiện sẽ làm dịch vụ du lịch, đưa đón khách theo tour hoặc nuôi hải sản lồng bè. Người ít điều kiện hơn sẽ vào làm việc tại các cơ sở chế biến hải sản hoặc làm nước mắm thủ công bán cho du khách... Ai trong độ tuổi lao động cũng đều có việc làm. Thu nhập bình quân đầu người của hai thôn ở Đê Gi hiện cao hơn mức 54 triệu đồng/ người/ năm của xã. Hộ nghèo ở hai thôn chỉ còn là những gia đình rủi ro đột xuất và những người già neo đơn.

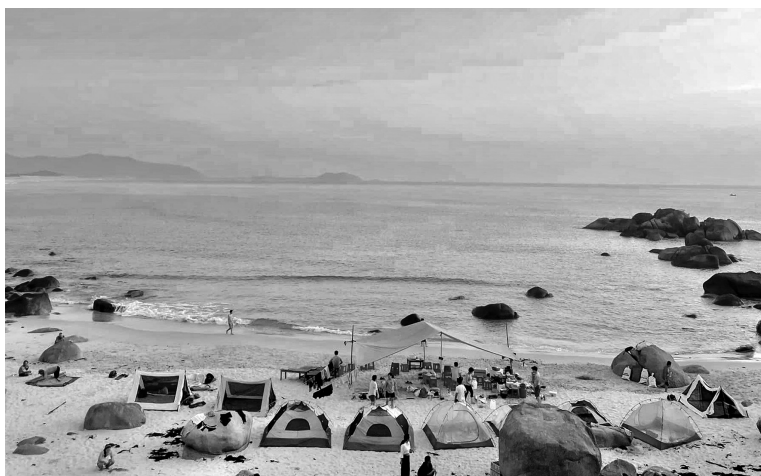
Kết nối gần – xa

Xưa con gái làng Vĩnh Lợi về làm dâu ở Đê Gi ru con lời ru nào ruột: *Chiều chiều ra đứng ngõ sau/ trông về quê mẹ ruột đau chín chiều*. Hoặc *Chiều chiều ra đứng ngõ trông/ muốn về quê mẹ mà không có đò*. Vĩnh Lợi và Đê Gi cách nhau cái đầm, bên này nhìn thấy bên kia nhưng vẫn luôn xa ngái như thời Quy Nhơn qua Nhơn Hội chưa có cầu Thị Nại. Đường ĐT 639 hoàn tất ra tới Mỹ Thành chạy

song song với ĐT 638 và Quốc lộ 1A làm thay đổi khuôn mặt những vùng đất mà nó đi qua. Đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với vận tốc cho phép đến 80 km/giờ, nền đường rộng 20,5m, mặt đường bê tông nhựa rộng 17,5m. Đường có 2 làn xe cơ giới, 2 làn xe hỗn hợp, giữa có dải phân cách rộng 2m, hai bên đều có lề đất rộng 1m. Đường đi qua nhiều đèo, động và bắt cầu qua hai cửa đầm, sông. Cầu Đê Gi dài 400m, mặt cầu thảm nhựa rộng hơn 17m đã phá thế cô lập từ nhiều đời nay ở làng biển Đê Gi, góp phần cho ĐT 639 tích hợp được nhiều tỉnh lộ dẫn đến đây. Đặc biệt là tuyến đường Mỹ Trinh - Mỹ Thành (Phù Mỹ) đang hoàn tất, nối ĐT 638 Tây tỉnh với ĐT 639 dọc biển, sẽ kết nối Đê Gi với các xã trung du, miền núi phía Tây và Tây Bắc tỉnh dễ dàng.

Giờ trai gái Đê Gi - Vĩnh Lợi trên một trục đường. Câu ca trên nghe cũng xa vời. Khoảng cách ấy đã rút ngắn từ 40 phút đi ghe xuống còn 10 phút đi xe máy. Chị Diệp Thị Liên 52 tuổi - người con gái Vĩnh Lợi lấy chồng về Đê Gi - phấn khởi: “Khi chưa có đường gần, tôi chỉ về thăm ba mẹ dịp giỗ, Tết bằng đồ ngang. Nhiều lúc nhớ nhà, nhớ người thân muốn khóc nhưng không có đồ, phải đành chịu. Lên Cát Minh, qua Mỹ Chánh vòng xuống thì mất nửa ngày. Nay có đường rồi, tôi về thăm nhà liên tục. Có ngày chạy đi chạy về mấy vòng”. Người Đê Gi hôm nay đi thành phố Quy Nhơn cũng không còn phải bắt xe ôm lên Quốc lộ 1A rồi đón xe đò. Nhiều nhà xe ở TX Hoài Nhơn, huyện Phù Mỹ đưa đón khách và vận chuyển hàng hóa trên tuyến đường này đã chọn Đê Gi làm điểm đón - trả. Từ Đê Gi, có thể đi nhanh về phố biển Quy Nhơn, đến nhanh sân bay Phù Cát, ga Diêu Trì rồi đáp xuống các vùng, miền, lãnh thổ khác... Theo đó, sản vật từ đầm nước Đê Gi cũng nhanh chân lên đường và có mặt ở nhiều tỉnh, nước bạn.

B.T.P



Du khách dựng trại trải nghiệm cùng thiên nhiên Bãi Bồi. Ảnh: Đỗ Thanh Toàn

Ngày xuân đi hội Chùa Bà

VĂN PHI

Nắng rắc vàng xuống những mái lá ô che bán buôn người quê, nắng làm óng lên những lọn tóc đã điểm sương hay mun đen xuân xanh ngày hội. Dòng người đông đúc tụ về một vùng quê vốn thường ngày yên ả. Từng tiếng trống đăm, vang, bắt nhịp cho những bước chân đều đặn của các thành viên Ban tế lễ thực hiện nghi thức Nghinh thần rước sắc, khai lễ Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn. Hai mươi chín tháng Giêng âm lịch, đến hẹn lại về...

1. Năm ngoái, cũng vào độ này - ngày cuối tháng Giêng, tôi về An Hòa (Phước Quang, Tuy Phước) hòa cùng niềm vui của bà con nơi đây khi Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn được vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Năm nay, chưa đến ngày hội mà dân tình đã náo nức. Tôi cùng vài người bạn kéo nhau đi lễ. Từ Quy Nhơn băng qua cánh đồng Phước Nghĩa, Phước Hiệp, Phước Hòa mới thấy màu xanh lúa non mênh mang. Chẳng biết đoạn nào trước đây là vùng trũng xa xôi, trập trùng sóng vỗ. Giờ chỉ còn những cơn gió thổi qua rười rượi. Ông anh là nhà điêu khắc đi cùng tôi nhìn cánh đồng bạt ngàn rồi nói bằng quơ: “Đất thế này dễ sinh nhân tài”. Nhân tài nào thì tôi chẳng tỏ tường bao quát hết thấy, chứ thi sĩ Xuân Diệu ở bên sông Gò Bồi, soạn giả Tuồng lỏi lạc Đào Tấn bên cánh đồng Phước Lộc thì đã quá nổi danh mà bất kỳ ai có đôi chút liên quan đến sáng tác văn chương nghệ thuật của “miền đất võ xứ văn chương” đều hay biết. Hai tài danh ấy của Tuy Phước là đại diện cho một giải thưởng văn học nghệ thuật 5 năm một lần của Bình Định. Đó như một biểu tượng mà chẳng phải vùng đất nào cũng có được. Và Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn cũng là một biểu tượng với những độc đáo khác...

Đến Chùa Bà, mọi người tự túc tham quan, la cà khám phá. Nhón những bước chân trên nền gạch thảm trong khuôn viên chùa, tôi mừng tượng xa xôi về một thuở phồn vinh xưa cũ vào đầu thế kỷ 17. Những cuộc lặn lội

di dân, những sắp đặt phận người và cái cúi đầu tạ ơn thổ thần của những người Hoa theo một lễ nào đó chẳng còn ở lại quê hương cổ xứ, đã đến đây, bắt rễ mảnh đất An Hòa này - cứ như những thước phim trắng đen lờ lờ liên kết đi qua suy tưởng. Đã bao lớp sử cũ cùng trăm, ngàn câu chuyện hư huyền khói sương truyền tụng dân gian đã phủ lên vùng đất trầm tích này. Từ những năm 1610, khi Cảng thị Nước Mặn bước vào thời kỳ phồn vinh, người Hoa từ Quảng Đông, Phúc Kiến di cư đến đây lập nghiệp. Khi đó, khu vực thôn An Hòa ngày nay là nơi tọa lạc cảng thị Nước Mặn. Người Hoa mở phố buôn bán sầm uất, cùng với các hình thức tín ngưỡng, họ đã lập chùa Bà (Thiên hậu miếu) để thờ cúng. Chùa Bà là nơi thờ Thiên hậu Thánh mẫu, người thường cứu vớt tàu thuyền gặp nạn. Buổi đầu, chùa Bà chỉ là một ngôi miếu nhỏ để phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của một bộ phận Nhân dân. Họ thường đến đây để đi lễ, tỏ lòng hàm ơn Thiên hậu Thánh mẫu đã phù hộ cho họ di cư an toàn, cuộc sống no đủ. Dần dà, khi đã an cư lạc nghiệp, một số thương nhân đã đóng góp tiền của, tu bổ cho miếu thêm khang trang. Từ đó, tên gọi "Chùa Bà" ra đời. Khi các cư dân hòa nhập với cuộc sống người Việt, nhiều yếu tố văn hóa được người Việt tiếp thu và ngược lại. Chùa Bà đã trở thành tín ngưỡng chung cho cả người Việt lẫn các sắc tộc đã định cư nơi này. Lúc này khách thập phương lui tới chùa đông đảo hơn, hình thức tín ngưỡng cũng dần lớn lên, Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn trải qua thời gian hơn 400 năm được tiếp nối, gìn giữ và phát huy, trở thành nét sinh hoạt văn hóa truyền thống tâm linh quan trọng, mang tính cộng đồng cao của địa phương và của tỉnh Bình Định.



*Ban tế lễ cùng người dân địa phương đang tiến hành
làm lễ Nghinh thần rước sắc. Ảnh: V.P*

Chiều 29 tháng Giêng (tức ngày 09.3 dương lịch), các thành viên Ban tế lễ Lễ hội Chùa Bà thực hiện nghi thức chính Nghinh thần rước sắc, rước biểu trưng Ngư - Tiều - Canh - Mục. Ban tế lễ, cùng hàng trăm học sinh ở Phước Quang nhíp nhàng bước chân theo nghi thức làm lễ. Hai bên đường dẫn lối vào Ban thờ chính của Chùa Bà, người dân đã tập kết tự khi nào, râm ran nói cười. Những cư dân thường nhật buôn bán nhỏ lẻ trong vùng cũng quây quần về khuôn viên chùa. Đủ mọi mặt hàng áo quần, bánh mứt, xôi đậu, lược, đồ thủ công mỹ nghệ... Cảnh nói cười, bán mua rộn rã xua đi cái im vắng thường ngày. Lễ hội không chỉ là dịp cho người dân Phước Quang mua bán đắt hàng mà còn giúp người dân vùng lân cận kiếm thêm thu nhập trong vài ngày phục vụ du khách thập phương. “Thường ngày mình bán ở các trường học, đêm đến theo các gánh lô tô đủ các xã huyện gần An Nhơn. Mấy năm nay, mình hay đến Chùa Bà mỗi dịp lễ, thu nhập có nhỉnh hơn so với thường ngày”, anh Phan Đình Nhân quê ở phường Bình Định, thị xã An Nhơn, chủ gánh hàng bán kem khói tâm sự.

Tôi bị giọng hô hát quen thuộc hút đến một góc khuôn viên của Chùa Bà, nơi NNND Minh Đức, NNƯT Nguyễn Phú và các nghệ nhân Bài chòi ở Tuy Phước, An Nhơn đang biểu diễn phục vụ bà con. Các hiệu lấy thẻ, điệu bộ tươi vui rộn ràng. Những câu hát mang đậm tính dân gian khiến người tham gia hội đánh Bài chòi thích thú. Đến đoạn NNƯT Nguyễn Phú và NNND Minh Đức hô hát đối đáp con Nhì Nghèo, ai nấy đều cười rần. Khi đức ông chồng “hiệu Phú” ca thán về bà vợ ăn hàng: “Con vợ *tui* nó giỏi vô song. Đi chưa tới chợ đã mong ăn hàng. Sớm mai nó cật gánh lên đàng. Ăn vài thuyền cháo vũng vàng ra đi...” thì NNND Minh Đức vào vai bà vợ cũng có màn hô hát đáp trả ngoa ngoắt điệu đàng: “Một ông cũng để *tui* ra. Hai ông cũng để *tui* ra. *Tui* đi *tui* buôn *tui* bán, *tui* trả nợ bánh trắng, *tui* trả nợ bánh xèo. Còn dư *tui* trả nợ thịt heo, ông đừng lằm *tui* nữa, kéo mang nghèo về sau”. Tôi nghe những tiếng khúc khích của các chị, các dì, các cô xen trong lời hô hát của nữ nghệ nhân Bài chòi cổ hàng đầu hiện nay. Và len lén đầu đó, mấy ông chồng trung niên cũng tranh thủ bày tỏ với nhau: “Bà vợ *tui* mà thế này, chắc chết...”. Gặp tôi sau một lượt trình diễn, NNND Minh Đức mới vui vẻ thủ thỉ: “Vui con ạ. Năm nào đến Lễ hội, cô cũng hay diễn ở đây. Bà con nơi đây rất ưng nghe hát Bội, Bài chòi. Diễn đêm hay ngày đều đông khán giả, mọi người quý lắm”.

2. Theo lệ, Lễ hội được tổ chức trong 03 ngày (từ ngày cuối của tháng Giêng âm lịch đến mừng 02.02 âm lịch). Như muốn cảm nhận trọn vẹn không khí lễ hội, tôi la cà ở đây sớm chiều cùng bè bạn. Lễ hội diễn ra với nhiều nghi lễ cổ truyền thể hiện nét tín ngưỡng văn hóa dân gian, như: Lễ tế thần: Thiên hậu Thánh mẫu (tế Bà), Thai sanh Thánh mẫu, Thành hoàng bản cảnh nhằm cầu mong các vị thần linh phù hộ, độ trì làm ăn thuận lợi, gặp nhiều may mắn, bảo hộ việc sinh sản mẹ tròn con vuông; Lễ khai kinh cầu



*Đông đảo bà con đến xem Đoàn Tuồng Đào Tấn biểu diễn
trong phần hát Thứ lễ Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn. Ảnh: V.P*

quốc thái dân an; Lễ nghinh thần rước sắc, rước biểu trưng Ngư - Tiểu - Canh - Mục với những hình tượng ngư dân đánh bắt khơi xa, vụ mùa bội thu... Phần hội diễn ra với nhiều hoạt động: Hội đánh Bài chòi dân gian, biểu diễn hát Bội, trò chơi dân gian, thi đấu bóng chuyền, biểu diễn võ thuật...

Dưới những bóng sù, những cội cây già trầm mặc khi nắng ngày dần buông, người dân tụ về đông đúc hơn vào chiều mừng 2 tháng Hai âm lịch khi Ban tổ chức lễ hội thực hiện phần lễ theo nghi thức Nhà nước. Theo dòng người dâng hương, lúc đứng trước tiền sảnh của gian thờ chính, mắt tôi như bị hút về hình ảnh của hai người đàn ông: một râu tóc bạc phơ và một trung niên đang trò chuyện với nhau qua bức bờ thành cao ngang ngực. Cái nắm tay hỏi han thân tình của họ tựa hai cha con lâu ngày gặp lại cũng làm người khác thấy ấm lòng. Tôi bắt chuyện, thì mới hay, họ là bà con xa, người đàn ông lớn tuổi tên Võ Văn Chung ở làng mai Háo Đức, An Nhơn. Ông đã gần tám mươi, nhưng mỗi năm, đến ngày lễ hội, lại về Tuy Phước tham gia như một lễ mặc định. Còn người thanh niên ngoài bốn mươi kia là anh Võ Văn Hải ở thôn An Hòa nằm trong Ban tế lễ. "Nhà tôi sát vách chùa. Mỗi lần lễ hội diễn ra, tôi và một số anh em địa phương chung tay thực hiện các nghi thức. Cứ vậy mà đã mười mấy năm làm trong Ban tế lễ rồi", anh Hải chia sẻ.

Xớ rớ chiều muộn, tôi bắt gặp hình ảnh người phụ nữ một mình bước thấp bước cao vào chùa. Tôi bắt chuyện: "Chân cô bị sao không? Sao cô không rủ bạn đi cùng cho vui?". Bà cười. Rồi niềm nở đáp lời: "Tôi thường đi với một bà bạn nữa. Nay bà ấy đau rồi. Năm nào tổ chức lễ, tôi cũng đều ra đây dâng hương". Bà tên Huỳnh Nữ Ngôn (ở thị trấn Tuy Phước). Bà kể, ngày xưa đứa cháu của bà bị hiểm muộn chạy chữa khắp nơi nhưng không thành, thế rồi không hiểu sao khi về Chùa Bà thắp hương cầu khẩn, một duyên lành nào đó

mà đứa cháu đã mang thai, vuông tròn sinh nở. Không riêng gì bà Ngón, mà nhiều người đến với lễ hội mà tôi có dịp tiếp xúc, họ đều như đặt để một niềm kính ngưỡng vô hình trong niềm tin phước lành với tiền nhân. Chẳng ai đi tìm cái rạch ròi lý giải kia trong mơ hồ khói sương, chỉ là tự sâu trong lòng mỗi người, đều hướng đến một lòng thành, một niềm tin và những điều an bình tốt đẹp, như vậy đã là một sự tử tế.

Đây là năm thứ hai mà Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn đi vào hoạt động với tầm vóc là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Làm sao để phát huy hơn di sản là điều mà các nghệ nhân, những nhà làm quản lý văn hóa, các cấp ngành quan tâm. Trung tuần tháng 5.2023, Hội VHNT Bình Định đã tổ chức tọa đàm Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn. Tọa đàm góp phần làm rõ tên gọi, các giá trị lịch sử, văn hóa, gợi mở ra nhiều vấn đề cấp thiết xoay quanh việc ứng xử, bảo vệ và phát huy di sản trong giai đoạn hiện nay. Tọa đàm đã mang đến nhiều thông tin và ý kiến hữu ích, đáng để những cơ quan, đơn vị quản lý di tích văn hóa lưu tâm. Gặp lại nghệ nhân Nguyễn Văn Chín, Trưởng Ban quản lý di tích Chùa Bà, một lần nữa ông nhấn mạnh lại phát biểu của mình trong cuộc tọa đàm năm ngoái mà ông từng đề cập. Ông nói: "Giờ đây, Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn đã được Nhà nước công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tôi mong rằng, Lễ hội sẽ nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền để có những phát triển tương xứng với di sản này. Không gian di tích Chùa Bà được quan tâm xây dựng, đầu tư coi nói hơn, di sản được phát huy thế mạnh hơn trong sự kết nối, lan tỏa qua sự kết hợp, thúc đẩy du lịch". Phát biểu trước các nghệ nhân, bà con địa phương và khách thập phương, ông Nguyễn Hùng Tân - Phó Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước thông tin: "Huyện đang phối hợp Sở VH&TT xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn đến năm 2030; đồng thời, quy hoạch mở rộng khuôn viên Di tích lịch sử - văn hóa Chùa Bà, xây dựng mới tuyến đường vào chùa Bà; tôn vinh các nghệ nhân, người nắm giữ di sản, cộng đồng có nhiều đóng góp trong việc gìn giữ, thực hành, bảo vệ và phát huy giá trị di sản; tổ chức khôi phục, nhận diện các thành tố đã mai một, những tri thức dân gian liên quan đến di sản Lễ hội để xây dựng, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch".

Đã có những động thái cụ thể, dự hướng từ phía địa phương cùng các đơn vị liên quan hướng về di sản và sự phát triển chung của di sản. Ngày xuân đi hội Chùa Bà, tôi như cảm nhận rõ hơn niềm vui từ những nụ cười thô mộc ấm áp, chân nhận hơn những giá trị lịch sử, tinh thần đã như thường hằng trong đời sống người dân nơi đây. Len ấm trong mùa xuân đang hiện diện, dường như mạch ngầm sức sống vẫn đang kiên bền, can trường, đắp bồi cho những tươi xanh hy vọng...

V.P

THANH QUẾ

Người ta nói

Người ta nói:

Nếu chối bỏ cội nguồn, quá khứ

Con người như cây không có rễ

Người ta nói:

Nếu xa truyền thống văn hóa dân tộc mình

Con người như cây đứt rễ

Không bị bão xô

Không bị sóng quật

Đã bao cây bật gốc

Trong tâm hồn chúng ta.

Không thể ngày mai

Không thể ngày mai lại giống hôm nay
Sống như thế, vui chơi như thế
Không có gì mới mẻ
Vòng quay lặp lại hoài
Ăn
uống
ngủ
đọc
viết
Khi thế giới luôn đổi thay
Kể cả thời tiết...

Đôi lúc như phát điên
Tôi muốn quát to lên:
“Mọi cái phải đổi thay
Cả thơ nữa
Cứ ngọt ngọt êm êm hoài chán lắm”.

T.Q

Âu ơ tháng Ba

NGUYỄN THẾ HÙNG

Anh lại viết bài thơ tháng Ba
Tháng của mùa giáp hạt
Tháng con chim rí gầy khô mỏ
Tóc em khô quên cả dậy thì

Anh lại viết bài thơ về tháng Ba
Là những ngày cha đi xa
Giặc tràn qua biên ải
Biển Đông không còn xa ngái
Máu trẻ trai ngấn đỏ Gạc Ma

Anh vẫn viết bài thơ tháng Ba
Đường lên biên giới hoa mộc miên thưa vắng
Những thân cây xẻ vôi
Quần bao lứa trẻ trai

Anh hay viết về buổi Giêng hai
đói và giặc giã
Người chết như ngã rạ
Bên này và bên kia
Đều máu đỏ mắt nâu
Biển rộng sông sâu
Tay bầu tay bí

Mẹ gánh trăng kịp buổi chợ làng
Mẹ gánh tình lân bang
Để trẻ trai không còn chết trận
Âu ơ
Ơi ầu ơ...

N.T.H

PHẠM THÀNH TRAI

Nợ quê

Được sinh ra trên đời này là ta đã nợ quê rồi
Nợ xứ sở kể từ khi mẹ cha ta có mặt
Nợ ánh dương soi và nợ muôn loài trên mặt đất
Nợ bao người và nợ cả đất nước quê hương

Bởi lớn lên khi lẫm chẫm trên đường
Ta đã nợ cánh chuồn chuồn bay và tiếng chim đỗ quyên
gọi bạn

Nợ đóa hoa tươi, nợ cành xanh thấp sáng
Nợ cả chút đất bùn rắc trên vết chân đau

Nợ tất cả và nợ đến ngàn sau
Khi đời ta lớn lên rạn vỡ trong cội người đầm thắm
Nợ khí trời trong, nợ giọt mồ hôi muối mặn
Nợ đợt rau xanh và nhành lúa chín cúi đầu

Nợ những máu đời vì Tổ quốc tươi đẹp đến mai sau
Đã cống hiến máu xương không ngại ngừng nuôi tiếc
Để đem lại cho Nhân dân cuộc sống ấm no hạnh phúc
Người già thả bước chân vui trong sân và trẻ em
nô nức đến trường

Tạc dạ ghi lòng bao công đức muôn phương
Từ ngàn xưa đã khai sơn phá thạch
Và biết bao người đã vượt qua muôn ngàn thử thách
Xây đắp giang sơn đất Việt ngày một tươi đẹp rạng rỡ
đến muôn sau.

Hãy như là chiếc lá

Hãy như là chiếc lá
Tươi thắm trên cây đời
Nâng tâm cao bóng cả
Xanh hết mình rồi rơi

Cây đời ngày một lớn
Những chiếc lá vàng rơi
Bao mầm non thức dậy
Cành xanh vươn giữa trời

Lá vàng về với đất
Góp chút màu dương sinh
Vào công cuộc tái thiết
Trong vòng quay vô hình

Cõi nhân sinh cũng thế
Theo quy luật tự nhiên
Tương lai trao lớp trẻ
Người già sẽ quy tiên

Từ ngàn xưa đã gửi
Bức thông điệp dựng xây
Lớp già làm nền móng
Cánh trẻ cất tầng mây

Vấn muôn đời rạn vỡ
Thật thiêng liêng cõi người
Tất Đạt Đa tu tập
Thành Phật trên đời này

Cuộc đời dạy ta hiểu
Hãy nhớ mãi một lời:
“Phật ra đời cứu khổ
Chúa xuống thế làm người”

Hãy thương nhau người hỡi
Trong cuộc đời bể dâu
Ra đi còn để lại
Tình yêu thương ban đầu

Cứ như là chiếc lá
Xanh đến khi vàng màu
Nhẹ nhàng buông mình xuống
Niềm yêu gửi muôn sau!

12.12.2023

P.T.T

HỮU VINH

Hỏi

Cùng bám rễ vào đất
Cành ra quả dâng đời
Sao trái ớt lại cay
Mà quả cam thì ngọt
Chuyện tưởng chừng dễ ợt
Mà nghĩ hoài không ra...

Cộng rơm

Năm tháng về đâu hồn rơm rạ
Mãi đến tuổi già vẫn còn thơm
Tôi ra đời học bao điều lạ
Vẫn cột lòng mình một sợi rơm.

H.V

Về phía rằm xuân

HÀ PHI PHƯỢNG

Người khách cuối cùng đã lên tàu rời ga
mang theo hành trang ấm
mưa đồng bằng ngấm lạnh
đêm cuối năm

Nàng mỏng mảnh áo khăn
câu thơ mắc tóc
chỉ đóa lily vẫn không đành bỏ mặc
những làn thơm rất nồng

Anh thấy không
mùa xuân đang cựa mồm
ngày mai sẽ loang nhanh ngàn vệt diệp lục
như đàn nảy phím
như màu lên toan

Hãy đợi thêm
rồi sẽ Nguyên tiêu cho trăng về Đoàn Môn
Cấm Thành lộng lẫy
mang gót hài xinh
thơ se sẽ bước và trăng thật đầy...

Cổ tự

DUYÊN AN

Thả từng câu rêu mềm bạc đá
Trải lời chim thông thả nhịp non ngàn
Từng bóng nắng loang nổi niềm cô tịch
Gió mười phương thơm thoảng phiến u lan.

Chân bước chậm để nghe từng giọt lá
Giọt kinh văn rơi xuống từ trời
Kinh không chữ từng phút giây biến ảo
Người tìm gì ở phía xa xôi.

Từng bậc lên để hay mình bé lại
Ngửa mặt trông vọi vọi non xanh
Hãy ngồi xuống để biết mình là đá
Đã mòn từ tiền kiếp mù tăm.

Từng bước sóng âm âm lời cổ tự
Trong đá kia có tiếng biển rì rào
Xanh đã biếc giữa trập trùng xám bạc
Hạt muối người thôi mặn với xưa sau.

*** *Đính chính:*** Do sơ suất trong việc tiếp nhận bài vở, Tạp chí VNBD số 129 + 130 đã in bài thơ “Dìa xứ Nẫu” của tác giả Quế Anh thành tác giả Nguyễn Thị Phụng. VNBD thành thật xin lỗi tác giả Quế Anh, nhà thơ Nguyễn Thị Phụng và bạn đọc. Xin giới thiệu lại bài thơ ở trang này.

Dìa xứ Nẫu

QUẾ ANH

tui dìa với xứ Nẫu đây
Quy Nhơn giọt nắng còn đầy mắt em?
nhớ xưa tóc xỏa vai mềm
bay bay theo sóng bên Ghềnh Ráng vui
bờ vai vạt tóc em tôi
vẫn xưa răn rỏi “cầm roi đi quyền”
tui dìa tìm lại chút duyên
trong đôi mắt ấy vẫn huyền hoặc tôi.
dìa xứ Nẫu nhé em ơi
vết xưa em giữ dấu rơi tôi tìm..
đường dài đã mỏi cánh chim
tôi dìa bến cũ hỏi em còn chờ.

30.10.2022

Nhà thơ Lệ Thu



Nhà thơ Lệ Thu sinh 1940 ở Tuy Phước, Bình Định. Năm 1954, bà theo cha tập kết ra Bắc, tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, làm phóng viên Đài Tiếng nói Việt Nam. Năm 1973, bà trở về quê hương, có mặt ở chiến trường Quảng Đà, rồi Bình Định cho đến ngày đất nước thống nhất. Nhà thơ Lệ Thu nguyên là Chủ tịch Hội VHNT Bình Định, đại biểu Quốc hội khóa IX. Bà đã in 13 tập thơ và tập *Nhật ký nữ nhà báo chiến trường*, tạo ấn tượng sâu đậm trong bạn đọc. Gần đây, thơ Lệ Thu trĩu nặng tâm tư, ẩn đầy triết lý trước thế sự cuộc đời, nhưng vẫn nồng hậu một tấm lòng đầy trách nhiệm công dân. VNBD xin giới thiệu chùm thơ mới của bà.

Nhà thơ MAI THÌN (chọn và giới thiệu)

Vết xước

Biết là chẳng có gì vĩnh viễn
Sao vẫn buồn vì những phiêu pha
Biết là hết sau lần đưa tiễn
Vẫn rưng rưng mắt lửa thiên hà
Lời nói cửa vào tim cũng thành vết xước
Vết xước nhiều khi cho ngọc, cho trầm
Nhiều khi biến trái tim dịu dàng nhân hậu
thành phiến đá vô hồn
thở gồ lặng câm
Cuộc đời này đã bao nhiêu vết xước
Vết xước nơi người
Vết xước nơi ta
Xin cẩn trọng mỗi khi cầm dao kiếm
Khi thốt lời
Khi ngắt một nhành hoa!

Một giọt sương rơi

Chạnh niềm sương khói mệnh mang
Chẳng mong đến được Niết bàn - Thiên thai
Chỉ mong biển rộng sông dài
Nước non mãi trọn hình hài nước non

Ngây thơ ngậm quả bồ hòn
Nhả ra vị đắng vẫn còn bờ môi
Người ta đã phản bội rồi
Mùi tên xuyên trái tim ngồi đợi trông!

Thương ôi cá chẳng hóa rồng
Chỉ người hóa cáo và sông hóa bùn
Xéo lên cơ cực đời giun
Bàn chân hãnh tiến chưa chùn ước mơ

Bây giờ thơ chẳng là thơ
Tình như cánh bướm, miếu thờ tang thương
Bây giờ hương chẳng là hương
Chỉ mùi son phấn tâm thường trên người
Mong lung thật - giả... cõi người
Đành như một giọt sương rơi lạnh lùng!

Tạ từ

Khi tôi chết sẽ không tự mình nói được
điều tri ân tôi đối với mọi người
nên một lạy bây giờ tôi gửi trước
đến những bạn bè yêu dấu của tôi

Những người thương tôi
chưa nói một lời
Những người ghét tôi
vì những lý do tôi chưa được biết
Những vô cớ ném vào tôi lời cay nghiệt...
Thôi tạ từ
Tôi chẳng trách ai đâu.

Chỉ thương người hặt hẫng giữa nông, sâu
bởi cây thuốc lương tâm thường quá ngắn!

Tôi, trong giàu sang - trong khổ nghèo lận đận
Trong vinh quang - trong thất bại ê chề
Tim vẫn đập như ngọn đèn kiên nhẫn
giữa đêm trường soi tỏ bến si mê

Ơi Khương Linh Tá(*) - oan hồn phò bước bạn
lúc gian nguy dấu chết chẳng xa lìa
Giữa ô trọc, tôi vun chồi lãng mạn
mong vườn trần còn tán lá xanh che

Mai tôi về với thế giới bên kia
Bao oan khổ giải rồi, hồn nhẹ bỗng
Tôi vẫn ơn những tháng ngày đã sống
Ở thế gian này cho tôi được là tôi!

() Nhân vật trong vở tuồng "Sơn Hậu": Khương Linh Tá bị địch chém mất đầu, hồn biến thành ngọn đuốc đưa bạn Đồng Kim Lân qua đèo trong đêm nguy khốn.*

Kinh Thánh của tình yêu

Tình yêu với ta là một nền Kinh Thánh
Ở đó mọi thứ đều trong suốt pha lê
Ta lọc mãi mà chẳng tròn ý nguyện
Nên chông chênh trên mọi nẻo đi, về...
Ta luôn sống với tình yêu thánh thiện
Không giống ý trần gian, bèn trốn tận chân trời
Ai tốt đỉnh giàu sang, ai lấy lòng tên tuổi
Ai âm thầm chắn gió trùng khơi
Ta biết chứ, thế gian luôn thay đổi
Có điều chỉ vĩnh viễn ở trên đời
Lòng chung thủy từng được tôn vinh
bỗng bị coi là cản lối
Con suối cạn nguồn vẫn đục cũng thường thôi!
Mong bình thản giữa muôn loài bé mọn
Sống an nhiên đậm bạc chẳng ham gì

Dầu thua thiệt, dầu nhọc nhằn, đơn độc...
Cây dó trọng thương còn có thể cho trầm!
Thời bằng cấp nhập nhèm cùng chức tước
Những bán, mua... hạ cảm thượng vàng
Cò chỉ béo khi sông ngòi đục nước
Những thật thà, tinh sạch... ắt gian nan!
Điều tử tế thấp đuốc tìm còn khó
Hưởng chỉ là Kinh Thánh của tình yêu!
Nhưng mơ mộng tự bao giờ bén rễ
Gạn đục khơi trong lắng cặn quen rồi
Và cứ thế ta đi tìm trong suốt
Cả một đời... cho đến chốn tinh khôi!

12.2023

Thị phi

Trong giấc mơ còn chạm phải thị phi
Kính hãi quá ta chạy về đóng cửa
Nhưng nhà của thơ vốn không có cửa
Nắng gió cứ vào... ầm ập lẫn điệu ngoa
Cả một thời trong treo của hồn ta
Luôn dính phải những gam màu quái dị
Từ những kẻ si mê, từ những người đồng chí...
Chẳng ác tâm nhưng dựng chuyện ly kỳ
Để hòa vào dòng thác thị phi
Vùi dập vô tư khiến hồn xiêu phách lạc
Gương mặt thiên thần bỗng nhiên ngơ ngác
Chẳng biết gió phương nào sao chấn được phong ba!
Tuổi xế chiều ta mới thật là ta
Những yêu ghét thị phi thôi phiền nhiễu
Sóng lặng lại, cõi người như chột hiểu
Đen trắng kia không có thực trong đời
Chỉ tại góc nhìn và mắt của ta thôi!

15.11.2023

L.T

Mưa trên phố cũ

Truyện ngắn **TRẦN THỊ TÚ NGỌC**

Phan đến Hoàng Thành vào một ngày giữa mùa xuân.

Bầu trời xám. Những con đường cũng xám. Mưa mỏng như sương, nếu đứng lâu bên ngoài sẽ có cảm giác như vai áo mình thấm ướt bởi làn hơi ẩm. Nhóm nhân viên phụ trách phần trang điểm vừa kiểm tra lại đồ đạc vừa nói rằng thời tiết thật phù hợp để người ta đến với nhau. Đó là lí do lịch chụp ảnh cưới ở tiệm Star luôn kín mít.

Phan không thích tiết trời này lắm. Máy móc dễ bị hư, ống kính bám hơi nước, ánh sáng yếu và tay anh lúc nào cũng lạnh. Phan đã thử bằng nhiều cách nhưng chẳng ích gì, ngay cả khi giấu kỹ dưới đôi tất da thì những ngón tay vẫn cóng lên buốt giá. Có lẽ nào vì thế mà người con gái anh yêu đã bỏ đi.

Buổi chụp sáng nay bắt đầu từ lúc chín giờ nhưng Phan có mặt trước đó một tiếng. Anh lang thang trên

con đường lát đá, đi qua những bước tường rêu, dừng lại thật lâu trước cành đào vừa nở rộ. Hẳn là có buổi sáng nào đó của nghìn năm trước trong sân cung điện cũng đã từng bung nở sắc hoa. Người ngắm hoa thuở ấy đã về với đất từ lâu, chỉ còn đôi rỗng đá trước thềm điện vẫn bình thản im lìm như thế qua bao nhiêu biến thiên dâu bể. Phan nâng ống kính lên mấy lần rồi lại đặt xuống. Tìm một góc chụp phù hợp lúc này thật chẳng dễ dàng gì. Hôm nay là cuối tuần, dòng người đổ về mỗi lúc một đông hơn, váy áo đủ màu rực lên như những đốm lửa giữa không gian ảm đạm.

Khách hàng lần này là một đôi nam nữ khá giàu có. Đám cưới của họ sẽ được tổ chức vào tháng sau và khâu quay phim chụp hình ngoại cảnh được đầu tư chăm chút nhất. Với ý tưởng làm một bộ ảnh cổ trang, hai người họ đã dành cả ngày Chủ nhật tuần trước về Đường Lâm để hóa thân

vào vai chàng nho sinh và cô thôn nữ. Hôm nay Phan sẽ quay chụp phần cuối thay cho một nhân viên vừa xin nghỉ đột xuất vì có việc gia đình. Đi cùng anh là vài người phụ việc đảm nhận vai trò trang điểm, làm tóc, chuẩn bị cổ phục. Người chồng muốn kết lại album cưới bằng hình ảnh họ ở Hoàng Thành, chàng mặc áo hoàng bào trong vai một vị vua còn nàng sẽ là hoàng hậu.

Tối qua khi trao đổi với nhau để chuẩn bị cho buổi chụp sáng nay, mấy người trong studio đều nói rằng cô dâu xinh đẹp lắm, thế mà chẳng hiểu sao lại lấy một gã vừa già vừa xấu. Chắc tại gã giàu. Vì giàu nên gã muốn đóng vai vua. Ai chả biết vua có rất nhiều vợ và hoàng hậu sẽ là người tôn quý nhất nhưng cũng cô đơn nhất, thế là điểm báo cho một cuộc hôn nhân đầy sóng gió còn gì. Phan vừa lau ống kính vừa trả lời rằng đơn giản địa vị trên ngôi cao ấy là khao khát của người đời, dầu chỉ trong những bức hình cũng đủ thỏa nguyện.

Một người nói nếu có cơ hội trở về quá khứ, tốt nhất là làm một thường dân áo vải, sống trong ngôi làng nhỏ ngày ngày trồng lúa để ủ rượu uống cho say. Quay sang Phan, cậu ta hỏi:

- Còn anh, anh muốn làm gì?

Phan sẽ làm gì nhỉ?

Chín giờ sáng thì cặp vợ chồng sắp cưới có mặt ở cửa Đông. Đúng như mọi người nói, cô dâu quả là xinh đẹp lạ lùng. Vẻ đẹp ấy ngời lên dưới lớp trang điểm thoát tiên khiến Phan chói

mắt. Anh quay mặt đi chỗ khác chỉnh lại máy ảnh. Hai nhân viên trẻ của studio vừa chỉnh sửa trang phục cho khách nhìn quanh với vẻ băn khoăn:

- Có lẽ chúng ta phải nhanh lên một chút. Hôm nay nhiều vua quá.

Hình như khách hàng của họ nghe được câu nói đó trong lúc đang loay hoay tìm cách tạo dáng với mớ váy áo nặng nề. Phan thoáng thấy gương mặt người con gái đỏ ửng lên, rất nhanh thôi, rồi nét mặt nàng trở lại bình tĩnh. Người đàn ông thì hoàn toàn ngược lại. Trông anh ta có vẻ hớn hờ, không rõ vẻ hài lòng đó là vì đi với một cô vợ đẹp hay vì đang mặc hoàng bào. Cũng có thể là cả hai.

Phan chụp loạt ảnh đầu tiên rồi dành vài phút để ngắm lại.

Nhân vật nhợt nhạt. Khung cảnh nhòe nét. Không gian xám xịt.

Một nỗi thất vọng cay đắng tràn ngập trong lòng.

Anh buông máy ảnh xuống, cố nén tiếng thở dài. Trời đã chuyển sang xuân từ lâu rồi, hoa nở rục rờ khắp Hoàng Thành thế kia, sao tay Phan vẫn mãi mãi lạnh buốt như vậy. Những khớp ngón tay tê tái chẳng thể nào bấm máy, để đến nỗi nụ cười đông cứng trên gương mặt đôi vợ chồng trẻ đứng kia cũng héo úa dần đi. Mọi người dường như cũng nhận ra buổi chụp ảnh có chút vấn đề, vội vã lấy hộp trang điểm, nói với cô dâu để dặm lại lớp nền cho phù hợp hơn với bối cảnh.

Trong khi đó, người chồng bước lại gần Phan. Anh ta nói muốn xem qua mấy bức ảnh vừa mới chụp.

Phan mỉm cười lắc đầu:



Minh họa: Lê Duy Khanh

- Ảnh lúc này sẽ thấy chưa đẹp đâu. Chúng tôi còn phải làm khâu hậu kỳ nữa. Anh biết đấy, với những sự kiện quan trọng như thế này, chụp mấy chục tấm mới lựa chọn được một tấm ưng ý.

- Tôi chỉ muốn nhìn tạo hình của mình thế nào thôi.

- Điều đó quan trọng đến vậy sao

- Phan cố giữ cho âm sắc giọng nói

của mình thật bình thường trong lúc mở máy lướt qua từng khung hình - Mong anh đừng quá ngạc nhiên, khi khoác lên mình trang phục của một vị vua, chúng ta đều nghĩ mình mang dáng dấp của rồng. Nhưng sự thật thì thường khác xa tưởng tượng.

Người đàn ông khẽ nhún mày, anh ta đi về phía người vợ sắp cưới đang trang điểm rồi cầu nhàu điều gì đó. Cô

dâu ngẩng đầu lên, nàng không nhìn Phan. Ánh mắt nàng hướng ra nơi xa xôi sau những bức tường rêu phủ.

Phan và nàng đã từng đến Hoàng Thành cùng nhau, rất nhiều năm về trước. Đạo đó hình như cũng là mùa xuân, màn mưa phùn mỏng manh giăng mắc khắp không gian như rây bột. Dọc theo đường họ đi, những tàn tích đầu tiên của kinh thành vừa mới lộ ra dưới các hố khảo cổ vừa khai quật.

Lúc ấy Phan vừa mới dẫn thân vào nghề, tác phẩm của anh suýt chút nữa đạt giải cao nhất tại một cuộc thi khá tiếng tăm nhưng cuối cùng bị hạ bậc chỉ vì ít hơn hai phiếu. Hai lá phiếu đó các vị giám khảo đã dành cho một tác phẩm khác khá tầm thường nhưng tác giả của nó lại ưu thế hơn Phan về các mối quan hệ thân tình trong giới. Câu chuyện này mãi về sau Phan mới biết.

Phan thất vọng mất một thời gian nhưng rồi cố an ủi mình sẽ có cơ hội khác.

Người bảo vệ già ở Hoàng Thành kể cho họ nghe câu chuyện về những con rồng đá. Nghe nói sau khi nghệ nhân từ dân gian hoàn thành việc tạo tác nên dáng rồng uốn lượn uy nghi trên thềm điện, người cuối cùng đảm nhận việc điểm nhãn cho rồng chính là đương kim hoàng đế.

Đó là lí do đứng ở bất cứ hướng nào người ta cũng thấy cặp mắt rồng đang rọi chiếu về phía mình. Vào những đêm tối trời, sâu thẳm nơi Hoàng Thành, những con rồng sẽ thức dậy trong luồng ánh sáng.

Nàng lắng nghe với vẻ băn khoăn:

- Em chưa từng đọc thấy điều này trong bất cứ tư liệu nghiên cứu nào.

Phan chỉ cho nàng thấy điểm đặc biệt trong những bức ảnh đầu tiên mình vừa chụp được:

- Em nhìn xem có đúng như ông ấy nói không? Cho dù góc chụp khác nhau nhưng dường như luôn có một luồng sáng phát ra từ ánh mắt của con rồng hướng vào người đối diện.

Ngày hôm đó họ đã thống nhất với nhau lên khung ý tưởng cho một loạt bài báo giới thiệu về những con rồng đá ở Hoàng Thành. Nàng phụ trách phần bài viết còn Phan sẽ trình bày ảnh minh họa. Mảng đề tài mang đậm dấu ấn văn hóa lịch sử như thế này chính là niềm đam mê lớn nhất của hai người. Phan nắm tay nàng rộn ràng hy vọng. Thế nhưng trên đường trở về tòa soạn, một sự kiện khác diễn ra đã thay đổi tất cả khi họ ngang qua cầu Vĩnh.

Lúc đó tầm bốn giờ chiều, trời lạnh và có mưa phùn nên đường khá vắng. Phan bắt đầu tăng ga băng qua con dốc chạy đến nửa cầu thì bất chợt nàng kéo áo anh chỉ về phía đối diện. Theo hướng tay nàng, Phan thấy một người đang đứng trên thành cầu, hình như có ý định tự vẫn.

Phan dừng xe lại ngay lập tức. Họ vượt qua lan can sang bên kia cầu thì người kia nhảy xuống. Nàng hoảng hốt hét to lên kêu cứu còn Phan bắt đầu đưa máy ảnh lên để chụp. Anh bấm máy liên tục cho đến khi nạn nhân chạm mặt nước, quên cả hai bàn tay mình đã trở nên tê cứng.

Người nhảy cầu là một nhân vật khá nổi tiếng trong giới truyền thông.

Những khoảnh khắc cuối cùng của ông do Phan chụp được sẵn đón đặc biệt và sau sự việc đó, anh nhanh chóng được chính thức tuyển vào tòa soạn báo ở vị trí phóng viên ảnh.

Một con đường mới mở ra trước mắt Phan. Anh thường xuyên xuất hiện ở những sự kiện giải trí hàng đầu, đuổi theo các nhân vật danh tiếng, kiếm rất nhiều tiền từ những bức ảnh có khả năng tạo sóng cho người đang muốn nổi. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn Phan đã gom đủ vốn để mở studio của riêng mình.

Ở tuổi ba mươi, Phan gần như có mọi thứ mình từng mong muốn khi quyết định bám trụ lại thành phố. Tất cả mọi thứ. Trừ nàng. Nàng chia tay anh ngay buổi tối hôm đó, sau khi chứng kiến anh tập trung hết tinh thần để sẵn ảnh hơn là tìm cách giúp đỡ một người tuyệt vọng đi tìm cái chết.

Buổi chụp kết thúc khi trời đã xế chiều. Máy nhân viên thu dọn đồ đạc xong, mang đến cho Phan một ly cà phê muối:

- Hôm nay anh sao thế, mọi chuyện vẫn ổn cả chứ?

Phan không biết phải nói gì trong lúc này. Mỗi khi bước vào đây anh đều cảm thấy khắp người mình buốt giá bởi ánh nhìn của con rỗng đã ở khu Hoàng Thành xưa cũ. Trong những giấc mơ lúc nửa đêm về sáng, anh thấy chúng lượn trên bầu trời, luồng ánh sáng từ đôi mắt được tạo tác từ nghìn năm trước vẫn rọi xuống khắp nơi.

Những con rỗng tìm kiếm điều gì đã mất?

Sau khi nàng đột ngột bỏ đi, Phan từng trở lại Hoàng Thành nhiều lần, cố gắng tiếp tục hoàn thành loạt bài viết bằng cách hỏi thăm tin tức về người bảo vệ ở cổng phía Đông nhưng không thể nào gặp lại. Ban quản lý di tích nói rằng không có ai giống như anh mô tả từng làm việc ở đây. Phan mở cho họ xem những bức ảnh chụp hôm đó có chân dung một cụ già giữa những con rỗng nhưng hóa ra tất cả đã bị xóa trắng từ lúc nào. Chỉ có nàng là người duy nhất chứng thực cho câu chuyện này, thế nhưng kể từ khi họ rời khỏi cầu Vĩnh vào buổi chiều định mệnh ấy, nàng hoàn toàn cắt đứt mọi liên lạc.

Anh khẽ thở dài. Chậm nhất là cuối tháng này thôi, anh sẽ chuyển nhượng studio cho một người bạn, đồng thời cũng viết luôn đơn xin nghỉ việc ở tòa soạn báo. Vị trí mà Phan đánh đổi bao nhiêu thứ mới có được giờ đây đã trở thành một gánh nặng chẳng thể nào mang nổi trên vai. Không hiểu sao ngón tay anh ngày càng trở nên lạnh cứng đi, chắc chắn một ngày nào đó chẳng thể nào xoay được ống kính máy ảnh nữa. Trong cuộc đời, những điều tồi tệ và những thứ may mắn cứ bỗng nhiên kế tiếp nhau, ta chẳng biết nẻo nào mà lần.

Hình như cô nhân viên trẻ phụ trách phần trang điểm cũng lờ mờ nhận ra những xáo trộn trong lòng Phan suốt buổi chụp hôm nay. Với cô công việc đơn giản chỉ là công việc, một nghề để mưu sinh, cho nên cho dù nếu phải trang điểm cho kẻ thù

của mình, cô cũng sẽ làm sao để kẻ đó thật lộng lẫy. Nhưng với người đàn ông đang cầm máy ảnh kia thì mọi chuyện hình như lại khác. Vào giờ nghỉ giải lao giữa ca chụp, chẳng biết vì lí do gì mà nữ khách hàng xinh đẹp kể cho cả nhóm nghe rằng cô ấy từng là người yêu cũ của Phan. Và đó có lẽ là lí do khiến thời gian chụp kéo dài hơn so với dự kiến. Phan không tài nào căn được góc máy thật chuẩn. Mỗi khi đối diện với ánh nhìn rạng rỡ từ cặp vợ chồng sắp cưới, tay anh lại buốt giá như đông đá.

- Khách hàng có nói gì về buổi chụp không - Phan nhấp ngụm cà phê cuối cùng, thấy vị đắng tê tái nơi đầu lưỡi.

- Người vợ không nói gì còn anh chồng tỏ vẻ mệt mỏi. Chắc là do bộ hoàng bào quá nặng mà thôi. Dường như ai cũng có lúc phạm sai lầm như thế, khoác lên mình một thứ không phù hợp rồi cắn răng chịu đựng suốt quãng đường dài.

- Hy vọng mọi thứ đều ổn cả. Mọi người thu xếp về sớm đi, Hoàng Thành sắp đóng cửa rồi. Tôi qua chỗ này một lát.

Phan đứng lại rất lâu trước thêm cung điện cũ. Trong ánh sáng nhạt dần của một ngày trời đất chuyển sang xuân, anh nhìn thấy những hạt nước lấp lánh đọng lại nơi mắt rồng. Có giọt mưa nào đã từng rơi xuống đây từ nghìn năm trước?

- Anh chưa về sao?

Phan nhận ra giọng nói rất trong và

nhẹ từ phía sau. Người đứng đó chính là nàng, gương mặt đã lau đi lớp son phấn và mái tóc đen dài buông xõa.

- Hôm nay là một ngày thật dài. Anh chỉ muốn nói với em rằng anh rất lấy làm tiếc vì mọi thứ.

- Anh định sẽ làm gì với những bức ảnh - Nàng khẽ khàng hỏi.

Phan không biết nàng muốn nói về những bức ảnh nào. Anh đã chụp rất nhiều ảnh trong đời, để rồi những đêm không ngủ được, từng khung hình cứ thế lướt qua với ánh nhìn ám ảnh.

- Em biết không, nhiều khi anh tự hỏi, nếu như ngày hôm đó chúng ta tiếp tục cùng nhau theo đuổi câu chuyện về những con rồng, có lẽ mọi thứ sẽ khác đi. Bây giờ thì tất cả đều đã muộn rồi, chiếc máy ảnh đối với anh ngày càng trở nên quá nặng. Điều duy nhất mà anh có thể làm được lúc này là hoàn thành bộ ảnh đẹp đẽ nhất như lời chúc phúc cho ngày trọng đại của em.

Nàng định nói với Phan rằng khi quyết định bước lên xe hoa với một người đàn ông trong giới kinh doanh, mình đã đoạn tuyệt hoàn toàn với câu chuyện về những con rồng. Nhưng rồi cuối cùng cảm thấy điều đó chẳng còn ý nghĩa gì, nàng nắm tay Phan thật khẽ thay cho lời từ biệt. Bàn tay anh nằm yên trong tay nàng lạnh giá.

Phan ngồi lại một mình giữa Hoàng Thành.

Ai cũng biết những con rồng vốn không có thật. Thứ người ta theo đuổi suy cho cùng chỉ là ảo ảnh trong đời.

T.T.T.N

Trái tim nhân tạo...

Truyện ngắn NAM THI

1.

Sài Gòn, mùa đông năm 2501.

Rất cuộc, nhà văn Cổ Lai Hy cũng phải nhập viện theo quyết định của bác sĩ. Vào thời này, mọi người đều được theo dõi sức khỏe và khám bệnh từ xa theo thời gian thực. Máy theo dõi sức khỏe là con nano chip nhỏ xíu được cấy dưới da. Người ta có thể ngủ nhưng nó thức 24/24, liên tục báo cáo về cơ sở dữ liệu lớn big data kết nối toàn cầu. Với trí thông minh nhân tạo AI siêu máy tính sẽ xử lý thông tin và ra quyết định đối với từng bệnh nhân từ khi mới chào đời cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. Những yếu tố trừu tượng có thể tác động đến sức khỏe như vui, sướng, đau, khổ, hoan lạc, giận dữ,... đều được ghi nhận và xử lý kịp thời. Máy tự động sẽ can thiệp bằng ký hiệu hay tín hiệu ngôn ngữ: bạn nên uống thuốc X để cắt cơn giận có hại cho tim, bạn không nên làm tình hai lần đêm nay vì thận của bạn đang có vấn đề, bữa tối bạn nên ăn nhẹ và

không được uống giọt rượu nào, v.v...

Nhà văn Cổ Lai Hy rất ghét bị can thiệp vào cuộc sống riêng tư nhưng là công dân ông phải chấp hành luật pháp toàn cầu, kẻ nào không thi hành, cố ý làm hỏng con chip sẽ bị xử lý hình sự, bị phạt tiền và tù. Năm nay ông đã 151 tuổi, chưa phải già vì tuổi thọ trung bình của nước ông là 162. Ông vốn là người hoài cổ, thường nhớ lại thời kỳ tuổi thọ trung bình dưới 70, ai sống tới 70 là “xưa nay hiếm”, nên ông đã lấy bút hiệu Cổ Lai Hy để hoài niệm một thuở xa xưa...

Hôm qua, ông được thông báo phải nhập viện từ con chip dưới da của ông. Nó tự động gửi y lệnh trực tiếp lên não của ông mà không cần hỏi ý kiến ông có sẵn sàng nhập viện hay không. Bởi ông nhiễm phải con virus sao hỏa MarsCoVi, xuất xứ từ hành tinh này đang gây đại dịch toàn cầu. Con virus sao hỏa (Mars) do các phi hành gia, du khách và kiều dân đang định cư trên

hành tinh này mang về Trái đất, nó ẩn nấp suốt mấy trăm năm để thích nghi với điều kiện của Trái đất, tự chuyển đổi thành một chủng mới, xâm nhập vào người và một số động vật. Vật chủ nhiễm virus không có triệu chứng bệnh lý, nhưng con chip gắn trên người thì phát hiện ra nó từ khi nó mới xâm nhập và khẩn báo đến trung tâm phòng dịch CDC. Quyết định tẩy virus phải thực hiện trong 48 giờ, nếu để lâu hơn, con MarsCoVi sẽ sinh sôi theo cấp số nhân thì vô phương cứu chữa, nó sẽ xói tái tất cả những tế bào trong cơ thể vật chủ. Chúng rất khoái các mô mềm nên trước tiên hủy hoại lục phủ ngũ tạng và não bộ. Nếu không can thiệp kịp thời của thầy thuốc thì bệnh nhân sẽ ra đi trong vòng hai tuần. Cũng như các loài virus giết người khác, khi vật chủ chết thì chúng cũng chết theo.

Bệnh nhân sẽ được truyền vào cơ thể vaccine truyền thống kết hợp với hàng tỉ con robot nhỏ có kích thước của tế bào gọi là nanorobot, đó là một cỗ máy chiến binh nhỏ xíu có thể tìm và diệt virus, giết chết từng con một. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ cứu bệnh nhân, đạo quân nanorobot sẽ được lệnh rút theo đường bài tiết, sẽ được thu hồi và tái sử dụng.

Nhà văn Cổ Lai Hy biết mình nhiễm virus sao Hỏa nên không dám trễ nải, mặc dù thời gian ấy ông đang tập trung hoàn thành bộ tiểu thuyết thứ 82 của mình. Đúng 8 giờ sáng hôm ấy, một chiếc ô tô điện lưỡng cư không người lái vừa có thể chạy trên đường vừa bay được gửi đến để đón ông vào bệnh viện. Tiếp nhận ông là con robot y tá diu ông lên một xe lăn tự động

đưa ông vào giường bệnh sau khi đã được phun thuốc tẩy trùng ở module tiệt trùng.

Nhà văn đi một mình, vì vợ ông qua đời mấy chục năm trước và con trai của ông 123 tuổi đang làm việc trên sao hỏa. Ông có báo tin cho con nhưng anh ta không về được. Anh ta là nhà đầu tư nông nghiệp, cộng đồng cư dân hơn 300 triệu dân di cư ở hành tinh này đang cần lương thực thực phẩm truyền thống như ở Trái đất. Nước trên sao Hỏa là tài nguyên quý hiếm hiện diện ở vùng gần xích đạo dưới dạng hạt băng đá lẫn trong đất sâu trong lòng đất, phải khai thác khó khăn và tốn kém cho cây trồng và sinh hoạt. Nhưng không có nước sao Hỏa mãi mãi là hành tinh chết. Nông nghiệp sẽ tạo cảnh quan xanh tươi cho hành tinh chết với những cánh đồng xanh phủ bằng nhà kính hàng ngàn hecta.

Nói chung ông không có gì để lo lắng, và cũng không lo sợ nếu qua đời. Ông sống đủ lâu rồi. Từ lâu ông sống và chờ đợi cái chết. Dù tuổi thọ con người được kéo dài gấp đôi so với mấy trăm năm trước, nhưng về cơ bản đời người không thay đổi: sống là đi dần đến cái chết dù nhanh hay chậm, kết cục cũng giống nhau. Ông chờ đợi cái chết nhưng không sợ nó. Sau khi vợ chết, ông đã làm di chúc cho con mọi tài sản vật chất và tài sản trí tuệ với hàng trăm tác phẩm văn học các loại. Nói là phi vật chất nhưng gia tài văn chương của ông nếu bán bản quyền sẽ là một tài sản đáng kể.

Ông không định tục huyền, nhưng mười năm trước ông yêu Hoa Đào,



một giáo sư văn chương sau nhiều năm quen biết nhau ở Hội Nhà văn thế giới. Hoa Đào nay mới ngoài 90, trẻ hơn ông ngót nghét nửa thế kỷ. Vào thời đại của ông, ở tuổi 90 cô ấy mới là phụ nữ trung niên, đầy sức sống. Họ không cưới nhau, không sinh con, không sống chung để khỏi vướng víu chuyện đời thường nhưng rất yêu thương và quý trọng nhau, giống như trường hợp của cặp vợ chồng Jean Paul Sartre và Simone de Beauvoir, nhà văn và triết gia Pháp ở thế kỷ XX.

Khi được thông báo sắp nhập viện ông đã điện cho Hoa Đào biết. Cô ấy rất lo lắng nhưng cũng không về được mà có về cũng chẳng gặp được vì ông bị cách ly hoàn toàn.

2.

Dịch bệnh lây nhiễm virus sao Hỏa đã trở thành bệnh đặc hữu. Người ta có thể sống chung với con virus ấy vì từ hơn trăm năm trước đã có vaccine và thuốc điều trị hiệu quả với mọi biến thể MarsCoVi. Nhưng Cổ Lai Hy có bệnh tim bẩm sinh thuộc nhóm nguy cơ cao nên phải nhập viện. Sau khi tẩy xong virus ông được hội chẩn và bác sĩ quyết định thay tim cho ông. Hoa Đào là người thân duy nhất của ông có thể trực tiếp chứng kiến qua camera. Từ trang trại trên sao Hỏa, con trai ông cũng đã gửi giấy thỏa thuận và theo dõi ca phẫu thuật thay tim nhân tạo cho cha.

Ca mổ thay tim hay bất kỳ cơ quan nào trong cơ thể người từ lâu đã trở thành chuyện bình thường như thợ cơ khí thay bánh xe, bougie, quạt tản nhiệt... từ mấy trăm năm trước. Tất cả

đã có computer tính toán rồi truyền lệnh cho robot phẫu thuật thực hiện, các chuyên gia chỉ chọn lựa giải pháp, ra quyết định và theo dõi. Cả bệnh nhân và bác sĩ đều yên tâm giao sinh mệnh cho máy móc, tỉ lệ rủi ro rất thấp.

Cổ Lai Hy có thể nói chuyện với Hoa Đào từ xa nhưng ông da diết muốn gặp nàng bằng xương bằng thịt trước khi quyết định. Thực lòng ông muốn được cầm bàn tay nhỏ nhắn của nàng, muốn ôm nàng trong vòng tay siết chặt. Không có thứ gì trên đời này có thể thay thế một nụ hôn, hơi ấm từ cơ thể nàng, hơi thở nồng nàn tỏa từ vòng ngực căng tròn, và hơn hết là ánh mắt biết cười của nàng... Đó là ánh lửa thuở hồng hoang, là ánh sao xa từ triệu năm ánh sáng. Đó là sự thèm muốn bản năng di truyền từ nguyên thủy loài người. Khoảng thời gian ba trăm năm hay cả ngàn năm rất ngắn so với ba triệu năm của lịch sử loài người, cũng là lịch sử của bản năng sinh vật hình thành từ hàng triệu năm trước.

Lời cuối trong cuộc trò chuyện với nàng ông nói: “Anh nhớ em và thèm được hôn em”. Lúc ấy Hoa Đào đang ở Paris, nàng vội lên máy bay siêu thanh của Air France và ba giờ sau, nàng có mặt ở Sài Gòn.

Chiều đã xuống ở đầu sông rắng đỏ. Họ ngồi bên nhau ở khu an dưỡng bên bờ sông Sài Gòn. Cổ Lai Hy thoảng nghe mùi hương tóc của Hoa Đào. Gió từ mặt sông thổi tung tóc nàng. Ông đưa tay vén lọn tóc rơi xuống bờ vai nàng, khẽ hôn những sợi tóc óng ả mềm như nhung. Ông thèm vui trong mái tóc nàng rồi ngủ say, giấc ngủ cuối cùng trong gần 160 năm cuộc đời.

Hoa Đào ngả đầu trên vai ông. Ông nghe hơi thở của nàng nhẹ nhàng bên tai. Ông quàng tay ôm nàng và khi bàn tay run run của ông khẽ vuốt má nàng ông nhận ra nước mắt của nàng thấm ướt những ngón tay khẳng khiu của ông.

- Em khóc đấy ư? Ông hỏi khẽ.

- Em đâu có khóc... Nàng rướn người hôn má ông... Em yêu anh. Em thương anh quá. Anh luôn cô đơn. Em muốn từ nay mình sống bên nhau. Thay tim rồi anh sẽ khỏe. Mình bớt làm việc để dành thời gian cho nhau ghen.

Ông cúi xuống hôn nàng. Đã nhiều tháng rồi họ chưa hôn nhau. Những nụ hôn từ xa ngàn dặm chỉ là hôn ảo, không đem lại cảm xúc nào.

Sau nụ hôn ấy họ lại im lặng. Mãi sau ông mới lên tiếng:

- Anh không muốn thay tim nhân tạo hay tim của người. Anh muốn sống với quả tim của mình.

- Sống bằng quả tim nào đâu có gì quan trọng. Tim chỉ là một máy bơm hút máu vào và đẩy máu đi nuôi cơ thể, chẳng liên quan gì đến tình yêu như người ta quen dùng hình ảnh quả tim làm biểu tượng cho tình yêu. Chắc anh biết rõ điều đó.

- Vâng, anh biết! Anh đã từng thay khớp gối bằng xương nhân tạo. Một ngày nào đó, thậm chí anh có thể hỏng và sẽ thay thậm chí cũng bằng máy. Cứ thế, cơ thể anh sẽ là một con robot sinh học lai cơ khí, điện tử. Sự sống của

anh đã khá dài rồi. Sống nữa để làm gì?

- Để yêu em! Sống để yêu nhau anh à. Em không thể sống không có anh.

- Anh cũng muốn thế. Sống để yêu em. Nhưng kéo dài được bao lâu. Sau 1.000 năm tuổi thọ trung bình của loài người tăng gấp đôi hay gấp mấy lần đi nữa nhưng rồi cũng già yếu và chết đi. Vẫn là sinh, lão, bệnh, tử dù vòng đời dài hơn. Trường sinh bất tử chỉ là ảo vọng.

- Anh không muốn sống nữa ư?

- Không phải thế. Anh vẫn muốn sống nhưng sống lâu để làm gì, cho mục đích gì mới là điều quan trọng. Người ta có quyền được sống. Và cũng có quyền được chết. Đó là tự do đầu tiên và cũng là tự do cuối cùng.

Cuộc phẫu thuật thay tim cho Cổ Lai Hy bị đình hoãn theo ý muốn của ông. Con nano chip cài trong cơ thể ông thường xuyên thông báo dữ liệu sức khỏe của ông về trung tâm quản lý y tế cộng đồng, nguy cơ bệnh tình của ông ngày càng cao. Người ta hối thúc ông nhập viện nhưng ông lần lựa trì hoãn. Hoa Đào đã khóc rất nhiều nhưng ông vẫn khẳng khái từ chối. Không thể cưỡng chế ông nhập viện vì bệnh tim không phải bệnh truyền nhiễm như dịch MarsCoVi.

Việc phải đến đã đến. Cổ Lai Hy qua đời sau một cơn đột quỵ. Chết là quyền tự do cuối cùng của ông. Một cái chết tự nhiên hơn sống nhờ một trái tim máy. Đó là lựa chọn của ông.

N.T

Mặt trời muộn

Truyện ngắn **VIÊN NGUYỆT ÁI**

1.

Bên đây nhà hoang, bên kia bãi rác, tranh nhau thổi. Chiều tối, vài ba ngọn gió thổi vờn quanh, xông cho khu vực này bốc lên mùi uế khí đặc quánh. Lũ chuột lách rích kéo vào hang ổ chơi trò đánh lộn, trong hốc gỗ mục phát ra tiếng “chíttt... chíttt” xoắn xuýt. Mùi ẩm mốc nồng đặc. Nhà hoang sụp nửa, từng mảng tường đất như lớp da khô bong tróc rơi xuống, lẫn trong cái tanh tươi, khai khắm. Người thường chỉ hít một hơi có khi nôn mửa cuộn cuộn. Địa bàn này làm gì có ai bén mảng, ngoại trừ một kẻ dờ dẩn như du hồn vất vưởng chốn nhân thế. Là ả.

Ả chôn mình giữa mớ vải rách bùng nhùng, co rúm, miệng lẩm nhẩm “đần, đần” không rõ nghĩa. Tóc bết thành mảng lẫn mẩu rác thải chưa rụng xuống, tay đưa lên cào cào da đầu. Hình xăm “Song ngư đớp trăng” nơi cổ tay đã nhả nhúm, xám xịt cáu bẩn. Hai mắt vô hồn nhìn mãi vào khoảng không như đuổi theo hư vô

nào đó, khuôn miệng nhìn qua có thể thấy được trước kia khá duyên dáng vậy mà giờ màu môi trắng bệch, nhể nhại nước miếng chảy ròng. Ả cố há ra ngoạm lấy cánh tay, đói, bụng kêu rồn rột, cười. Không ngừng nỉ non: “Đần... đần...”.

Ả, từng nức tiếng một vùng, nhưng là tiếng dữ. Nhan sắc so hoa, nồn nà gợi cảm, chỉ kém cái nét. Nhưng nét có kém tí mà đẹp vẫn hấp dẫn chán, đấy là đàn ông bảo thế. Khối kẻ lân la mơ tưởng, ả “lạt mềm buộc chặt”, ôm ờ những nhằng với gã nọ thằng kia, có khi cũng đã chung chạ cả đồng rồi chứ chẳng bỡn. Ấy lạ! Thế mà cái bụng của ả hãy cứ thon gọn, chưa thấy nó to lên lần nào, có kẻ ác ý rửa ả đời này không con không cái. Ai bảo chồng họ đớp bả của ả cơ chứ! Dù lằng lơ thành tiếng ả cũng không ngại miệng lưỡi người đời, lượn lờ trước mắt họ, vẫn cười tủm tỉm. Mấy lần bị những kẻ hận ả “tập kích” nện cho túi bụi, hai bên lao

vào gắm rú xỉ vả, hung hăng giật tóc xé áo, người dân báo án gây rối trật tự, công an đưa họ về đồn tạm giữ, phạt cảnh cáo nhưng ả có chùa đâu? Thiên hạ chẳng tiếc lời dè bủ, gọi ả “con phò”, nhiều năm rồi.

Ả tên thật là Tâm, chín tuổi mất mẹ, bố lấy vợ kế. Tâm tính ả từng trong sạch, hết lòng thương con Tuệ - đứa em kém hai tuổi, ráng chăm lo cho nó, sợ mẹ kế không tốt sẽ khiến em khổ. Cứ vậy đến khi bước sang tuổi mười sáu, sau biến cố trời giáng, ả nổi loạn, bắt đầu những ngày tháng bỏ nhà đi bụi. Qua mấy năm tiếp ả tròn hai mươi, có kẻ rủ buôn bán ma túy, chưa kịp sa chân vào tội lỗi thì nghe tin người bố ở nhà “tắt thở”. Đứa em thút thít gọi ả về, cực chẳng đã đành quay lại... Rồn thêm đôi năm ở nhà lo cho em lấy chồng xong, ả rời bỏ nơi “chôn nhau cắt rốn” lên thành thị bỏ bùa đàn ông, thay tên đổi họ thành Kiều Duyên, làm việc tại quán karaoke khá nổi tiếng. Sắc vóc bông mắt của ả không khó để khiến ông chủ thèm muốn, chỉ là không hiểu sao chưa đến vài tháng ả đã bỏ việc, bắt đầu công cuộc lang chạ tự do như gái điểm trong mắt người đời suốt mấy năm thanh xuân... cho đến khi ả gặp thằng Đần.

2.

Thằng Đần hùng hục như trâu húc mả. Ai bảo gì nghe nấy, chẳng quản người ta bắt hấn làm nặng gấp mấy lần kẻ lao động bình thường, vất kiệt cái sức vốn sung đến vô lý của hấn. Hai mươi chín tuổi, vạm vỡ, mỗi lần gồng mình khuôn vác cả tạ vật nặng lên vai là cơ bắp nổi cuộn cuộn, da dày màu

đồng nhể nhại mồ hôi dưới tiết trời cháy bỏng, quần áo te tua càng làm hấn trông lạc loài với những thanh niên cùng trang lứa. Hiếm khi hấn đau ốm, kể cũng lạ, dù lăn lộn như con thú hoang dã, ăn bụi nằm bờ không có nơi nào thực sự là chỗ cho hấn bầu trụ.

Hấn tên Sáng, từ trong bụng mẹ đã bị bố bỏ rơi, vẫn được sinh ra. Hấn chưa tròn tuổi thì mẹ đi bước nữa. Sáng theo mẹ về nhà dưỡng. Kể ra bố dưỡng đối xử với hấn chẳng tệ. Ông là thầy giáo làng. Ở cái thôn nghèo bé tí ấy thì dưỡng của hấn được coi như có tri thức nhất, phải tội phúc ông mỏng, gần bốn mươi mới lấy vợ nhưng chưa tới mấy tháng thì vợ chết, sau có người mai mối cho ông với mẹ của Sáng, ông gật đầu mà mẹ Sáng cũng ưng bụng. Họ về sống với nhau hai năm thì có con riêng. Em trai chào đời, Sáng mừng đến nỗi cả ngày quần quanh bên mẹ nhìn em bú tí, cười khanh khách. Biệt danh “Bu Bu” của em trai cũng do hấn nựng nịu gọi mà thành. Tên em hấn là Du.

Mười ba tuổi, hấn đưa em lên đồi nhặt củi. Sườn đồi dốc, gỗ ghề lờm chờm. Đeo củi còng lưng, dù cẩn thận nhưng thằng Du vẫn suýt ngã đập đầu. Hấn nhanh tay lẹ mắt giữ em lại, chẳng ngờ phía dưới chân sứt một cái, mất đà, ngã. Dây buộc củi đứt phụt, củi rơi tứ tung, hấn được tảng đá chặn lại nên không lăn sâu xuống dưới, ơn giời! Khổ nỗi, mạng không mất nhưng cái trí khôn thì từ đó mất hút. Đầu hấn va đập mạnh, thủng một lỗ do cạnh của tảng đá chọc vào. Thằng Du sợ vỡ mật, không kịp biết anh Sáng sống chết thế nào đã quăng củi trên lưng ù té chạy



Mỹ thuật: Nguyễn Văn Cẩn

thằng về kêu gào dân làng, bố mẹ đi cứu. Cấp cứu ở viện huyện, thằng Sáng vớt được cái mệnh, âu cũng là trời còn có tình. Khổ nỗi... từ đứa trẻ lạnh lợi, hần trở nên ngờ nghệch, ngọng nghịu, chỉ có cái nét là không thay đổi, vẫn chịu khó đỡ đần bố mẹ, vẫn thương thằng Du, thậm chí biết điều hơn nữa. Ngày trước có khi hần còn búng bình cãi người lớn, tùm tùm trẻ con trong làng đi chọc phá hàng xóm làm vui, ấy vậy mà sau khi đầu óc bị thương tổn, ngoan một phép.

Thằng Du xót anh, bảo: “Anh nghỉ tay đi, làm sau. Có ai bắt ôm đồm hết việc vào mình thế này đâu?”. Hần gãi ót, rặn từng chữ: “Kh...ông làm... ăn không ngo...n”.

Du chịu thua, xắn tay hỗ trợ. Mẹ, dưỡng hần nhìn con đã mất khôn, chẳng đành ghét bỏ, nén tiếng thở dài. Thôi thì trời cho gì nhận nấy. Con vẫn là con. Ngờ đâu, năm thằng Sáng mười chín tuổi cùng Du đi chợ huyện, vốn đã dặn anh phải theo sát bên mình, chẳng biết sơ sẩy thế nào lạc mất nhau. Khi thằng Du phát hiện đã muộn, nhón nhác chạy khắp cả chợ tìm gọi, không thấy. Thông báo về nhà, cả bố mẹ ráo riết tìm cũng không ăn thua. Người ta bảo: “Thằng Sáng đần như thể khéo bị kẻ xấu lừa đi rồi”. Dưỡng hần nhờ đến công an. Hi vọng, chờ đợi... Mẹ hần khóc cạn nước mắt. Dù gì cũng là máu thịt của bà, bà không thương sao đành. Thằng Sáng mất tích từ đó.

Qua chục năm, hần vẫn sống, trôi dạt, bơ vơ. Kể ra đời còn nhiều kẻ có lòng nhón tay làm phúc cho hần tí

cơm thừa canh cặn, từ thiện chút đồ ăn mặc, cho hần lao động tay chân kiếm miếng lót dạ qua ngày. Hần lang thang chợ này phố nọ, qua không biết bao nhiêu tỉnh thành, vật vờ như cái bóng cô độc nhưng dai sức, nhếch nhác mà chưa lần nào làm chuyện thất đức, đói rét đến mấy cũng không cướp giật của ai cái gì. Hần chất phác trong cái sự “đần” đến là quy củ, coi biệt danh “thằng Đần” trong miệng thiên hạ thành tên của mình.

Bà chủ quán vỉa hè cho hần cái bánh rán, tốt bụng dặn: “Đi đường phải cẩn thận, thấy xe cộ là tránh ra nghe không?”.

Hần gật đầu. Thế mà vẫn suýt chết vì tai nạn đường bộ. Nướm nướp phương tiện, với thằng Đần cũng chỉ là con cào cào, con muôm muôm trên ruộng lúa đang bay qua bay lại. Hần dớ dẩn băng qua đường, tí nữa thì đi “chầu trời”. Có anh Khôi – cảnh sát giao thông vội chạy ra ngăn, chưa kịp trách phạt đã nhận thấy đầu óc hần không bình thường, thở dài, tử tế đưa hần qua đường. Song, nghĩ thế nào lại thấy không yên tâm, đành dẫn về, giới thiệu hần tới trung tâm tình thương. Chuyện này chẳng nằm trong phận sự của anh, nhưng cái nhân đạo ở con người đôi khi chỉ có thể giải thích bằng tính nhân đạo. Lòng trắc ẩn của anh Khôi, hần không hiểu nhưng rất ngoan, cúi đầu gặm bánh chưng được anh mua cho. Người phụ trách ở mái ấm tình thương chào đón hần. Thằng Đần có nơi sinh hoạt, gặp những người cùng cảnh, chẳng phải là thằng đần duy nhất. Thầy cô dạy kỹ năng sống cho người khuyết tật trí tuệ, hần dần hiểu thường

thức đơn giản, không thể thông minh nhưng đã bớt tối dạ, nói chuyện tròn vành rõ chữ phần nào. Hơn ba năm trôi qua yên ả, hần vô tình làm bị thương người bạn ở trung tâm, sợ hãi tội độ nên trốn đi, lại trở về chuỗi ngày lang bạt.

Hần gặp ả.

3.

Hai kẻ trái ngược nhau như hai thái cực quấn vào trò đùa số phận. Buổi tối mùa đông lạnh ngắt, mưa lâm phù như cắn vào da thịt, ầy vậy mà ả vẫn đến nhà nghỉ làm cái công cuộc lặp đi lặp lại bao năm. Gã chủ cũ ở quán karaoke ả từng phục vụ hưng phấn thái quá, thô bạo do ngấm men rượu. Chiều chuộng nhu cầu sinh lý của gã xong, ả đau như thân xác, vết bầm ứ lại, cau mặt nguyên rửa kẻ mới nãy còn vực đầu như thú đói. Gã thỏa mãn lăn ra ngáy. ả ghét cay ghét đắng, cảm tiền bình thân quay lưng, nhủ: Thăng cha này là cây hải tiên, cặp kè với gã chẳng thiệt. Nhịn.

Ra khỏi nhà nghỉ, khuya khoắt. Một phút ả cũng không muốn ở lại hít thở chung bầu không khí với gã. Mấy năm trước thăng cha lợi dụng Kiều Duyên để lấy lòng khách sộp, mà ả thì chúa ghét việc bị dắt mũi. ả bỏ làm, gã mò theo, rĩ tai: “Anh sẽ ly hôn, rước em về làm bà chủ”. Buồn cười, ả tự xỉ vả, mình cũng có tư cách ghê tởm kẻ khác cơ đấy?

Quá khuya, ánh đèn vàng vọt ngoài đại lộ soi đến con hẻm, lơ mờ. Bóng cây lù lù bất động như đang úp lên người nặng trĩu. Cái thùng rác lục cục, ả liếc mắt, chắc mèo hoang động dục

hành sự? Bất chợt thấy sống lưng lạnh toát, bản năng mách bảo nguy hiểm khiến ả vội quay lại, hai thằng người vây lấy. Chúng bịt khẩu trang, mũ kéo xuống, trong tay có hung khí. Đường vắng, kêu ai cứu? ả gượng cười, cố giữ bình tĩnh, mỗi chài:

- Các anh... có muốn vào kia cùng em...

- Con điếm. Chết đi! - Một thằng xông vào nện mấy cái lia lia bằng gậy gỗ, ả ngã xuống.

- Dám quyến rũ bố ông. Cho mày chết. Cho mày chết! Chó má!

Ả la hét. Một tên hằng tiết hành hung, tên còn lại chực bịt miệng ả. Sau thùng rác bỗng lao ra cái bóng đen nhanh như chớp húc cho chúng lão đảo. Kẻ còn đồ chưa kịp phản ứng, bóng đen không sợ chết húc tiếp, giằng co hỗn loạn. ả kinh sợ, co rúm. Vật bén nhọn từ tay còn đồ đâm về phía ả, bóng đen loạng choạng thế nào lại chắn ngang ngăn cản, húc trọn nhát sâu vào bụng. Máu đỏ. Hai kẻ thủ ác kéo nhau lên xe chạy biến. ả cũng lập cập muốn trốn: “Không biết gì hết! Không biết gì hết!”. Tập tễnh chạy, càng nhanh càng tốt.

Thằng Đần nằm trên con hẻm buốt lạnh, máu như đông lại sền sệt, rên rĩ không thành tiếng. Có lẽ hần chẳng ý thức được cái gì gọi là chết, liều mạng cũng thật vô lý. ả không biết thằng Đần, nhưng hần mấy lần thấy ả. Hần ngủ sau thùng rác cả tuần rồi, lén xem ả ngồi xuống trò chuyện với mèo hoang, xé bánh cho nó ăn. Hần thèm được như con mèo ấy...

Ả hỗn hển, chân nặng trĩu không thể lết thêm về phía trước, quay đầu

nhìn lại. Cái bóng đen kia vẫn nằm đó. Ắ tập tễnh trở về hiện trường...

Thằng Đần được chuyển lên xe cấp cứu, may mắn vết thương không chí mạng. Hắn nằm viện, chẳng có thân nhân, ả đành chăm sóc, coi như báo ơn. Cái mạng của ả dù sao cũng được hắn che chở. Thở dài. Ắ chẳng phải kẻ lương thiện, người đời thấy Kiều Duyên chỉ hận không thể lột xác loại phụ nữ bẩn thỉu này, chưa ai bệnh vực, nói gì đến xả thân cứu giúp trong hoạn nạn? Thằng Đần đúng là đần thật, ngu thật. Thiên hạ mà có mấy thằng ngu như thế có khi xã hội lại lành hiền đi ít nhiều. Ắ cười.

Thằng Đần khỏe lại, ả toan đường ai nấy đi. Trước cổng viện, ả cúi cho hắn cái túi có vài bộ đồ mới, khăn mặt, lương khô, lon nước, giấy vệ sinh, đôi triệu bạc nhưng toàn tiền lẻ. Dặn:

- Nhớ chưa? Cái túi phải đeo trước ngực thế này, ôm chặt vào, đừng để người ta giật.

Rồi ả chỉ vào người hắn:

- Đồ bẩn thì phải thay, bộ thay ra thì cất đi, thấy ai tốt thì xin họ tí nước rửa ráy, giặt qua cho sạch, tiểu trong này đừng cho ai thấy, muốn ăn gì phải xem người nào lành lành mà nhờ mua, chỉ lấy một tờ đưa người ta thôi, nghe chưa?

Thằng Đần ngơ ngác.

- Nghe chưa?

- Nghe rồi...

- Nhắc lại xem nào!

- ...

Im tịt.

- Nhắc lại đi.

- Duyên... không... đi cùng thằng Đần... à?

Ắ ngó ra:

- Đi cùng anh làm gì? Tôi phải sống cuộc đời của tôi! Anh cũng thế. Đi đi!

Thằng Đần ôm túi đồ, nhìn ả bằng đôi mắt sạch sẽ. Gương mặt hắn từ hôm được Kiều Duyên chăm sóc ở viện đến giờ không bị dơ bẩn. Ắ tiếc thay hắn, giá kể đừng ngu thì ngoại hình này, cái nét này sẽ có tương lai. Tội nghiệp hắn, nhưng ả không phải nhà cứu trợ, chỉ muốn dứt nợ cho rảnh.

Thằng Đần lùi thui nhích từng bước, ả vẫy xe taxi rồi ngồi lên, liếc mắt thấy tên kia đứng đực mặt nhìn về phía này như chó lạc chủ. Đàn ông kiểu nào mà Kiều Duyên chưa từng gặp: đạo mạo, tiểu nhân, gian manh, hào hoa. Riêng loại như thằng Đần thì lần đầu thấy: ngây ngô, ánh mắt không tạp niệm, cũng biết xấu hổ, tốt tính. Khi hắn ở viện, biết giúp đỡ mấy bệnh nhân cùng phòng. Lúc ả mang cơm cho, hắn mở ra nhưng không cầm đầu ăn ngay, bụng sôi ùng ục vẫn đưa bát cho ả. Hắn cho rằng ả cũng đói. Kiều Duyên chỉ cười. Bà bệnh nhân bên cạnh nói: "Nhiều người thông minh còn không được như nó đâu cháu ạ!". Xe chạy, bóng thằng Đần mỗi lúc một nhỏ bé, hắn vẫn ngờ nghệch trông theo. Ắ biết mình vương phải cục nợ to đừng rồi, kêu taxi dừng lại.

Cuối cùng... không đành bỏ rơi hắn.

4.

Thằng Đần được ả cứu mang, tìm cho việc làm ở chợ. Với ả, hắn chỉ đơn giản là thằng đần, không sợ ai dị nghị.

Dân quanh đây còn lạ gì “con phò”? Ả mỗi đêm đều “đi làm ăn”, ban ngày chủ yếu ngủ dưỡng sức, còn thằng Đần đi bốc hàng cho dân buôn, xong việc tự về, quen đường quen nẻo. Đời ai biết chữ ngờ mà tránh? Ở lâu sinh tình, buồn vui ả có chỗ kể lể, từ khi nào quen hơi ấm của thằng Đần mỗi khi hân vụng về dõ: “Duyên đừng khóc”, hỏi ả: “Duyên đau à?” rồi thối những vết bầm tím do ả bị đàn ông bạo lực lúc làm tình. Đời người phụ nữ như ả, xét cho cùng vẫn chỉ là cánh bèo trôi dạt mong một chỗ yên bình đậu lại, sinh sôi cho đến khi héo rũ mà thôi. Ả quá mỗi một với những cuộc truy hoan phù du, bất cần bấy lâu cũng bào mòn tâm lý ả rồi.

Gục đầu vào vai thằng Đần, khóc. Ả tưởng mình đã cạn nước mắt kể từ ngày bị chính cha ruột cưỡng bức ấy. Nhục nhã, cay đắng và đau xót...

Ả trở thành nạn nhân của bố để trong lần gã say rượu loạn tính. Năm đó, Kiều Duyên mới mười sáu, bố ả đang độ tráng niên. Gã lấy vợ ở tuổi đôi mươi, đi thêm bước nữa sau khi mẹ ả qua đời. Vợ kế và gã bất hòa. Sung sức không chỗ giải tỏa, gã nốc rượu, hóa thú. Sự việc kinh hoàng đó chẳng ai biết. Tội tày trời, gã cũng sợ hãi và dằn vặt, hối hận. Ả ghê tởm tận xương tủy, sao có thể chấp nhận gã là cha mình nữa? Nếu không vì còn bảo bọc em Tuệ, ả sẽ ra đi vĩnh viễn. Gã bố sau lần đó không tái phạm hành vi thú tính nữa. Ả ngậm chặt miệng, cố dỗ mình nguôi ngoai song vẫn bị nhấn vào địa ngục, hể nhắm mắt là thấy cảm giác tởm lợm. Không cách nào dỗ dành cái thân xác đã ô uế. Điều kinh khủng chưa chấm dứt. Ả có chữa.

Mười sáu tuổi nói nhỏ không nhỏ, nói lớn cũng chẳng lớn bao nhiêu, thiếu kinh nghiệm, nào hay cái thai đã lớn dần trong bụng? Đến khi giật mình nhận ra thì đã qua bốn tháng, không giấu được những con mắt lơ đãng của thiên hạ và bà mẹ kế, lời lẽ thị phi gì họ cũng nhỏ ra được. Gã bố sợ tái mặt. Mẹ vợ tưởng gã chồng sốc vì con gái mất nết, dè bủ: “Đấy! Thế này bảo chúng ta giấu mặt vào đâu hả giờ? Ăn bờ ở bụi với thằng nào mà cái bụng ểnh ra. Nhục nhã!”. Gã bố dờ dẫm, cũng tuyệt vọng lắm, chỉ muốn lao đầu vào đầu chết quách cho giải thoát. Chưa kịp nghĩ cách xử lý đã nghe tiếng hét thất thanh của con Tuệ từ phòng chị gái, gã hoảng hốt lao đến. Ả tự tử. Được cấp cứu kịp thời nhưng cái thai sẩy, để lại di chứng khiến ả vô sinh. Ý chí sống tàn lụi, cuộc đời tan nát. Hận! Nhưng có hận thế nào cũng chỉ mình ả phải chịu thương tổn. Gã bố đã tai nạn chết. Ả trả thù ai? Sa đọa mười năm rồi... không gì cứu vãn nổi.

Nước mắt chảy ròng...

- Đừng... đừng khóc. Sao Duyên... lại khóc?

Thằng Đần thương ả. Hắn không ý thức được mình thương ả, nhưng thấy Duyên khóc, hắn đau. Thấy Duyên đi qua đêm, hắn nhớ. Ăn cơm thiếu Duyên ngồi chung, hắn tự hỏi “Duyên đã ăn chưa?”. Nhìn ả ăn mặc gợi cảm ra khỏi cửa lại buồn, dù chẳng biết đang buồn cái gì. Ả đi làm đêm về, hắn vui vẻ chuẩn bị bữa sáng cho người ta. Hắn thương Duyên như thế đấy!

Ả cay đắng lắc đầu. Thằng Đần thanh sạch quá! Người đàn ông thanh sạch như hắn sao có thể hiểu được cái

bắn thiu của ả? ả gương đứng dậy. Thằng Dẫn vội bước theo, bị đập vào lưng Kiều Duyên.

- Duyên đi tắm. Đừng theo.

Hắn nghe lời, chờ ả đi ra với hương thơm thoang thoảng của sữa tắm, chờ ả lên giường ngủ, hắn buông màn cho người đang cuộn tròn trong đó. Duyên không đi qua đêm, hắn nghĩ, cười ngây ngô.

- Dẫn có thích Duyên không? - ả thở nhẹ, ngồi dậy nhìn hắn, đột ngột lên tiếng.

Hắn gật.

- Có muốn làm người đàn ông của Duyên không?

Hắn vẫn gật.

ả cười. Có lẽ hắn chẳng hiểu ả nói gì. Nhưng... ả xấu xa với hắn được không? Kiều Duyên kéo tay hắn... Thằng Dẫn mờ mịt cúi xuống, đối diện gương mặt mộc xinh đẹp của ả. Hắn ngơ ngác, ả thấy bóng mình trong đôi mắt trong sáng của Dẫn. Màn rũ xuống, lần đầu tiên hắn được chung chăn với Duyên.

5.

Bên nhau hơn một năm, ả mất tích.

Trong hơn một năm đó, ả ngừng hẳn làm "phò", cùng hắn chuyển đến nơi khác, dùng số tiền tích góp mua căn hộ nhỏ ở thị trấn, nương tựa nhau. ả muốn yên ổn cùng thằng Dẫn. Hắn đối với Duyên vô cùng tốt, như bên đồ bình lặng bao dung lấy cánh bèo trôi, ôm Duyên của hắn trong vòng tay ngây ngô căng đầy hơi ấm và tôn trọng. ả tháo vát, hắn cũng kiếm ra đồng tiền lao động chân chính, biết tự mua cho ả cái kẹp tóc, cái vòng tay khi

đi qua chợ. ả chưa bao giờ thấy món quà nào đẹp dễ như quà của hắn.

- Dẫn ga lăng thế này nhờ bị cô nào cướp đi mất thì Duyên biết tìm ở đâu?

Hắn khờ khạo vuốt tóc ả, lẩm bẩm:

- Dẫn không theo ai đâu.

Hắn đã bớt ngốc, giao tiếp đơn giản không khó, thì thoảng mới bị nhát gừng. ả rúc đầu vào ngực hắn. Giờ, Duyên bán hàng tạp hóa, có người chồng dẫn dắt mà đáng tin cậy, chẳng ai ở đây biết quá khứ của ả, họ mỉm cười thân thiện. Nhưng, ngày vui như vệt nắng chiều tà hắt qua đỉnh núi, mặt trời lặn xuống là mất hút.

Định mệnh chia cắt ả với thằng Dẫn như bản án nhân quả mà luật đời trừng phạt cho những lầm lỗi xưa kia của ả. Sớm hôm ấy, thằng Dẫn vào thị trấn lấy hàng. Mọi khi đến giờ là về. Buổi đó, hết ngày vẫn không thấy bóng hắn. ả sốt ruột. Trời tắt nắng, cảm giác bất an trào dâng. Gọi điện, thông báo "thuê bao..." liên tục. ả lo lắng muốn khóc...

Tối muộn, thằng Dẫn về. Sau lưng có hai người một nam một nữ theo tới. Vừa bước vào cổng, hai người phía sau đã hốt hoảng. Có chuyện. Hắn phản ứng chậm, nhưng từ khi gặp Duyên cũng sáng dạ hơn, vội lao vào trong nhà sục sạo mọi góc ngách, miệng không ngừng thì thào: "Không thấy Duyên... không thấy Duyên".

- Anh Sáng...

- Chị ơi...

Hai người bên cạnh bần rần trước mớ hỗn độn, máu vương trên nền gạch, đổ rơi tung tóe dưới đất. Không ai biết cách đó một tiếng, có hai kẻ chụp bao tải lên đầu ả, bắt cóc. Duyên kháng cự, vớ được chai bia trên kệ hàng, chưa kịp

nện vào hung thủ đã bị gã giật lấy đập choang vào đầu ả, nước bia cùng máu ào ạt chảy, ả choáng váng, xụi lơ. Hung thủ ôm vội lên xe tải mang đi...

Những ngày sau, hẩn như kẻ mất hồn ngồi đợi Duyên của hẩn, chẳng dám đi đâu, sợ Duyên về không gặp. Cái lần về muộn đó, là sự cố. Hẩn lấy hàng ở chỗ quen, bị cuốn vào vụ xô xát, rơi hỏng điện thoại. Nào ngờ từ đây, có người nhận ra hẩn là người từng mất tích ở chợ huyện, liền báo cho công an. Vợ chồng thằng Du hối hả thay mẹ đến xác nhận. Bố dưỡng hẩn năm ngoái bệnh nặng đã mất, mẹ đang ốm, ở nhà. Vừa trông thấy Sáng, Du đầm nước mắt, nghẹn giọng gọi “anh”. Hẩn há miệng theo bản năng phát ra hai tiếng “Bu Bu”. Cô em dâu bên cạnh rơm rớm lệ, vừa mừng vừa tủi, trong sâu thẳm cũng hy vọng sẽ có ngày đoàn tụ với người chị đã bỏ đi biệt biệt của mình. Vợ chồng Du muốn đưa Sáng về nhà, hẩn không chịu. Hẩn nhớ Duyên, phải mau về với Duyên thôi. “Ông nói gà bà nói vịt” mãi mới biết có người tên Duyên đợi hẩn. Duyên là ai? Hẩn mở túi đeo trên hông, lấy bức ảnh đôi của hẩn và ả cho vợ chồng em trai coi. Vợ của Du vừa nhìn, chết lặng...

Công an bắt được đối tượng của một vụ trọng án. Hung thủ chính là hai kẻ còn đồ từng tập kích Kiều Duyên trong hẻm và đâm trúng thằng Đần.

Một lần tới thị trấn X. thực hiện phi vụ buôn lậu, chúng tình cờ gặp ả khi vào mua thuốc lá, bèn hạ thủ với ả. ả bị trói trong kho hàng, chúng thay phiên cưỡng hiếp, tra tấn. Chẳng ngờ lơ là một chốc, kẻ thân tàn ma dại như ả lại có thể ngoan cường trốn được...

Đần và vợ chồng Du nhận tin từ phía công an, đã tìm thấy ả.

Trời vào xuân. Căn nhà hoang và đông rác thải cạnh đó bốc mùi nồng nặc, hun cho người ngạt thở. Xe ô tô chở tốp thân nhân đi đón ả dừng lại trên lề đường. Đần hấp tấp đi xuống khoảnh đất đầy rác thải, hướng đến căn nhà hoang xập xệ.

Hẩn xuất hiện như những tia nắng mùa xuân đầu tiên khẽ khàng chạm lên hoa cỏ mơn mớn, không đường đột, hoa cỏ chẳng giật mình, hạt sương mai lắc lư trên phiến lá xanh mềm mại.

Trong góc kia, người phụ nữ bần thỉu cuộn mình trên đồng vải rách. ả không còn ra hình ra dạng nhưng hẩn vừa chạm mắt đã mừng rỡ nhận ra Duyên của hẩn. Tiếng hít thở bỗng trở nên nhẹ bằng. Hẩn khẽ khàng bước đến, sợ Duyên giật mình sẽ biến mất.

Ả mở mắt...

Hẩn ngồi xuống...

Như đã chạm đích đau thương của cả đời người, những tia sáng phía trước le lói.

Bàn tay đang sờ lên mặt ả, ấm áp. Hẩn cười. ả cũng cười...

V.N.A

Thành Hoàng Đế năm 1778 dưới mắt người phương Tây

PHAN TRƯỜNG NGHỊ

Ngày 13 tháng Bảy năm 1778, sứ đoàn người Anh gồm hai tàu 03 cột buồm là Amazon và Jenny cập cảng Quy Nhơn. Được Nguyễn Nhạc cho tiếp kiến ở triều đình, chiều tối ngày 22 tháng Bảy, Trưởng sứ đoàn Charles Chapman cùng tùy tùng lên bờ, để sáng sớm hôm sau từ Quy Nhơn khởi hành đến Hoàng Đế thành.

Nếu căn cứ vào *Đại Nam Nhất Thống Chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, biết được tên gọi “thành Hoàng Đế” là qua ghi chép: “*Thành cũ Chà Bàn ở địa phận 03 thôn Nam Định (!), Bắc Thuận và Bả Canh về phía Đông Bắc huyện Tuy Viễn. Xưa là quốc đô của Chiêm Thành, chu vi 30 dặm, trong thành có tháp cổ, có nghề đá, voi đá... đều của người Chiêm. Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc chiếm cứ thành này, nhân nền cũ xây đá ong, tiếm xưng là thành Hoàng Đế*”.

Còn nếu xét vào *Đại Nam Liệt Truyện*, bản dịch của Viện Sử học cho biết tên của thành được xưng vào năm Mậu Tuất 1778: “*Năm Mậu Tuất, Nhạc tự lập làm đế, niên hiệu ngụy là Thái Đức năm thứ nhất, gọi thành Đồ Bàn là thành Hoàng Đế, lấy Lữ làm Tiết chế, Huệ làm Long Nhương Tướng quân*”.

Hoàng Đế thành có tên vào đầu năm, đến tháng Bảy, sứ đoàn người Anh của Charles Chapman mới đến đây. Theo sử gia người Anh Alastair Lamb, trong sách *British Missions to Cochinchina 1778 - 1822*, Printcraft Ltd. Kuala Lumpur 1961, Chapman đã tường trình cho Toàn quyền Anh ở Bengal buổi hội kiến của ông và triều đình nhà Tây Sơn tại đây, trong đó có đôi dòng sơ lược đáng vẻ bên ngoài của Hoàng Đế thành: “*Khoảng 8 giờ chúng tôi đã thấy bóng dáng hoàng thành của Đức vua. Cửa thành phía Đông, nơi lối vào mở rộng ra ước chừng 3/4 dặm (hơn 1km) là một bức tường bằng đá thẳng tắp, nhiều chỗ đã qua sửa chữa, không có đại bác, lỗ châu mai, tháp canh, kể cả những thứ để làm nên một công sự phòng thủ. Tuy vậy bấy nhiêu cũng đủ để đáp ứng mục đích của chủ nhân. Tôi được biết nó là một tòa thành vuông, các cạnh khác tương tự như tường thành chúng tôi đã đi qua*”.

Với mô tả trên, Chapman xác định đúng hiện trạng của thành lúc bấy giờ, đã hiểu được sách lược, mục đích của Nguyễn Nhạc khi trấn đóng thành Đồ Bàn, làm chủ của phong trào khởi dựng nên một vương triều. Tuy vậy, Chapman chưa thấy sự lớn mạnh của triều Tây Sơn, sau đó nghĩa binh đã từ đây tiến vào Nam, đánh ra Bắc làm cho lân bang phải vỡ mặt, kinh hồn.

Thế phòng ngự của Thành Hoàng Đế

Hoàng Đế thành được Nguyễn Nhạc cho sửa sang lại trên nền cũ thành Đồ Bàn của người Chăm vào năm 1776. Hoàng giáp Nguyễn Văn Hiến viết *Đồ Bàn Thành Ký* vào triều Tự Đức đã cho biết Đồ Bàn vốn có từ lâu đời, *"khắc phục từ nhà Trần, bị phá vỡ từ đời nhà Lê, khôi phục được từ nhà Tây Sơn"*. Như vậy kể từ khi vua Lê Thánh Tôn đánh chiếm Vijaya, phá hủy thành Đồ Bàn lập nên phủ Hoài Nhơn ở đây năm 1471, đến khi Nguyễn Nhạc khôi phục lại thì nó đã hoang phế tới những 300 năm. Hiểu vậy mới thấy tại sao Chapman cho là thành có nhiều chỗ đã qua sửa chữa.

Lối vào của sứ đoàn người Anh là cửa thành phía Đông, nay là ngõ vào thôn Bả Canh. Theo *Đồ Bàn Thành Ký* thì Nguyễn Nhạc đã cho mở rộng cửa Đông so với thành cũ của người Chăm: *"Mở rộng cửa Đông kéo dài chu vi 15 dặm, cao 1 trượng 4 thước (hơn 5m), dày 2 trượng (hơn 9m), mở thêm 1 cửa nữa ở cửa Nam thành 5 cửa. Bên trong có xây thành nhỏ, chính giữa là lầu Bát giác, hai bên dựng 2 nhà thờ, phía tả thờ tổ tiên ông Nhạc, phía hữu thờ tổ tiên bà Nhạc. Phía sau lầu là điện chánh tẩm (phòng ngủ của vua), phía trước lầu là cung Quyển Bồng, hai bên có dãy hành lang làm nơi làm việc, trước cửa cung mở cửa tam quan, cũng gọi là cửa Quyển Bồng, hay là cửa Nam lầu, ngó ra cửa Vệ Môn"*.

Cụ Hoàng giáp Vinh Ân mô tả tỉ mỉ hơn Chapman. Khi Chapman đến đây thì thành Hoàng Đế vừa mới tu bổ, mọi thứ còn sơ khai. Thử tìm hiểu nhận xét của Chapman những chi tiết về hoàng thành *"không có đại bác, lỗ châu mai, tháp canh, kể cả những thứ để làm nên một công sự phòng thủ"*.

Nguyên từ lúc chiếm được Phủ thành Quy Nhơn năm 1773 ở phường Hoa Phúc, xã Thời Lượng, huyện Phù Ly (vị trí phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn ngày nay), Nguyễn Nhạc tiến quân ra Quảng Nam, đánh vô Phú Yên để củng cố cứ địa. Đến năm 1775, quân Trịnh xâm nhập Châu Ổ (huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi), để tránh áp lực phía Bắc, Nguyễn Nhạc cho người ra cầu hòa. Theo *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục* của Quốc sử quán triều Nguyễn thì Chúa Trịnh Sâm ngại đem binh đi sâu xuống Nam, cho Nguyễn Hữu Chỉnh cầm sắc ấn vào ban cho Nguyễn Nhạc làm *"Tiền phong Tướng quân, giữ chức Hiệu trưởng Tây Sơn"*. Vài tháng sau Nguyễn Huệ đại phá quân Nguyễn ở Phú Yên, Trịnh Sâm phong cho Nguyễn Huệ là *"Tây Sơn hiệu Tiền phong Tướng quân"*.

Qua đến năm 1776, binh lính bị dịch bệnh nên Hoàng Ngũ Phúc bỏ Châu Ổ lui về Thuận Hóa, Nguyễn Nhạc thừa cơ chiếm lấy Quảng Nam, cho Nguyễn Lữ đem thủy binh đánh Gia Định. Cũng trong năm này, Nguyễn Nhạc xưng là Tây

Sơn Vương, phong Nguyễn Lữ làm Thiếu phó, Nguyễn Huệ làm Phụ chính, và sửa lại thành Đồ Bàn, lập nên triều chính.

Như vậy lúc Chapman có mặt ở Hoàng Đế thành, Nguyễn Nhạc đã xưng vương xưng đế, sách lược của ông là hòa Bắc đánh Nam. Mặt phía Bắc sau khi Hoàng Ngũ Phúc bệnh chết vì không hợp thủy thổ, rồi Bùi Thế Đạt, Lê Quý Đôn bị triệu hồi về Thăng Long, đất Thuận Hóa được giao cho Phạm Ngô Cầu và Hoàng Đình Thế chỉ với ý định trấn giữ vùng biên trấn, Nguyễn Nhạc đã không còn lo mặt Bắc. Mặt phía Nam, khi quân của Tống Phước Hiệp đại bại dưới tay Nguyễn Huệ ở Phú Yên năm 1775, quân Nguyễn chỉ còn ít binh lực ở tận phía trong Đồng Nai. Lúc bấy giờ Hoàng Đế thành có dư thời gian để gia cố công sự phòng thủ.

Thành Đồ Bàn trước kia đã là một vị trí phòng ngự từng đánh bại các cuộc tấn công xâm lấn. Sau khi thoát được sự khống chế của Chân Lạp, thành Đồ Bàn của người Chiêm đã vững vàng đối phó quân Nguyên Mông. Năm 1282, Toa Đô từ bên Tàu sang thẳng đây hòng thu phục Chiêm Thành, mở mũi cánh Nam đánh lên Đại Việt. Bị cầm chân tại đây, lưu lại lâu càng nguy hiểm, Toa Đô phải giơ buồm ra Bắc để hợp quân với Thoát Hoan. Quân nhà Trần chặn giết Toa Đô ở trận Tày Kết - Khoái Châu.

Gần 100 năm sau cũng tại thành Đồ Bàn, vua Trần Duệ Tông của Đại Việt trúng kế không thành của Chế Bồng Nga, bị trúng tên tử trận vào năm 1377. Đến năm 1471, kinh thành của Chiêm quốc phải thất bại trước cuộc Nam chinh của vua Lê Thánh Tông, theo đánh giá của cụ Hoàng giáp Nguyễn Văn Hiến thì: *"Chỉ vì vận mạng nước đó đến thời cáo chung, chứ đâu phải tội lỗi của bức thành đó"*.

Còn nếu xét thành Hoàng Đế của triều Tây Sơn với núi cao chung quanh làm lũy chắn, sông rộng làm hào sâu đã tăng thêm uy thế phòng ngự một kiến trúc quân sự. Sông Thạch Yển, sông La Vĩ bao bọc chung quanh, gò Tập, núi Long Cốt ở cửa Vệ phía Nam đứng làm tiền án. Cụ Hoàng giáp Vĩnh Ân từng cho rằng *"Coi đó ta thấy cái địa thế của núi Long cốt lợi hại lắm thay"*.

Những năm sau, Võ Tánh cùng Ngô Tùng Châu đã cố thủ thành này từ tháng Giêng năm Canh Thân 1800 đến tháng Năm năm Tân Dậu 1801, trước đại quân của Thiếu phó Trần Quang Diệu vây chặt tới ba bốn lớp. Cũng theo cụ Hoàng giáp thì *"Đó là cũng nhờ lập dinh trại ở suối Cá Sấu và núi Long Cốt để làm kế chống cự lâu dài"*.

Được biết công sự phòng thủ ở trong thành, nơi tháp Cánh Tiên có kho thuốc súng, các Gò Chùa, Gò Cửa Chùa, Gò Tháp Mắm là những pháo đài đặt đại bác... Nhưng phòng ngự đâu chỉ có dựa vào núi hiểm, sông sâu, thành cao, súng lớn. Thành Hoàng Đế năm 1778 theo như nhận xét của Chapman (trong sách *British Missions to Cochinchina 1778 - 1822*): *"Vào bên trong thành, chúng tôi phải chờ chừng nửa giờ nơi dịch quán. Cổng và trên thành hoàn toàn không một lính canh, mặt đất không có gì ngoài cánh đồng lúa"*.

Quân lương là cốt lõi của chiến tranh, những đồng ruộng trong thành đã trực tiếp cung cấp cho binh lính kéo dài thời gian cầm cự. Năm Minh Mạng 1832 áp

dụng chính sách quân điền ở Bình Định, tại Bả Canh có một lượng lớn quan điền, gộp chung với công điền lên tới 119 mẫu, trong khi tư điền chỉ có 45 mẫu. Bình quân ruộng đất mà tư điền ở Bả Canh không được một nửa công điền.

Quan điền là loại ruộng công do quan chức quản lý, để cho lính hoặc dân, cũng có thể là dân ở nơi khác đến cày cấy nộp với mức thuế cao để thu làm quốc khố. Còn công điền cũng là loại ruộng công nhưng do xã thôn quản lý, chia cho dân của xã thôn canh tác theo định kỳ nào đó. Bả Canh nằm trong vòng thành Đồ Bàn, ruộng đất ở đây phần lớn là quan điền, đặt tô thuế cao để chiết lập quân lương cho thành trì.

Thành Hoàng Đế năm 1778 lúc Charles Chapman đến đây, dù chỉ mới hai năm trùng tu, nhưng qua tường trình của phái viên người Anh này, đối chiếu lại lịch sử của đất nước đã hình dung ra phần nào diện mạo, công năng một tòa thành của những vương triều đã chọn Bình Định làm quốc đô. Có một chi tiết đáng lưu ý là Tường trình của Chapman còn cho biết sách lược của chủ nhân phong trào Tây Sơn thời bấy giờ. Theo sách *British Missions to Cochin China 1778 - 1822*, sau buổi hội kiến với triều đình ở điện chầu, trao đổi các phương thức mậu dịch thương mại giữa hai bên, Chapman còn được Nguyễn Nhạc mời gặp riêng ở dinh thự hậu cung. Tại đây vua Thái Đức đã cởi mở tiết lộ những dự tính sắp tới của ông cho Chapman nghe: “*Mưu đồ không ít hơn là làm cho vương quốc Cao Miên phải phục tùng, chinh phục toàn bộ bán đảo xa tận phía Xiêm La, và thu hồi những vùng phía Bắc thuộc xứ Đàng Trong giờ đang ở trong tay của người Đàng Ngoài*” (They were no less than to subdue the Kingdom of Cambodia with the whole peninsula as far as Siam, and the Provinces belonging to Cochin China to the north now in the hands of the Tonquinese).

Ngay từ năm 1778 ở thành Hoàng Đế, Nguyễn Nhạc đã vạch ra sách lược: Về mặt Bắc chỉ thu hồi các vùng phía Nam sông Gianh mà quân Trịnh đã chiếm, không tiến hành lấy đất Đàng Ngoài. Về mặt phía Nam chinh phục và mở rộng quyền lực tới tận Thái Lan.

Thổ lộ của vua Thái Đức với Charles Chapman là một cứ liệu căn cơ để đánh giá lại nhiều sự kiện xảy ra dưới triều Tây Sơn. Triều Tây Sơn, một triều đại tuy ngắn ngủi nhưng hậu thế còn phải tranh cãi dài lâu.

P.T.N

Tài liệu tham khảo:

- + Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam Thực Lục*, Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 2001.
- + Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam Liệt Truyện*, Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa, 2006.
- + Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam Nhất Thống Chí*, Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa, 2006.
- + Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục*, Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 1998.
- + Nguyễn Văn Hiến, *Đồ Bàn Thành Ký*, bản dịch Tô Nam Nguyễn Đình Diệm, Tập san Sử Địa Sài Gòn xuất bản, 1970.
- + Alastair Lamb, *British Missions to Cochin China 1778 – 1822*, Printcraft Ltd. Kuala Lumpur, 1961.

Nhiếp ảnh - người chép sử bằng hình ảnh

TS LÊ THANH HẢI

LTS: Sáng 17.3, tại trụ sở Hội VHNT, Chi hội Nhiếp ảnh Bình Định và Chi hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tỉnh Bình Định tổ chức gặp mặt, tọa đàm Kỷ niệm 71 năm Ngày truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam (15.3.1953 - 15.3.2024). Tại tọa đàm, các NSNA đã chia sẻ về vai trò của nhiếp ảnh trong việc ghi chép và lưu giữ lịch sử, tiệm cận giữa ảnh nghệ thuật và ảnh báo chí, những kinh nghiệm cần thiết về chụp ảnh phong cảnh bằng Flycam, những tiếp cận nhiếp ảnh đương đại qua góc nhìn tham chiếu các tác phẩm của các NSNA trên thế giới...

Văn nghệ Bình Định trân trọng giới thiệu tham luận của nhiếp ảnh gia, TS Lê Thanh Hải.

Lịch sử là một dòng chảy bất tận, ẩn chứa trong đó vô vàn câu chuyện về con người và xã hội. Việc ghi chép và lưu giữ lịch sử là điều cần thiết để thế hệ sau có thể hiểu được nguồn gốc và sự phát triển của nhân loại. Trong số các cách thức để ghi chép, tái hiện lịch sử, nhiếp ảnh nổi lên như một phương tiện độc đáo và đầy hữu dụng. Nhiếp ảnh không chỉ là một loại hình nghệ thuật, mà còn là một phương tiện mạnh mẽ để ghi lại những gì đã diễn ra trong đời sống nhân loại. Nó cho phép chúng ta nhìn lại quá khứ, hiểu rõ hơn về những sự kiện đã xảy ra và cảm nhận những cung bậc cảm xúc của con người trong từng giai đoạn lịch sử một cách sống động. Trong bài viết này, chúng ta sẽ cùng chỉ ra những khía cạnh độc đáo của nhiếp ảnh trong vai trò “người chép sử bằng hình ảnh”.

Nhiếp ảnh ghi lại khoảnh khắc lịch sử

Nhiếp ảnh ra đời vào đầu thế kỷ XIX, kể từ đó, nhiếp ảnh đã được sử dụng để ghi lại vô số các sự kiện trong lịch sử xã hội loài người. Nhờ có nhiếp ảnh, chúng ta mới có thể hình dung cụ thể về những sự kiện lịch sử trọng đại như cuộc Nội chiến Hoa Kỳ với hình ảnh về Tàu chiến USS Cairo xuất hiện trên sông Mississippi năm 1862, hình ảnh về Thế chiến thứ nhất với những vũ khí hiện đại được đưa vào chiến đấu (như máy bay, xe tăng, tàu chiến, chất độc hóa học, súng máy...), hình ảnh lãnh tụ V.I.Lênin phát biểu trước người dân tại Petrograd (Nga) năm 1917, hình ảnh về Thế chiến thứ hai với sự kiện cắm cờ trên nóc tòa nhà quốc hội Đức quốc xã năm 1945 được nhiếp ảnh gia Yevgeny Khaldei ghi lại; đến những hình

ảnh về cách mạng Việt Nam như: thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (22.12.1944), ảnh mít tinh tổng khởi nghĩa tại Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội 1945, ảnh khoảnh khắc xe tăng của Quân đội Nhân dân Việt Nam húc đổ cổng chính của Dinh Độc Lập được nhà báo Francoise Demulder ghi lại; hay gần đây là những hình ảnh về sự kiện 11.9, đại dịch Covid-19... cũng đã được ghi lại một cách rõ nét và cụ thể. Thông qua những khoảnh khắc lịch sử được nhiếp ảnh ghi lại một cách chân thực và sống động, đã giúp thế hệ sau có thể nhìn thấy và hiểu được quá khứ một cách trực quan, sinh động hơn so với việc đọc sách hay nghe kể lại.

Nhiếp ảnh khơi gợi cảm xúc

Nhiếp ảnh không chỉ đơn thuần là ghi lại hình ảnh, mà còn khơi gợi cảm xúc. Một bức ảnh đẹp hay một bức ảnh giàu cảm xúc có thể khiến người xem đồng cảm với những con người và sự kiện trong lịch sử. Nhờ có nhiếp ảnh, chúng ta có thể cảm nhận được nỗi đau của chiến tranh, niềm vui của chiến thắng, hay sự hy sinh thầm lặng của những người anh hùng. Ngay trong cuộc chiến của đế quốc Mỹ gây ra đối với Nhân dân Việt Nam, đã có nhiều bức ảnh nổi tiếng để lại cảm xúc sâu đậm cho người xem. Phải kể đến như: bức ảnh *"Thăm sát Mỹ Lai"* của phóng viên Ronald Haeberle đã cho thấy tội ác kinh hoàng mà lính Mỹ đã gây ra đối với Nhân dân Việt Nam và làm hâm nóng thêm phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam tại Mỹ; bức ảnh *"Sự trừng phạt đích đáng"* của nghệ sĩ nhiếp ảnh Quang Văn đã trở thành biểu tượng cho lòng yêu nước và tinh thần bất khuất của người Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh; bức ảnh *"Em bé Napalm"* của phóng viên Nick Ut ghi lại hình ảnh bé gái Kim Phúc bị bỏng nặng do bom Napalm gây ra đã trở thành biểu tượng ám ảnh về sự tàn khốc của chiến tranh, khiến cả thế giới phẫn nộ và góp phần làm thay đổi dư luận quốc tế về cuộc chiến của Mỹ tại Việt Nam...

Nhiếp ảnh tạo ra góc nhìn đa chiều cho hiện thực

Nhiếp ảnh cho phép chúng ta nhìn nhận lịch sử từ nhiều góc độ khác nhau. Mỗi nhiếp ảnh gia, với lăng kính riêng của mình, có thể mang đến những góc nhìn độc đáo về một sự kiện. Nhờ vậy, chúng ta có thể có được bức tranh toàn cảnh và đầy đủ hơn về quá khứ. Tiêu biểu như bức ảnh *"O du kích nhỏ"* của nhà báo Phan Thoan miêu tả nữ dân quân đội mũ cối, hai tay bồng súng, hiên ngang áp giải một phi công Mỹ to lớn hơn cô rất nhiều. Bức ảnh này đã trở thành biểu tượng cho sự kiên cường và anh hùng của dân tộc Việt Nam.



Nụ cười chiến thắng bên
Thành Cổ Quảng Trị. Ảnh: Đoàn Công Tính



Cổ động viên Quy Nhơn đổ ra đường mừng chiến thắng của đội tuyển U23 Việt Nam (2018). Ảnh: Lê Thanh Hải

Hay như bức ảnh “*Nụ cười chiến thắng bên Thành cổ Quảng Trị*” của nhà báo Đoàn Công Tính đã mang đến cho người xem những xúc cảm tươi vui, đầy lạc quan về tinh thần chiến đấu ngoan cường của những người lính Thành cổ Quảng Trị vào những ngày hè đỏ lửa năm 1972...

Nhiếp ảnh giúp lưu giữ ký ức của thế hệ

Nhiếp ảnh đóng vai trò quan trọng trong việc lưu giữ ký ức của thế hệ (của cá nhân hoặc của cộng đồng). Nhờ nhiếp ảnh, những khoảnh khắc lịch sử, những giá trị văn hóa và đời sống của con người qua các thời kỳ được ghi lại và bảo tồn cho thế hệ mai sau. Những bức ảnh tư liệu về Tết cổ truyền, về các trò chơi dân gian, về nạn đói năm Ất Dậu, về thời bao cấp, về đại dịch Covid-19, về những lần xuống đường mừng chiến thắng của đội tuyển Việt Nam... là những tài liệu vô giá giúp thế hệ sau hiểu được những giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc, cũng như những sinh hoạt, biến cố của đời sống xã hội. Nhờ có nhiếp ảnh, chúng ta có thể kết nối với quá khứ và trân trọng những gì mà thế hệ trước đã tạo dựng.

Tóm lại, nhiếp ảnh đóng vai trò quan trọng trong việc ghi chép và lưu giữ lịch sử. Mỗi bức ảnh là một khoảnh khắc được lưu giữ vĩnh viễn. Nhìn vào bức ảnh, ta có thể thấy được hình ảnh của quá khứ, từ những sự kiện lịch sử trọng đại đến những khoảnh khắc đời thường giản dị; đồng thời qua đó cũng thấy được những biến đổi của xã hội và những dấu ấn mà lịch sử đã để lại. Nếu không có những người cầm máy ghi lại hiện thực xã hội - đời sống bằng hình ảnh, có lẽ việc mô tả về quá khứ sẽ kém đi phần sinh động. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, những nhà nhiếp ảnh chính là những “sử gia đặc biệt”, đã góp phần chép lại lịch sử bằng một phương cách thật đặc biệt.

L.T.H

Bi cảm nỗi niềm riêng đời mẹ

HỒ THẾ HÀ

Đoản khúc mẹ

TRẦN QUANG KHANH

Nắng cheo leo núi ban trưa
Chiều thăm thẳm lún đồng mưa sục sùi
Mẹ tôi tắt tả ngược xuôi
Mơ gieo mây trắng về nơi cuối ngàn..

Mẹ tôi làm vợ hai lần
Lần tạm biệt rồi lần khân không về
Vọng phu hai phía con thơ
Bắc Nam mấy nẻo sơn khê mấy tầng?

Mẹ tôi góa bụa hai lần
Gió đâu là gió xoáy quanh phận người
Thiếu phụ đây
góa phụ với
Hai lần làm vợ trọn mười mùa mai.

Đêm ngui ngút một canh dài
Gối đơn rã xác mùa phai má hồng
Cha về gieo một phù sinh
Đủ đông đầy một khối tình phù vân.

Nắng cheo leo núi ban trưa
Chiều thăm thẳm lún đồng mưa sục sùi
Mẹ tôi giờ đã xa rồi
Cứng lưng chừng núi ngó ngui ngút đồng

Mộ phần bên một mộ phần
Còn di ảnh lại ở gần người kia.

Con về thăm mẹ quê xưa
Thấy trong khối nắng mẹ vừa dớm chân...

Đoản khúc mẹ là bài thơ viết về tình mẫu tử với tình tiết rất đặc biệt và xúc động của nhà thơ Trần Quang Khanh, rút từ tập *Gió thiếu phụ*, Nxb Hội Nhà văn, 2019. Trước khi ấp ủ viết bài thơ gan ruột này, Trần Quang Khanh đã ẩn dụ/ hoán dụ gửi gắm nỗi niềm Mẹ qua bài thơ *Gió thiếu phụ* như là điểm tựa thẩm mỹ cho tứ thơ có tính khái quát về những góa phụ chờ chồng.

Đó là hình tượng gió thiếu phụ - ngọn gió tảo tần, lỡ làng, gian khó mà anh cảm nhận nó bằng nhiều liên hệ máu thịt (là mẹ mình) và liên hệ nhập vai (những người nữ vọng phu) để thấy nỗi niềm thiếu phụ bị thương một thời chiến tranh trận mạc: “*Những ngọn gió buông tuông đi qua những cánh đồng/ qua núi qua sông/ qua thời gian mịt mù tháp cổ/ tóc em ngược bay qua mùa gió/ men theo bờ tháng năm*”. Những ngọn gió đã thành cổ mẫu (archetype) ngang tàng, dọc ngang nhưng cũng có lúc bi ai, lang thang, vô định:

*Gió thiếu phụ lang thang
con gánh củi bơ vơ dò tìm vô định
con voi đá bao đời vẫn lạnh
cổng hoàng thành hoang phế vẫn uy linh.*

Những ngọn gió như “*ngọn cỏ lau cong hình hài con mắt nhớ*” mà thời gian thì vô tình đến nỗi thế này đây!

*Những ngọn gió lỡ làng
giấc mơ trưa bơ thờ theo nhịp vông
vô tình đánh rơi chiếc bóng
lắm lũi đổ dài trên lúa trên sông...*

(Gió thiếu phụ)

Nằm trong mạch liên tưởng tương đồng với gió thiếu phụ, tôi muốn dừng lại lâu hơn ở hình tượng người mẹ điển hình, bi ai và ngang trái trong bài thơ *Đoản khúc mẹ* của Trần Quang Khanh. Đây là bài thơ hay nhất và xúc động nhất được cảm tác bằng gan ruột của một người con hiểu hết nỗi lòng bể dâu, khổ thương, dùng dằng trong nội tâm người mẹ vì hoàn cảnh nên phải hai lần dò, nhưng con dò nào cũng trông thành nỗi khổ đau, đoạn trường, day dứt. Mẹ có chồng và hưởng hạnh phúc không lâu thì đất nước chiến tranh, cắt chia 20 năm biệt. Là một người phụ nữ tuổi đời còn quá trẻ với con thơ bé mọn, mẹ làm sao vượt được những oan khúc của cuộc đời. Thế là số phận đẩy đưa, mẹ phải thêm một lần dò để tránh mọi day dứt nội tâm và e dè thế sự. Tình cảm buộc mẹ phải chia đều cho hai con người, hai tâm hồn đã yêu thương mình da diết. Nhưng rồi những khúc quanh liên tục xảy đến trong cuộc đời mẹ. Người bạn đời đến sau

của mẹ cũng vĩnh viễn ra đi để lại cho mẹ ba đứa con, tuổi đời còn thơ dại. Lại một nỗi buồn quá lớn đến với cuộc đời thanh xuân của mẹ. Chiến tranh kết thúc, người chồng cũ trở về. Đoàn tụ trong lữ làng tuổi xế chiều với ngổn ngang bốn phận.

Người chồng đầu ấy cũng theo tuổi tác về nơi suối vàng, rồi mẹ cũng về nơi vĩnh viễn với mộ phần bên nhau. Nhưng di ảnh mẹ lại chung bàn thờ bên di ảnh của người chồng sau...

Đó là câu chuyện đầy tính nhân văn và xúc động có thực của chính gia đình để nhà thơ Trần Quang Khanh viết nên bài thơ *Đoản khúc mẹ* đầy bất ngờ và xúc động. Hiện thực và chi tiết của câu chuyện giúp tác giả kiến trúc nên hình tượng, ngôn từ có sức ám gợi day dứt, làm thành nhịp mạnh và âm chủ của thi phẩm. Mở đầu bài thơ, tác giả đồng hiện bóng dáng và nỗi niềm người mẹ tất tả ngược xuôi trong thăm thăm mưa và cheo leo nắng nơi đồng xa, bãi vắng:

*Nắng cheo leo núi ban trưa
Chiều thăm thăm lún đồng mưa sục sùi
Mẹ tôi tất tả ngược xuôi
Mơ gieo mây trắng về nơi cuối ngàn...*

Tình cảnh mẹ được tác giả tái hiện trong yêu kính và xa xót cùng tiền giả định nói về những vụng phu thời hiện đại, trong hoàn cảnh chiến tranh hiện đại, xem như biến thể của điển tích “vụng phu hóa đá” thời chiến tranh quá khứ:

*Mẹ tôi làm vợ hai lần
Lần tạm biệt rồi lần khôn không về
Vụng phu hai phía con thơ
Bắc Nam mấy nẻo sơn khê mấy tầng?*

Bài thơ xuất phát từ nỗi riêng, nhưng nó đã thành điển hình của cảm xúc và tâm trạng cho những người mẹ/ người vợ có hoàn cảnh như mẹ nhà thơ trong thời kỳ đất nước ta 20 năm chiến tranh chia cắt. Thời gian biến mẹ thành “*Thiếu phụ đầy*”, “*góa phụ vơi*” thông qua ngọn gió mang nỗi đau và nỗi nhớ lang thang theo năm tháng:

*Mẹ tôi góa bụa hai lần
Gió đâu là gió xoáy quanh phận người
Thiếu phụ đầy
góa phụ vơi
Hai lần làm vợ trọn mười mùa mai.*

Nỗi bi ai và bi cảm đó không thể không tác động đến tính cách và tình cảm của nhà thơ. Để giờ đây, trong mịt mù xa cách, anh càng thương cảm cho mẹ biết bao nhiêu!

*Đêm ngủi ngút một canh dài
Gối đơn rã xác mùa phai má hồng
Cha về gieo một phù sinh
Đủ đông đầy một khối tình phù vân.*

Cõi người phù sinh, khối tình phù vân đủ giúp cho mẹ hiểu phận mình ngang trái, thao thức suốt canh dài để rồi theo giấc ngủ đi vào mộng寐. Và giờ đây, trong vịnh viễn cách chia, nhìn về nơi xao xác đồng xa và cheo leo núi thẳm, thấy mộ mẹ bên mộ cha (đầu) trong ngui ngút khói đồng, nhìn thấy di ảnh mẹ bên di ảnh cha (sau) trên bàn thờ thơm hương khói mà nguyện cầu cho 3 linh hồn được phiêu diêu nơi thế giới bình yên không chia biệt:

*Nắng cheo leo núi ban trưa
Chiều thăm thẳm lún đồng mưa sụt sùi
Mẹ tôi giờ đã xa rồi
Cũng lưng chừng núi ngó ngui ngút đồng
Mộ phần bên một mộ phần
Còn di ảnh lại ở gần người kia.*

Tác giả ngậm ngùi nhận ra mọi quy luật của cuộc đời và vòng sinh tử của đời người đã cho mình bài học nhân sinh cao đẹp. Và cao hơn là lòng nhân ái và vị tha cao đẹp của con nười nơi cõi thế phù trầm.

Xuất phát từ hoàn cảnh thật của mẹ mình, nhà thơ Trần Quang Khanh đã sáng tác nên một bài thơ hay và xúc động. Đặt chiến tranh chia cắt bên cạnh lòng mẹ dằng dặc, ngậm ngùi; đặt nỗi đau chung bên nỗi đau riêng; đặt đoạn trường lồng trong đoạn trường để thấy hết bi tình của mẹ, tác giả đã kiến trúc nên bài thơ theo mạch trữ tình đời tư - thể sự mới lạ, giàu nỗi niềm trầm ẩn hiện sinh. Các khổ thơ cuối là những đúc kết về sự thật cuộc đời và khổ đau người mẹ một cách bất ngờ. Một triết lý hiện sinh hiện lên: Chết không có nghĩa là hết nặng nợ trần gian; cuộc ra đi ở đây, theo một ý nghĩa tâm linh, đấy còn chính là cuộc trở về. Với những người chồng là thế! Còn với con thì càng đứt ruột hơn!

*Con về thăm mẹ quê xưa
Thấy trong khói nắng mẹ vừa dóm chân...*

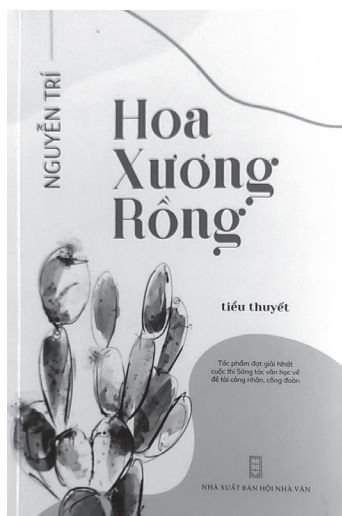
Cái “dóm chân” sao mà thiêng liêng, tâm linh và huyền diệu, làm lay động lòng người nơi trần thế! Âm dương không cách biệt, tình mẫu tử vẫn còn đây, khiến những dòng nước mắt của người con rưng rưng qua khói nhang nhập nhòa cùng khói nắng.

Vỹ Dạ, 20.01.2024

H.T.H

Độc Hoa Xương Rồng của Nguyễn Trí

TRẦN HÀ NAM



Tiểu thuyết *Hoa Xương Rồng* (NXB Hội Nhà văn, 2023) là đầu sách thứ 20 của riêng Nguyễn Trí, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. 300 trang sách đã đem lại cho ông giải thưởng cao nhất trong cuộc thi Sáng tác về đề tài công nhân, công đoàn. Quy từ giá trị giải thưởng, mỗi trang của ông có giá chẵn một triệu đồng. Cũng là một kỷ lục! Đây có lẽ cũng là tiểu thuyết được viết nhanh kỷ lục: 35 ngày! Nhưng những gì được kể trong quyển sách này không hề sơ sài, vội vã. Vì nó là tâm huyết máu thịt cuộc đời bươn chải của ông.

Truyện mang hơi thở nóng hổi của cuộc sống đương đại, vẫn nguyên vẹn cái gỗ ghề, thô ráp, hối hả gắn với số phận những con người đang bị cuốn theo vòng xoay chóng mặt của nền kinh tế thị trường. Gia đình Năm Thao trước khi gia nhập đội ngũ công nhân trong một công ty có vốn đầu tư nước ngoài, đã phải trải qua vô vàn trắc trở, vùi sâu trong cuộc sống cát lả. Cái nghèo thêm cái eo khi một cơn bệnh hiểm nghèo đã cuốn trôi tài sản, cuốn luôn cả nhà vào guồng xoáy để phải gồng mình trả nợ. Một gia đình lao động chân tay với công việc bấp bênh, đầy hiểm nguy rình rập: làm osin, đi phụ hồ, bán vé số. Số phận xô dạt gia đình anh về khu công nghiệp, dựa vào mối quen biết giang hồ mà được làm công nhân, để hiểu thấu bao điều khuất tất trong một công ty với ông chủ nước ngoài. Năm Thao trở thành tri kỷ của Năm Lựu Đạn, công nhân kỳ cựu, và những câu chuyện về mảnh lối, thủ đoạn của các bộ phận quản lý công

ty từ nhỏ tới lớn được kể trong những cuộc rượu Ngũ Gia Bì, đem lại cho người đọc cái nhìn chân thực về cuộc sống thường ngày của những con người trong thành phần giai cấp được coi là tiền phong cách mạng, những trải nghiệm để họ trưởng thành hơn trong cuộc đấu tranh sinh tồn, vươn lên trong cuộc sống như hoa xương rồng trên cát...

Trong tiểu thuyết này, đặc biệt thú vị là cặp bài trùng Năm Thao - Năm Lựu Đạn, vừa là nhân vật vừa là người dẫn chuyện, tạo ra giọng điệu trần thuật có tính đa thanh, thực chất như một sự phân thân của nguyên mẫu tác giả. Nhiều tác phẩm khác của Nguyễn Trí, ta gặp những Minh Tàn, Hùng Tàn, Trí Khùng và... Năm Lựu Đạn cứ trở đi trở lại, thực chất cũng là cốt tủy tinh thần của Nguyễn Trí mà thôi. Rút ruột những gì tai nghe mắt thấy, nếm trải của bản thân để viết, kể mãi có khi cũng nhàm nên chọn cách thể hiện phân thân ở trong tiểu thuyết này, nhà văn có cơ hội mở rộng quan sát, chiêm nghiệm bao thăng trầm thế sự nhân sinh, đem lại bức tranh toàn cảnh về xã hội chuyển mình theo quy luật cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường. Góc nhìn của những người dưới đáy, chung cảnh ngộ, chung tâm trạng để tìm thấy sự đồng điệu trong đánh giá nhận xét, cảm nhận mang bao nỗi niềm trần trở, để ta nhận diện không chỉ là cá tính từng nhân vật mà còn là những băn khoăn về hiện trạng đời sống công nhân hiện nay, với tổ chức công đoàn luôn bên cạnh để bảo vệ quyền lợi người lao động. Tính tư tưởng đã hiện hữu rõ nét, hướng về trách nhiệm của công đoàn!

Nguyễn Trí có giọng văn làm khó chịu các nhà phê bình chuyên nghiệp, vốn thông kim bác cổ mọi trường phái khuynh hướng phê bình, khi họ cố tìm ở ông chất thẩm mỹ, sự tìm tòi dụng công khắc họa chiều sâu nội dung tư tưởng cho tác phẩm. Họ còn đòi hỏi một hình thức đạt chuẩn mực cho một trường phái, khuynh hướng văn học nào đó trong cả rừng lý thuyết phê bình phân tâm học, phê bình sinh thái, cảnh quan, phê bình cấu trúc luận, giải cấu trúc, nhưng càng tìm càng rối. Nên có nhà phê bình đã thẳng thừng quy kết giọng điệu chuyện kể Nguyễn Trí là giọng bợm nhậu, truyện Nguyễn Trí cà kê theo kiểu "kể nghe chơi" chỉ phù hợp cho tầng lớp bình dân, văn của ông là văn thị trường, không đáng xếp vào dòng văn học tinh hoa! Mặc cho mọi khen chê, sau khi nhận giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam cho tập *Bãi vàng, đá quý, trầm hương*, Nguyễn Trí được kết nạp vào Hội Trung ương và không phải vào ngôi chơi xơi nước hưởng danh hão, ngày ngày ông vẫn cặm cụi trên cánh đồng văn chương chữ nghĩa, ra sách đều đều. Viết, với Nguyễn Trí là một cách lên tiếng, khẳng định đường hoàng tư cách làm người chân chính của một lớp người *Ngoi lên dưới đáy* (tên một tác phẩm của ông); viết với ông là hành động tự trọng của người lao động nghệ thuật, đem lại cái nhìn trực tiếp hướng về những mảnh đời mà lâu lắm rồi vắng bóng trong văn học chính thống hoặc nếu xuất hiện thường chỉ được nhìn một cách phiến diện. Ông cũng chẳng bốc thơm, đánh bóng hay thi vị hóa như kiểu phim ảnh gần đây vào vai giang hồ huênh hoang vài câu "Giang hồ đồ

máu không đổ lệ”, rồi hùng hổ bày đàn lập thành những xã đoàn, những băng nhóm với chị đại, anh hai xưng hùng xưng bá! Loại nhân vật ấy trong đời sống và văn nghệ thời cũ, ông đã từng quá rành!

Nên tiểu thuyết này bắt đầu bằng những xung đột với đám anh chị bảo kê, cướp cạn vắn lẩn quất đâu đó trong phố, đẩy những người sa cơ lỡ bước xuống đáy vực thê thảm. Năm Thao dắt díu gia đình lánh nạn từ phố về khu công nghiệp X. vẫn phải sống trong cảnh bị áp chế, phải nương vào thế lực đen này kim hãm thế lực đen khác. Mảng tối của cuộc sống được phơi bày còn là sự cấu kết ngầm để tuyển mộ công nhân vào làm việc cho các ông chủ nước ngoài, quản lý người Việt móc nối để trục lợi, ăn cắp và thao túng đời sống thợ thuyền. Bầy chương sách với những tựa đề phần nào giúp hình dung những trải nghiệm kiếp người: Chương 1 - *Bắt phong trần phải phong trần*; Chương 2 - *Nước đời lắm nỗi*; Chương 3 - *Phân bò trên mái nhà*; Chương 4 - *Phân người ở trong nhà*; Chương 5 - *Hộ khẩu, tạm trú và Công đoàn*; Chương 6 - *Lấy lại quyền làm người*; Chương 7 - *Điều hâu gây cánh*. Mỗi chương lại phơi bày những câu chuyện dặt mối nhau thành một chuỗi những hệ lụy khi người ta nghèo khổ kéo theo nhếch nhác, nhục nhằn, táo tợn, liều lĩnh. Đồng thời là một chuỗi những cấu kết thành hệ thống: những băng nhóm, kẻ biến thái, lũ người làm giàu phi pháp bất chấp thủ đoạn, thói ăn cắp, tệ những nhiễu, trò láu cá, bệnh hoạn về nhân cách, thói nát trong quản lý... khiến cho bao người không thể ngược mặt nhìn đời đàng hoàng. Trong bức tranh “hỗn loạn phôi thai” của thời kinh tế thị trường ấy, tác giả vẫn chỉ ra những gam màu sang, xuất phát từ những con người giàu lòng tự trọng, gia đình đùm bọc yêu thương nhau và quyết chí vươn lên vượt qua nghịch cảnh như những thành viên nhà Năm Thao, nghĩa khí và trọng danh dự dân tộc như Năm Lựu Đạn. Trong những con người tưởng như bất cần đời, có một niềm tin sâu thẳm vào nghĩa khí, tình bạn thật sự của những người cùng cảnh ngộ, lá rách đùm lá nát, mang nét nghĩa khí giang hồ thuở xa xưa của người dân lục tỉnh Nam bộ. Thế giới nhân vật của Nguyễn Trí là những con người bé nhỏ ta vẫn gặp hàng ngày lắm rồi, và ông đi sâu vào cuộc sống ấy để lí giải tâm lý, cắt nghĩa hành vi từ những chuyện rất đời thường. Có khi giọng văn chùng xuống vì thương yêu cho những đứa bé thiệt thòi và phải lặn lội với đời quá sớm như bé Hương, cu Huy. Có lúc lại quyết liệt, dữ dằn trong câu chuyện đầy máu và nước mắt của người cha khốn khổ dù sa cơ yếu thế vẫn quyết bảo vệ vợ con mình.

Giọng văn tỉnh táo, khinh bạc, có chút tinh quái, ném một tiếng cười khẩy, cười gằn vào những chiêu trò mách khéo, vạch trần những thủ đoạn gian manh, dựng lên một cách sắc sảo chân dung của những kẻ lưu manh, ma bùn, bọn người táng tận lương tâm trong cơ quan Nhà nước, bộ máy điều hành công ty... Không có câu chuyện mang màu sắc đấu tranh giai cấp hay xung đột rạch ròi địch - ta như thời chiến tranh mà phân thành hai tuyến những người yếu thế và những kẻ đắc thế cùng chung sống hòa bình trong một mớ hỗn

độn những mối quan hệ cộng sinh chông chéo. Công lý, pháp luật, lẽ phải cuối cùng chiến thắng nhưng đó là một quá trình tự thân vận động, tìm đến đúng nơi đúng chỗ và đúng thời điểm mọi việc đi vào tổ chức quy củ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được bảo vệ bởi sự sáng suốt của Công đoàn cấp trên cũng như sự liên kết của những con người chính trực buộc các thế lực “điều hâu” phải “gãy cánh”. Nguyễn Trí lý giải theo quy luật nhân - quả một cách tự nhiên, bằng niềm tin vào những điều tốt đẹp, những con người ngay thẳng sẽ được hưởng cuộc sống bình thường như họ mong muốn, còn cái xấu, cái ác sẽ phải trả giá đắt, bị lôi ra trước ánh sáng của công lý và chính nghĩa. Niềm tin ấy không mông lung siêu hình mà rất thực tế, nhân quả nhãn tiền. Nhà văn không cao đàm khoát luận về chủ trương chính sách, hay rao giảng vai trò sứ mệnh mang tầm tư tưởng thời đại, vì tiếng nói của ông là của những người lo miếng cơm manh áo hàng ngày, không quan tâm nhiều đến quốc gia đại sự. Mọi lời nói hành vi xuất phát từ hiểu biết của người nhiều bươn chải, kinh nghiệm tâm huyết muốn chia sẻ cùng nhau để cứu mang nhau, yêu thương và bảo vệ nhau, không ảo tưởng tham vọng, mọi chuyện phải quấy và lẽ đời đúc kết là để cho con cho cháu, cho gia đình và những người mong muốn cuộc sống này tốt đẹp hơn.

Nguyễn Trí chọn viết tiểu thuyết nghĩa là văn học hư cấu, nhưng xem ra những điều ông viết không cách xa mấy dòng văn học phi hư cấu (non-fiction). Tôi cho đó là thành công của tác giả, và riêng trong đầu sách thứ 20 này của ông, tôi cũng nhận ra sự cố gắng tìm tòi thể hiện để làm mới chính mình, tiết chế nhiều hơn cái suồng sã bông lơn hàng ngày và mở rộng không gian nhân vật vượt qua trải nghiệm riêng tư để đem lại bức tranh toàn cảnh về lực lượng lao động chính đang làm nên nền kinh tế thị trường hiện nay. Viết nhanh mà chắc tay vì những điều ông viết ra không phải theo kiểu đi thực tế cưới ngựa xem hoa, rồi về bài bình bố trận dựng bố cục chọn câu từ, dựng chân dung xây tính cách theo kiểu suy luận tưởng tượng. Ông đã sống, đã nếm trải, đã đổ máu, mồ hôi và nước mắt trong chính cuộc sống đó. Và muốn mọi người tường tận hơn về những mảnh đời như xương rồng bị vùi trong cát đã bật dậy đơm hoa như thế nào! Để chúng ta có thể cùng sống, khóc cười với các nhân vật của ông, biết rung mình kinh sợ, ghê tởm cái xấu cái ác, biết trân trọng cảm thông hơn những con người mà lâu nay bị lãng quên hoặc chỉ mới nói được một phần trong dòng chảy văn học đương đại.

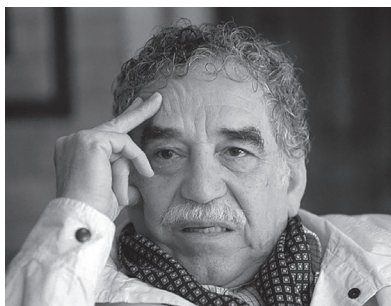
Quy Nhơn, ngày 25 tháng 01 năm 2024

TRẦN HÀ NAM

Đêm nguyệt thực

GABRIEL GARCÍA MÁRQUEZ (Colombia)

*Gabriel García Márquez (1927 - 2014) là một nhà văn viết tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch bản phim và nhà báo người Colombia. Nổi tiếng với các tiểu thuyết **Tình yêu thời thổ tả, Mùa thu của vị trưởng lão, Tướng quân giữa mê hồn trận** và hơn cả là **Trăm năm cô đơn**, García Márquez là một đại diện tiêu biểu của nền văn học Mỹ Latinh. Tên tuổi của ông gắn liền với chủ nghĩa hiện thực huyền ảo. Ông nhận giải Nobel Văn học vào năm 1982.*



Ở trong cái khách sạn kỳ quái này, những điều đơn giản nhất cũng trở nên bí ẩn đối với nàng Anna Magdalena Bach. Nàng đánh que diêm cái tách, nó như công tắc, cả căn phòng bỗng chốc sáng bừng kèm theo tiếng chuông chống cháy vang lên. Rồi một giọng trầm quyền uy đầu đó nhắc nhở nàng rằng đây là phòng cấm hút thuốc. Phải chấp nhận vì trong tiệc khiêu vũ đêm nay, nàng chỉ có thể thuê được duy nhất căn phòng này.

Sự kỳ quái khiến nàng phải nhờ tới lễ tân mới hiểu được rằng có thể dùng luôn thể phòng để bật đèn, mở tivi, điều chỉnh máy lạnh, dàn nhạc. Người ta chỉ nàng cách chỉnh vòi nước, vòi nào chế độ thư giãn, vòi nào chế độ gọi dục. Không thể chờ đợi, nàng cởi vội chiếc áo đã nhể nhại mồ hôi, đeo mũ trùm tóc và thả mình xuống bồn tắm ngập bọt xà phòng. Nàng gọi ngay cho gã chồng yêu quý đang ở nhà để bày tỏ niềm hưng phấn: “Đáng lẽ anh phải ở cùng em lúc này!”. Ông chồng cũng cảm nhận được và đáp lại với niềm hưng phấn không kém:

- Đồ đi điểm, mày về đây tao giết!

Nàng muốn thưởng thức bữa tối ngay tại đây nhưng bảng giá trên tờ menu và chiếc túi rỗng buộc nàng phải mặc lại quần áo thân hành xuống tận nhà ăn. Cái váy lụa đen bó sát, dù có hơi dài nhưng lại ăn rơ với mái tóc. Chiếc áo xẻ ngực quá sâu làm cho nàng thấy như mình đang ở trần, cảm giác hở hang này được bù đắp bằng dây vòng cổ, đôi hoa tai và chiếc nhẫn ngọc bích giá. Nàng tự tin và ánh mắt càng thêm long lanh.

Lúc xuống dùng bữa thì đã tám giờ tối. Nhà ăn nhao nhao vì tiếng gào khóc của trẻ con trợn lẫn tiếng vô tuyến khiến nàng khó chịu. Nàng ăn vội vàng rồi trở về phòng tiếp tục với cuốn tiểu thuyết đã đọc từ ba tháng trước. Khác hẳn với nhà ăn, sự yên tĩnh ở sảnh làm nàng bình tâm. Khi ngang qua quầy rượu, một cặp vũ công chuyên nghiệp đang trình diễn bản *Vũ khúc Hoàng đế* với kỹ thuật cực kỳ điêu luyện thu hút sự chú ý của nàng. Bị điệu nhảy lôi kéo, nàng như mê đi trước quầy rượu cho tới lúc cặp đôi nhường lại sân khấu cho khách. Rồi một giọng nói trầm, trẻ trung, dịu dàng thì thào phía sau lưng kéo nàng về thực tại:

- Thưa cô, cho phép tôi?

Gã trai trẻ đứng sát người nàng đến nỗi Anna ngửi được mùi kem cạo râu của gã, cùng một thoáng rụt rè trong đó. Nàng quay lại nhìn, ngỡ như mình ngộp thở:

- Xin lỗi - Nàng bối rối - Tôi không mặc trang phục khiêu vũ.

Gã trai đáp ngay tức khắc:

- Cô đã khoác lên mình bộ cánh đẹp nhất đấy thôi.

Câu tán tỉnh sáo rỗng nhưng gây ấn tượng. Nàng vô thức đặt tay lên cặp ngực thon gọn, vuốt cánh tay trần và phần eo con kiến để chắc chắn rằng đây vẫn đúng là cơ thể của mình. Rồi nàng quay lại, tế nhị sẫm soi gã trai. Một cặp mắt đẹp, nàng chưa từng thấy ai có mắt đẹp đến thế.

- Anh thật khéo nói. Ngày nay chẳng người đàn ông nào dùng những lời như vậy.

Gã chỉ mỉm cười đáp, tiến sát nàng hơn và đưa tay lặp lại lời mời. Thế là cô nàng Anna Magdalena Bach đơn bóng, hoàn toàn tự do trên hòn đảo biệt lập này, nắm lấy bàn tay trẻ trung chia ra đó với toàn bộ niềm cuồng nhiệt, như thể nếu thả ra là rơi ngay xuống vực.

Cả hai nhảy ba bài *Valse* cổ điển. Nhìn những bước đưa chân tài nghệ nhưng ma mãnh của gã trai qua bài đầu tiên, nàng cho đây là một vũ công chuyên nghiệp mà khách sạn vẫn thuê nhảy với khách. Vậy nên, nàng Anna tự tin để mặc cho chàng kéo mình vào những vòng quay vô độ, trong khi vẫn giữ khoảng cách bằng đôi tay. Gã nhìn thẳng vào mắt nàng và nói: "Cô nhảy đẹp lắm!". Nàng cảm nhận được sự chân thành, nhưng nàng cũng thừa biết, với bất cứ người đàn bà nào gã có ý định gạ gẫm, gã đều bày tỏ lời khen ấy.

Bài nhảy thứ hai, gã trai cố ý áp sát thân nàng, nhưng Anna vẫn kiểm được, buộc gã phải giữ đúng khoảng cách. Gã đành chuyển sự tập trung vào

điệu nhảy, chỉ đỡ nhẹ người nàng bằng đầu ngón tay như thể nâng niu một nhành hoa dễ gãy. Đến bài nhảy thứ ba, nàng đã quen với thân thể của gã.

Nàng không thể hình dung được một người đàn ông trẻ tuổi biết khiêu vũ mà lại mang vóc dáng đẹp đến vậy. Dù nước da chàng hơi tái nhưng cặp mắt chàng bốc lửa, mái tóc bóng bẩy được rẽ đường ngôi hoàn hảo. Chiếc áo lễ phục may lụa bó sát thân càng tôn dáng vị công tử hào hoa. Cử chỉ điệu đà cũng như mọi thứ ở người đàn ông này đều toát ra vẻ không thật, mà sao đôi mắt lại đắm say khao khát đến thế?

Kết thúc mấy điệu *Valse*, gã thản nhiên dẫn nàng đến chiếc bàn đặt ở cuối phòng trà mà chẳng buồn ngó lời mời. Mà thật ra cũng không cần, nàng đã biết ý muốn của gã, và hài lòng khi thấy gã gọi một chai sâm banh. Ánh sáng mờ ảo thật dễ chịu, mỗi bàn lại có đủ khoảng cách để đảm bảo sự riêng tư.

Anna nhắm tính gã trai hần chưa quá tuổi ba mươi, bởi gã chẳng hề biết gì về điệu *Boléro*. Nàng hướng dẫn gã nhảy theo vũ điệu ấy cho đến khi gã bắt đúng nhịp. Tuy nhiên nàng vẫn giữ khoảng cách để gã không nhận ra máu trong huyết quản nàng đang sôi lên bởi hơi rượu sâm banh. Gã trai đang dần mạnh bạo, gã ép, thoát đầu là dịu dàng, sau đó là với toàn bộ sức mạnh của đôi tay, ghì chặt lấy thân nàng. Nàng chợt cảm thấy hông của mình chạm vào cái vật mà gã cố tình khiến nàng chạm vào. Nàng tự nguyện rửa tội tại sao mạch máu của mình lại đập nhanh đến thế, hơi thở tại sao lại gấp gáp đến thế. Vậy mà nàng vẫn khước từ ly sâm banh thứ hai.



Gã liền ngỏ ý mời nàng dạo chơi một vòng trên bãi biển. Nàng che giấu đi sự bối rối bằng một câu hỏi băng quơ, vẻ thương cảm:

- Anh có biết tôi bao nhiêu tuổi rồi không?
- Tôi không sao tưởng tượng ra!
- Xấp xỉ cái tuổi mà anh đoán...

Chưa nói hết câu, nàng đã phát chán với bấy nhiêu điều dối trá. Nàng ép con tim mình, thể xác mình phải lựa chọn: Hoặc lúc này hoặc mãi mãi chẳng bao giờ.

- Tôi rất tiếc - Nàng nói và đứng dậy.

Gã trai hoảng hốt:

- Cô có việc phải đi sao?
- Tôi phải về thôi. Tôi không quen uống sâm banh.

Gã trai tiếp tục cố mời gọi, những lời vô thường vô phạt. Gã có lẽ vẫn chưa biết rằng một khi người phụ nữ đã quyết định ra đi, thì không có quyền uy nào của con người hay thậm chí của đấng thần linh có thể giữ chân nàng ta. Cuối cùng, gã đành nhượng bộ:

- Vậy cho phép tôi tiễn cô chứ?
- Không dám phiền. Thật cảm ơn anh về buổi tối khó quên này!

Vừa bước vào thang máy, nàng lập tức thấy hối tiếc. Nàng tự giận mình ghé góm, nhưng lại được an ủi bởi nếp hành xử đúng mực. Vào phòng, nàng tháo giày, nằm ngửa lên giường và châm điếu thuốc lá. Vừa lúc ấy, tiếng chuông phòng réo lên. Nàng thẳm rửa cái khách sạn này, đã đặt ra đủ thứ luật hành hạ khách thì chớ, đến cả những lúc riêng tư của người ta mà cũng... Nhưng không phải, đó là chàng.

Trong ánh đèn trắng tối trắng sáng ở hành lang, gã trông giống hệt bức tượng nặn bằng đất sét bày trong bảo tàng. Nàng tay giữ quả đấm cửa, nghiêm nghị nhìn gã, nhưng sau cùng vẫn để cho gã vào. Gã trai bước vào như đây chính là phòng mình.

- Hãy mời tôi uống thứ gì đó.

- Xin anh cứ tự nhiên. Tôi hoàn toàn chẳng biết chút gì về chốn quái quỷ này.

Gã thì biết tất. Gã nhanh nhẹn hạ bớt ánh đèn, chỉnh nhạc nhỏ, rồi rót hai ly sâm banh lấy ở *minibar*, thành thạo như một tay nhạc trưởng. Nàng không khước từ, sẵn sàng tham gia vào cuộc chơi, như thể sự chống cự này giờ là vô nghĩa, và con người hiện tại không phải nàng. Hai người vừa nâng ly thì chuông điện thoại réo, nàng hoảng hốt nhấc máy. Một viên chức phụ trách an ninh của khách sạn nhả nhận báo rằng khách phòng khác đến chơi không được phép ở lại tới quá nửa đêm nếu chưa đăng ký ở quầy lễ tân.

- Tôi xin lỗi - Nàng bối rối đáp.

Nàng đặt máy xuống, mặt đỏ như gấc. Gã trai nghe rõ lời cảnh báo, buông một câu: "Vớ vẩn". Rồi chẳng chút chờ đợi, gã mời nàng cùng xuống bãi biển

ngắm cảnh nguyệt thực. Hôm nay có nguyệt thực sao? Tin này hoàn toàn mới mẻ đối với nàng. Từ nhỏ nàng đã mê xem nguyệt thực, mà sau cả một tối giằng co giữa việc giữ phẩm giá và đi theo cảm dỗ, thì lần này chẳng thể viện ra được lý do nào chính đáng hơn để khước từ nữa.

- Số mệnh đã an bài - Gã nói.

Chẳng ngại ngần, nàng bước lên con xe tải nhỏ của gã đi xem nguyệt thực, nơi cả hai tới là bên bờ vịnh kín đáo, chung quanh có rừng cọ bao phủ, tịnh không dấu vết khách du lịch. Nhìn về phía chân trời, sẽ thấy hồi quang xa xăm của thành phố. Trên bầu trời trong không mây, lơ lửng nàng nguyệt buồn bã cô đơn.

Gã đỗ xe khuất trong bóng đám cọ, tháo giày, nới lỏng thắt lưng và hạ lưng ghế ngồi cho thoải mái. Lúc này nàng mới để ý chiếc xe tải nhỏ chỉ có hai ghế ngồi đằng trước, chỉ cần ấn nút sẽ biến thành giường nằm. Chỗ trống còn lại trong xe đặt một cái *minibar*, một dàn nhạc *Hi-fi Fausto Papetti* đang chơi kèn *Saxophone*.

Nàng hiểu ngay ra mọi chuyện:

- Chẳng có nguyệt thực đâu. Nguyệt thực chỉ xảy ra hôm trăng tròn, mà hôm nay trăng khuyết.

Gã vẫn tỉnh bơ:

- Thì chờ nhật thực vậy. Chúng ta còn nhiều thời gian mà.

Chẳng phải rào đón thêm, cả hai cùng biết sẽ làm gì. Nàng hiểu đó chính điều mà ánh mắt gã khát khao ngay sau điệu *Valse* thứ nhất. Nàng bất ngờ trước cách sử dụng các đầu ngón tay khéo léo hết như ảo thuật gia khi gã từ từ cởi bỏ phục trang của nàng. Cởi từng chiếc một, nhấc từng mảnh một, kéo từng khóa một, nhẹ nhàng như bóc lớp hành tây. Sau loạt đạn đầu tiên của con bò tót hung tợn, nàng gần như ngất xỉu vì đau đớn. Nàng cảm thấy nhục nhã y như con gà mái đang bị xả thân từng mảnh. Nàng ngạt thở, mồ hôi lạnh vã ra thái dương, nhưng nàng cố sức vận dụng mọi bản năng để khỏi cảm thấy mình quá kém cỏi, quá thụ động trước mãnh thú. Và thế là hai con người buông mình đắm đuối trong hoan lạc ái ân.

Anna Magdalena Bach không quan tâm gã là ai, nàng cũng chẳng hề thử hỏi cho biết. Khoảng ba năm sau cái đêm không thể nào quên ấy, nàng mới nhận ra gã trai qua bức chân dung mà cảnh sát phác họa lại. Một con quỷ dâm loạn đang bị truy nã khắp vùng Caraibes về tội lừa đảo và mại dâm. Gã chuyên bám vấy các quý bà nạ dòng đơn chiếc, xinh đẹp mà trẻ trung. Và cũng có thể chính gã là thủ phạm đã sát hại một vài người trong số đó.

Hiếu Văn (*dịch*)

Người núi Mơ hồ Lỗ

Truyện ngắn THỤY HÂN

1.

Bà Nhận kể, hồ Lỗ ngày trước chỉ là một cái trũng nước, làm nương nổi hai khoảnh ruộng. Sau, ruộng đồng bỏ giá, mưa gió quanh năm, cái trũng ngày một rộng ra, biến thành cái lỗ, rồi hồ. Bà Nhận còn kể, có một năm kia, cá lòng tong bơi về rúc quanh hồ Lỗ. Lấy rổ sảo xúc vào cạnh nương, một lượt có thể xúc được cả mớ. Có một cây điều già che mát bên bờ. Lũ trẻ chăn bò sẽ tranh nhau những cành điều đẹp ngồi hóng mát. Cảnh đẹp là cảnh cao vừa phải, hai chạng chắc chắn xòe ra như ná bắn chim, trên còn lá che nắng, dưới là mặt nước mát lành.

Hồ Lỗ ngày một lớn thêm. Cây điều già bật gốc, cá lòng tong bơi lạc bầy. Hồ Lỗ dần chạm đến chân núi Mơ, rêu phủ ngày một xanh, nước hồ ngày một lạnh, đáy hồ ngày một sâu. Bà Nhận cười buồn, con người mình cứ quanh quẩn cả đời trong xó xỉnh vườn nhà, còn cái trũng nước năm nào nay đã

chạm đến núi Mơ, người ta neo lồng bè nuôi cá trên hồ, giúp ích cho cả xã. Có người còn gửi cả cuộc đời lại trong hồ...

Bà Nhận vừa kể, vừa nhìn mãi về phía núi Mơ bằng cặp mắt đục ngầu buồn. Núi Mơ xanh rì từng vạt, gió kéo rừng keo dập diu, như sóng hồ Lỗ gợn. Bà Nhận mắt chổng lẩn con trai lớn ở đấy. Chồng bà bị rắn cắn chết, ba ngày mới tìm thấy người. Con trai lớn cùng con dâu đi bắt mật ong rừng, bị ong cắn chết. Nó chết trên lưng núi Mơ, cả người đầy những vết tím đen mưng mủ. Dưới chân núi Mơ, hồ Lỗ lạnh ngắt giữ lại cuộc đời thẳng út. Nó nhảy xuống cứu người, người ta sống, còn nó kiệt sức chết. Chân tay nó co quắp, môi tái nhợt, bụng uống nước hồ Lỗ căng tròn.

Đó là bà Nhận kể. Còn có người khác kể, do người ta quanh năm hút cát dưới trũng, làm hồ Lỗ sụt lún, sâu

dần, rồi ngơ ngác lở mãi về phía núi Mơ. Tiếng dò đài lệt xệt như chổi chà quẹt đất. Cái đài cát-xét cũ kĩ có lúc ngựa gan gào một tiếng dài. Đứa cháu tí mĩ xoay xoay, ần ần những cái nút gĩ. Tiếng người, tiếng lệt xệt, tiếng người, tiếng ngựa gan. Bà Nhạn nín thở chờ đợi. Tiếng gió thổi qua khe cửa ồ ồ, rít rít, như khoan vào đầu, vào tai, vào môi, vào mắt. Bà Nhạn thất vọng thở dài...

2.

Bà ngoại không còn mấy cái răng. Những cái răng thọ nhất cũng đều đã xục xịch, như cây trên núi Mơ lay lay trước gió. Tóc bà ngoại bạc trắng thảng năm. Trên gương mặt cũ xưa, mí mắt trĩu xuống như hứng hết nỗi buồn thế kỷ. Bà ngoại ngồi bên bếp củi, gạn nước cơm vào trong chén, thêm chút đường, thổi nguội rồi đưa nó. Khói quần quanh trên ống khói giăng đầy bồ hóng. Gạt xong than, ngoại gác một con cá trê dưới cái kiếng óng ánh than hồng. Đây là ngoại nướng cho nó, vì bà ngoại không ăn được cá đồng.

Nó dọn cơm ra mâm. Ba người ngồi trên tấm phản gỗ xám mốc meo, cơm đã bới, nhưng không ai gắp. Ngoại xé thịt cá bỏ qua chén má, chén nó, rồi quẹt quẹt cái cà mèn kho quẹt, mút dưa, ho khan. Mưa buồn thiu gõ vào mái tôn kêu từng tiếng đanh đanh. Tiếng đài kêu xệt xệt như tiếng chổi chà kéo lê trên đất.

- Má đi làm răng giả để chết làm no. Nhưng người núi Mơ nói, má chết cũng không ai thờ cúng, con coi người ta có ác mồm ác miệng không...

*"... gửi lời yêu thương qua bài hát...
lời nhắn đầu tiên..."*

Tiếng đài cát-xét lạc trong mưa.

- Má còn tiền uống thuốc không?

- Má xin thuốc ở trạm xá. Thuốc thường, nhưng uống được. Qua mùa mưa, má đi tria đậu, có tiền rồi má lại uống thuốc tốt.

Tiếng hát từ cái đài cũ hòa trong tiếng mưa và tiếng thảng năm nút vỡ. Má bung mâm ra sau nhà, hứng nước mưa rửa chén. Nước chảy xuống làm loang những vết dầu mỡ bảy màu. Nó ngồi bên cạnh má, vươn tay hứng những giọt mưa mát lạnh. Nó ngó ra phía xa. Hồ Lỗ nhìn từ đây cũng chỉ bé bằng cái lỗ nước. Trên kia, núi Mơ cây lá dập dìu. Giữa những vạt rừng xanh mướt, lấm chấm những vạt lá vàng điểm xuyết. Đó là những cây xà cừ mọc thành cụm đang thay lá trong mùa. Núi Mơ như cái ô chấm bi, bung ra che hồ Lỗ cùng làng xã.

Nó không có bà ngoại ruột, chỉ có mình ngoại Nhạn, má chống trước cửa má. Ngoại Nhạn hiền từ, thường ôm nó vào lòng, hít hà mái tóc, rồi dúi vào tay nó những tờ tiền lẻ được ép phẳng phiu. Mưa từ đêm qua không ngớt, không làm gì được, hai má con chờ nhau về ngoại. Lâu lắm rồi nó mới về thăm. Người núi Mơ ưa bàn tán, nên cứ chì chiết má: "Lúc nó chết mày khóc lắm, mà mấy năm sau mày lại lấy chồng? Mày lấy chồng mới, sao còn vác mặt về nhà nhìn chồng cũ?".

Má thấp cho chú một nén nhang. Ngoại vẫn còn dùng diêm thay hộp quẹt. Mưa làm diêm ẩm, má đã quẹt gậy đến que diêm thứ ba. Ảnh thờ ba người đàn ông tựa tựa nhau lạnh ngắt. Như nước hồ Lỗ sau mưa. Nó chăm chú nhìn vào gương mặt thân quen

trên tấm ảnh thờ - là người đàn ông không phải ba trong bức ảnh cưới má vẫn còn giữ kỹ. Mùi diêm ngai ngái, quện trong mùi khói hương. Chồng trước của má, người đã nằm lại cho ông cắn, để má chạy khỏi núi Mơ. Năm ấy má mới hai mươi. Giờ má đã bốn mươi. Hai mươi năm, bốn mùa thu gổ, hồ Lỗ chạm tới chân núi Mơ, má ứng ba mươi năm. Người núi Mơ, cắm vào núi Mơ mà sống. Má sợ ông núi Mơ, ba lại dắt má đi chặt cành, róc gổ, mót bồi núi Mơ.

Ba thương má lắm, nhưng thương thôi thì được gì. Má vẫn khổ quanh năm suốt tháng. Khổ như những người đàn bà núi Mơ. Gọi "người núi Mơ", là gọi chung cho những ai sống gần núi Mơ, gần hồ Lỗ. Người quanh đấy, hay cách đấy vài cây số, đều là người núi Mơ. Bàn gổ của ba má hay ghé nhà nó nghỉ trưa. Có bà cô già ưa móc mĩa:

- Con bé gái, nghe nói học giỏi lắm, nhưng con gái thì học giỏi làm gì? Cưới chồng, chồng nuôi, sướng thân.

Nó vặn ngược:

- Vậy cô cưới chồng, chồng cô có nuôi cô không? Cô có sướng không? Cô có chồng rồi sao cô vẫn khổ?

Ba lấy đũa bếp quất vào mông nó đau mứa mật. Nó không thấy oan ức, nhưng đau trào nước mắt. Nó biết mình hỗn lắm. Càng hỗn là, ba lấy má về, lại để má cùng chịu khổ.

3.

Đêm như tấm chiếu phủ xác người. Trong gian nhà chật hẹp, mưa hò dô kéo lắt lư mái tôn cũ kỹ. Như bao người già, bà Nhạn không ngủ được. Bà nằm đếm nhịp tim mình. Có những đêm,

tim bà đập trư tru như bơi mồi. Có những đêm, cơn đau rình cắn bà một phát, tưởng như chí mạng. Bà Nhạn chưa muốn chết, vì cái tâm nguyện cuối cùng vẫn còn dở dang. Cái tâm nguyện theo bà, dắt bà ra khỏi cơn đau khi những thớ thịt thi nhau co rút, nhảy nhót, rồi dần dần im lìm. Sau bao đợt thuốc tốt thuốc thường, đi qua cơn đau, bà Nhạn vẫn cứ sống, cùng cái tâm nguyện mãi chưa thành...

Qua mùa mưa, cây xà cừ trước nhà rụng lá. Khoảng sân chỉ bé bằng cái ô chơi keo của lũ trẻ con, lá đã rụng đầy. Bà Nhạn kéo chổi quét mỗi sớm, chiều lá đã lại đen ngòm rụng khắp. Tiếng cái dài kêu lẹt xẹt như tiếng chổi chà quẹt đất. Bà Nhạn đang chờ đợi... Đúng mười giờ, dài cát-xét tiếng được tiếng mất, va vỡ khoảng sân lặng yên thềm thuồng tiếng con người. Hôm nay, một cựu binh gửi bài hát ca ngợi người lính cho đồng đội cũ. Một bà cụ giọng Bắc run rẩy gửi câu quan họ cho người bạn ở xa. Một ông cụ giọng rất miền Trung gửi lời nhắn nhủ thương cho người tình năm nào thất lạc. Bà Nhạn nín thở lắng nghe. Tiếng chào tạm biệt thánh giả, bà Nhạn lại một lần nữa thở dài thất vọng.

Nhà bà Nhạn luôn có tiếng dài cát-xét. Cái dài con dâu bà mua sau khi thằng Hai chết được năm năm. Chồng bà chết năm bà hai lăm. Rồi đến thằng út chết. Rồi thằng hai. Bà không nhớ mình bao nhiêu tuổi, nhưng nhớ rõ từng cái chết. Những mốc thời gian cũng được tính bằng cái chết. Người núi Mơ bảo, số bà là số khắc chồng khắc con, còn sống thì khổ sở, chết cũng chết thảm thương.



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

Con dâu tái giá. Chồng nó ở xã bên. Bà Nhạn nhét vào tay nó chiếc nhẫn vàng năm phân, vuốt ve mãi bàn tay nó thô ráp. Nó ế máu, “Má cũng là má của con, con sẽ hay về thăm má”. Xã bên tưởng gần mà xa lắm. Như núi Mơ, cây ở ngay đấy, cùng một cơn gió thổi, cùng một đám mây che, mà thật ra xa tít tắp. Bà Nhạn chỉ quanh quẩn nơi chân núi, chưa bao giờ leo tới đỉnh núi Mơ. Ngày nhỏ không dám đi, ngày lớn lo chồng con nhà cửa, ngày già đã không còn sức. Nó giờ đang trong

ngày nhà cửa chồng con. Lâu lâu nó ghé ngang, cho bà Nhạn bó rau, con cá. Da nó ngày càng găm, càng xước sọc, tay nó ngày càng gầy, càng thô. Mắt nó ngày một đục, như mắt cá ương. Đàn bà núi Mơ chưa ngày nào thôi khổ.

Nó còn nhớ chứ không thương thằng hai nữa. Nó đã lấy chồng lâu thật lâu. Con gái nó giờ đã lớn lắm, tiếng cười trong veo, cái miệng leo lẻo. Bà Nhạn nhớ lắm, nhưng không muốn nó về nhiều. Nhà chồng người ta hiền, nhưng ba má chồng còn đấy,

nó không thể ngày ngày về nhà chồng trước, gọi má chồng trước là má, để con mình nhận người ta là bà ngoại. Bà Nhận tự trách mình sao cứ ôm ấp cháu người ta như cháu mình, thương dâu người ta như dâu mình, già đầu mà chẳng có khôn. Má con nó về thăm, nhà cửa sáng trưng, tiếng con nhỏ cười nói lanh lảnh. Má con nó vừa đi, nhà cửa lại lạnh ngắt, tối mù.

Bà Nhận không biết mình bao nhiêu tuổi. Tuổi cũng cao như núi Mơ. Nhưng đời bà quần quanh hồ Lỗ. Bà đã còng lưng trên khắp các ruộng đất quanh núi Mơ, qua mùa khoai mì là mùa đậu phộng, kiệu, rồi mè. Mùa nào việc ấy. Người ta hỏi, bà Nhận một thân một mình, ăn không dám ăn, ngủ không dám ngủ, làm lụng cực khổ để làm gì. Bà Nhận móm mém cười, nhe hàm răng chỉ còn ba cái, đáp lớn: *“Để dành tiền làm răng giả, để chết làm ma no”*.

- Bà dành tiền mà ăn hỏi còn sống. Chết rồi chắc gì có ai thờ cúng - Một người đàn bà xằng giọng.

Bà Nhận cúi đầu. Bà biết người ta nói đúng. Chồng con từng người từng người chết hết, bà Nhận thấm thía: thế gian đại đại khôn khôn, sống mặc áo rách, chết chôn áo lành. Đời chồng bà, con bà đẹp nhất là lúc nằm trong quan tài, mặc áo quần chẵn chu thẳng thớm. Bà Nhận sống đói khổ một đời, chỉ muốn chết được làm ma no. Sao không làm một người no, người đẹp? Hỏi ai bây giờ?

Ngoài kia, nước hồ Lỗ dội lên theo mưa buồn thiu. Đất đá ăn mòn nước hồ Lỗ. Qua bốn mùa mưa đập lạch cách trên mái tôn mòn, bốn mùa khoai mì nhín nhịn, bà Nhận đủ tiền làm

răng giả. Hồng tường đó đã là cái tâm nguyện cuối cùng mà bà vẫn nhắc, nên cứ nắm mãi tay bà, dặn dò bà phải ăn uống nghỉ ngơi. Bà Nhận nhe răng lắc đầu: không phải đâu, tâm nguyện cuối cùng của bà còn lạ kỳ hơn một hàm răng giả.

Làm xong răng giả, bà Nhận vẫn không ăn ngủ được. Lần này, bà phải để dành tiền uống thuốc. Hôm nọ, theo đứa cháu trong xã đi khám bệnh viện tỉnh, người ta nói bà bị hở van tim hai lá, phải uống thuốc liên tục. Thuốc bào dạ dày, bà Nhận chỉ ăn được cháo. Vậy là hàm răng đẹp bỏ không...

4.

Nó chạy về nhà ngoại Nhận, chân chim, mắt mũi tèm lem, run rẩy, cả người lạnh ngắt. Ba má nó đánh nhau. Bữa cơm chiều nay, ba nghe má ghé thăm ngoại Nhận, nổi sùng lên chửi rủa. Ba nói má làm ba phải mang tiếng đời. Má quơ tay kéo sóng chén ở bên đồ xuống ầm ỨC tan tành vỡ. Má đỡ cái tát của ba. Má gằn giọng hỏi, sao ngày trước ba đã chịu cho má được đi đi về về thăm hỏi ngoại. Nó bỏ nhà đi. Men theo đường tắt, nó cầm đầu chạy về ngoại Nhận. Ngoại dắt nó băng qua bờ mương dài, mượn điện thoại hàng xóm gọi về để má đừng lo. Sau khi nó chạy đi, ba má cũng chẳng đánh nhau: ba đã đi đâu không biết, còn má đang dọn dẹp những mảnh vỡ.

Đêm đó, nó nằm trong lòng ngoại Nhận. Ngoại vuốt ve tóc nó, dặn sau này không được bỏ nhà đi. Nó gật đầu vâng dạ, rồi tròn mắt hỏi:

- Hỏi nhỏ ngoại từng bỏ nhà đi bao giờ chưa hả ngoại?

Ngoại kể chuyện ngày xưa, giọng ấm áp rầm rì. Nó tưởng tượng mình đang đứng giữa núi Mơ, nghe gió đùa qua đây lại trên cao... Ngoại cũng từng bỏ nhà đi. Trong một cơn đói rệu rã, ngoại lên ăn gần hết nồi cá kho mà bà cố xúc. Sợ bị đánh, ngoại trốn giữa ruộng đến nửa đêm. Bà cố đi tìm ngoại, thấy ngoại đang nằm tròn như con ốc, thương thực ỏi mưa, mặt mày xanh tái. Một trận đói cũng tởn bằng một trận no. Chờ ngoại thức dậy, bà cố lại đánh một trận nữa.

Nó nghe chuyện, lăn ra cười như nắc nẻ. Còn ngoại nằm lặng yên. Như bao người già, ngoại cũng mất ngủ. Đêm ngọt ngọt bực người ta lại, cửa sổ ọp ẹp kêu, lục cục với tiếng ngoại trở mình. Nó vòng bàn tay bé nhỏ ôm cánh tay ngoại rạn nứt. Nó không hay trong đêm, ngoại đã cong người như con ốc, tay ôm lấy ngực, ngáp ngáp thở từng hơi. Tiếng thở vón lại trong cổ họng, đẩy ra bao nhiêu nước mắt sống. Bàn tay non nớt của nó ôm lấy, sưởi ấm từng tiếng thở. Trời tờ mờ sáng, ngoại Nhạn lại thức dậy như bao ngày, quét lá xà cừ.

Nó mở mắt trong mùi khói lá thơm thơm. Ngoại Nhạn đốt rác, khói bay lên xuyên qua những tán xà cừ đã đổi sang màu mỡ gà bóng bẩy. Nó chạy ra sân, lót dép ngồi xuống, vẽ vẽ trên mặt đất những hình tròn, đường cong. Đây là hồ Lỗ mát lành, kia là núi Mơ xanh biếc. Và chấm thêm hai chấm nhỏ: nó và ngoại Nhạn. Tiếng đài cát-xét lại vang lên... Và biến mất. Và tiếng ngoại Nhạn thở dài...

- Chưa có ai tìm bà ngoại hết.

Ngoại Nhạn buông cây chổi xuống,

nói một câu như thế. Nó nghe ra ngoại đã buồn đến tan nát cõi lòng.

- Là sao hả ngoại?

Ngoại Nhạn chỉ vào cái đài cát-xét đang kêu, nghèn nghẹn:

- Hơn chục năm qua, trong cái đài cát-xét này, chưa có ai tìm bà ngoại cả. Người ta tìm nhau từ Bắc chí Nam, vậy mà không có ai tìm bà ngoại thăm hỏi câu nào...

Ngoại Nhạn như sắp khóc. Tiếng đài cát-xét như ngứa gan gào một tiếng dài, "lẹt xẹt, xẹt xẹt...".

Nó tròn mắt:

- Ngoại đang cần ai tìm ngoại hả ngoại?

- Ai cũng được...

Ngoại Nhạn lại cúi xuống quét lá. Nó mở to mắt cố gắng nghe trong tiếng đài cát-xét run rẩy kia, người ta đang phát chương trình "Nhắn gửi yêu thương". Nó chợt nhớ về trò chơi bỏ lá nó thích nhất trong giờ ngoại khóa, dù hình như nó chưa bao giờ được thật sự chơi cùng. Nó cứ ngồi nhìn cái lá được bỏ xuống rồi nhặt lên, các bạn cười đùa và rượt đuổi. Nó thật mong được ai đó bỏ cái lá sau lưng, để nhặt lên rồi chạy quanh vòng tròn. Để thấy mình cũng là một người bạn.

"...cú pháp gửi lời yêu thương..."

5.

Mẹ con nó đã lâu không còn ghé nhà ngoại. Đi qua mùa mưa, bà Nhạn lại sắp được uống thuốc tốt. Nước hồ Lỗ đã hạ xuống, người ta lại neo thuyền bè, thả cá. Bà Nhạn khom lưng tra từng hạt đậu giống xuống luống cày. Có nhà tra đậu theo đường cày, có nhà tra đậu bằng chiếc đũa, chọc

tùng lỗ trên đất xốp, thả hạt đậu vào rồi lấp lại. Mấy đứa trẻ con tranh nhau ngồi trên cái bừa san phẳng đất, tiếng cười, tiếng khóc, tiếng chửi vang khắp chân núi Mơ.

Gần đây, giữa những cơn đau ổ bụng và lồng ngực, bà Nhận hay mơ thấy chồng con. Bà mơ thấy thằng hai dắt thằng út tắm hồ Lỗ, câu cá trê, vớt bèo về thả đầy chum vại. Bà mơ thấy thằng hai mang về mật ong rừng dẻo quẹo vàng óng. Nó xào những con nhộng thơm phức, ăn ngấu nghiến rồi sưng phù mặt. Bà mơ thấy thằng út tay chân co quắp, thằng hai cả người đầy những vết tím đen mưng mủ. Bà mơ thấy mặt chồng méo xệch trong hòm, mặc áo dài trắng, đội mũ mấn đen. Bà đã ngồi giữa nghĩa địa, đốt cho chồng đồng áo quần cũ bạc rách bướm còn lại, có cái mồn vai, có cái bị thuốc lào đốt phải, thủng lỗ chỗ như tấm vải mùng.

Bà Nhận biết chồng con đã nhớ mình lắm. Bà cũng nhớ ba người. Ba người đàn ông người núi Mơ luôn nói là do bà khắc chết. Bà thấy cả người mình có lúc nặng như đang ở dưới sinh, có lúc nhẹ như một hạt đậu bộp. Những cơn đau hay rình rập hơn, gặm cắn lâu hơn. Bà Nhận nấu cơm ăn no, mặc quần áo lành, đeo hàm răng giả, đóng kín cửa nhà, ôm cái cát-xét nằm chờ đợi. Bà nằm sấp lại, áp ngực lên sàn nhà. Đất lạnh là một liều giảm đau hiệu quả, xoa xoa ổ bụng và lồng ngực. Bà Nhận nghĩ buồn. Cái chết của chồng, của con bất chợt như thế, khổ đau như thế, còn bà đã sống qua năm qua tháng, đã tường tận cái chết

không biết bao lần, vậy mà cái xác già này mãi vẫn chưa chịu chết. Tiếng đài cát-xét lẹt xẹt như chổi chà kéo đất. Đã mười giờ. Hôm nay, một cụu binh, một người đàn ông miền Bắc, một người đàn bà miền Trung... Sau điệu ví giặm là một giọng nói non nớt quen thuộc...

Giọng kia run run, hòa vào tiếng dò đài, tiếng được tiếng mất một điều gì không nghe rõ. Nghe như gió từ núi Mơ thổi rít một đêm mưa. Nghe như đang bơi trên hồ Lỗ, nước rào rào vỗ qua tai, quét qua lưng, như người mẹ gãi rôm con nhỏ. Bà Nhận thấy cả người mát lạnh, như ngồi trên cành liễu đẹp nhất hóng gió mát và uống nước vắt từ quả điều mọng nhất trên cây.

Tiếng đài cát-xét như liều thuốc an tử đang nhẹ nhàng thấm tháp. Bà Nhận khép mắt lại, nước mắt sống chảy ra như lũ đổ xuống núi Mơ. Tiếng tim đập nhanh trong thể xác rệu rã ọp ẹp. Đời bà Nhận chỉ nhìn xuống đất, quét lá xà cừ đen ngòm. Bà không nhìn lên, để thấy lá xà cừ vàng rực đẹp như tranh. Bà chỉ ngược nhìn núi Mơ cao vợi, cúi nhìn hồ Lỗ sâu hoắm. Bà không nhìn quanh. Để thấy Núi Mơ như cái ô che người núi Mơ nhàn nhọc. Để thấy hồ Lỗ lớn lên trong sụp đổ mất mát, đón đau bóp chết lũ cá lòng tong. Trong mấy mươi giây ngắn ngủi cuối cùng, bà Nhận đã thầm mong mỗi ít điều cho kiếp sau, nếu có làm người. Mong ngày ngày được thăm hỏi. Mong ứng được một người sống lâu trăm tuổi. Mong cả đời được mặc ấm, ăn no. Và thở ra hơi cuối.

T.H

Vùng đất thở

NGUYỄN NHƯ

Lô nhô người đeo gùi
trên đỉnh đồi
chuốt tiếng cười của mùa khát lúa

Một cha già bạc đời trong khổ
một mẹ già xấu cườm
một thiếu phụ buộc con sau lưng
bóng chuối rừng rất hiếm
một mặt trời cấm rẽ lưng trời...

Rầy dòn mình đỏ nâu
bầy chim chơ rao nghẹn thắt cổ rừng
còng nghiêng tấm da nâu át lớp lớp bụi trần
bước chân chậm rề rề
mùa khô khan

Dội vọng rìa đá Liêng Nung bật trắng
lòng người uống hồn suối trong
lửa chiều người gùi về bon
buộc cong cây nêu đốt rã

Lắng nghe ngực đất
chậm nghe ông trời
còn ngày phơi lang...

N.N

Còn nghe tiếng mẹ ngược xuôi cánh đồng...

HUỲNH THỊ MỘNG TUYẾN

Tôi về quê mẹ thiết tha
Nghe con sóng vỗ chở qua phía chiều
Mẹ già dáng nhỏ liêu xiêu
Lưng còng rám nắng những điều lặng im.

Vườn nhà vui rộn tiếng chim
Thấy trong màu lá êm đềm lời ru
Gió qua chong chóng xoay vù
Bên nhà rưng trái mùa u nhót lòng.

Buổi về tắm gội với sông
Con đò gác mái xuôi dòng bến quê
Hoa vàng nở rộ triền đê
Người còn mơ phố mỗi mê bụi đường.

Ngõ nhà rơm rạ còn vương
Khói chiều mơ đắm lời thương ngậm ngùi
Tôi về gạn đục tìm vui
Còn nghe tiếng mẹ ngược xuôi cánh đồng...

Cải mầm

Truyện ngắn MY TIÊN

Cuối năm, mẹ xới khoảnh đất trên đầu nhà, vun thành từng chiếc hộp đều tăm tắp. Mấy ô đất nâu được gọi thức dậy sau cả năm dài ngủ quên, nằm phơi đón sương mai và nắng vàng của những ngày cuối đông. Trông thật mềm mại và ấm áp. Mẹ cẩn thận rải thật đều những hạt cải li ti, còn bé chắm từng hột nước trong veo trên đầu ngón tay, nhỏ xuống tưới cho hạt uống mau lớn.

Dưới lớp đất mềm như chiếc mền bông ấy, những hạt mầm nhỏ đang xôn xao những câu chuyện của sự khai sinh. Có lẽ chúng đang khảo nhau về cách chào đời sao cho ấn tượng. Sẽ bật lên chiếc mầm nào đầu tiên, sẽ uốn cong tư thế nào, cúi mình ra sao để chào bầu trời mây trắng. Thế là sau hai đêm trần trọc, những mầm cải đầu tiên cũng bật mí hình dáng của mình trên mặt đất xốp. Có chiếc còn đang lom khom giấu chiếc tim bé xiu trong mình, có chiếc đã kiêu hãnh thả tim lên trời, có chiếc còn uốn éo cái thân mềm như vũ công đang thả dáng bắt đầu điệu múa.

Đến buổi sáng thứ ba thì chẳng còn ngại ngần nào ngăn nổi sự háo hức. Cả cộng đồng mầm cải đã đứng thẳng nghiêm chân với chiếc mũ hình trái tim xanh đội lệch trên đầu. Sự im lặng tĩnh khiết của sớm mai làm con sâu đo cũng phải ngừng đo để ngẩng mặt lên nhìn đám mầm cải nhỏ. Và nó cũng khép nép thu mình lại, ngóc đầu lên nhìn theo hướng bọn cải đang nhìn rồi tiếp tục đo đi đo lại thửa đất của mẹ. Cây ớt hiểm cạnh bên cũng góp vài chiếc ớt xanh nghiêm túc chia thẳng lên trời, thân bóng lưỡng, sạch sẽ. Nhưng bọn nắng thì lại không hề nghiêm túc, chúng nhảy nhót hết ngọn cỏ sang bông cà rồi lại đậu tí tưng lên mũi quả ớt, chọc ghẹo bọn nhóc cải mầm rồi nằm phơi trên mấy bác cải rổ to bè trầm ngâm.

Kết thúc nghi thức chào ông mặt trời buổi sớm mai, một chiếc mầm cải bật lên tiếng nói, đòi môi xanh hình trái tim hé mở:

- Trên đầu chúng ta là bầu trời đỏ ư?

- Đúng thế? - Một bé cải khác tỏ ra thông thạo.

- Nó có từ bao giờ nhỉ? Bầu trời bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Chắc là già lắm rồi, tớ thấy râu của bầu trời bạc trắng, cả tóc cũng thế! - Bé cải thông thạo nói.

- Không đúng, tớ thấy da của bầu trời màu xanh, bầu trời vẫn còn trẻ lắm!

Một bạn cải khác cũng xen vào:

- Tớ thì lại thắc mắc không biết bầu trời rộng đến đâu, mắt của tớ không thể nhìn thấy hết được.

Một bạn cải khác đồng ý trong lúc đang nheo nheo con mắt:

- Tớ cũng thấy vậy, bầu trời mệnh mông thật!

- Tớ muốn một lần đi hết bầu trời! - Một cải mầm khác nói trong khi nhấc cái đầu ra khỏi lớp đất. Bạn ấy vừa mới chào đời!

Có một bé cải xinh xắn cười khúc khích:

- Cậu xem, cậu còn thức dậy muộn hơn chúng tớ, cậu lười biếng thế làm sao mà đi hết bầu trời được!

Rồi bé quay sang hỏi bác cải rổ già:

- Bác già thế, bác đã từng đi tới bầu trời chưa?

Bác cải rổ nặng nhọc nhếch mí mắt nhìn chiếu lệ rồi lại cụp lại, bảo:

- À, bầu trời ý à, bác cũng chưa đi bao giờ, nhưng bác có nghe người bạn cỏ của bác kể rằng bầu trời đẹp lắm! Ban ngày có những con chim khổng lồ, ban đêm có rất nhiều vì sao lấp lánh. Bạn của ta bảo nó đã từng đậu trên lưng những con chim và ngủ bên dưới những vì sao. Bây giờ nó đang ở dưới chân những ngọn núi hùng vĩ và sắp tới nó sẽ bay sang tận sa mạc...

Trong đầu đám cải nhỏ hiện lên bao nhiêu là tưởng tượng về con chim khổng lồ, về sa mạc...

- Nhưng trên trời không có các bạn, chắc sẽ buồn lắm bác nhỉ!

- Đúng rồi! Bạn ta từng nói, nó được đi khắp nơi, nó rất tự do và ngắm nhìn vô vàn những điều kỳ thú, nhưng không có ai ngắm cùng cả. Đôi khi nó thấy rất cô đơn!

- Vậy nếu có bay lên trời, cháu sẽ rủ các bạn cùng đi! - Bé cải nhỏ nhanh nhẩu đáp.

- Nếu không có ai đi cùng, tớ cũng sẽ đi một mình! - Cải mầm lười biếng quả quyết nói trong khi vẫn đang cuộn tròn.

Và bọn cải thiếp đi trong giấc mơ bất tận về bầu trời. Đêm, chúng bật dậy, trông thấy những đóm sáng lấp lánh trên trời. Chúng í ới gọi nhau dậy ngắm và lại mơ về một thế giới bí ẩn phía sau màn đêm.



Minh họa: Trình Hoàng Thiên Ngân - Trình Hoàng Khánh An
Trường Tiểu học số 2 Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước (Lớp ARTCLASS)

Sáng ngày thứ tư, các bạn cải mằm đã thực sự trưởng thành, cao lớn, thân trắng nõn, bóng mượt trông rất khỏe mạnh. Cặp lá nhỏ hình trái tim đã tách đôi, nở rộng như một chiếc chong chóng. Bạn nào cũng ngẩng cao đầu sẵn sàng cho một chuyến đi.

Sáng ngày thứ năm, bé ra thăm mấy luống rau, không còn thấy đám cải mằm đâu nữa. Những chiếc hộp vuông trống hươ trống hoác. Chỉ có bác cải rổ ngủ gà ngủ gật trong tiếng ngày đều đều.

Bé gọi bác dậy và hỏi. Bác giật mình bảo bác cũng không biết, bác cũng hoang mang quay nhìn tứ phía. Sâu đo bỏ đi biệt tích từ buổi sáng hôm đó nên bé không biết hỏi thăm ai. Bé ngồi nhìn những luống đất thấy hơi buồn vì trống trải, không biết các bạn cải mằm đã bỏ đi đâu, đã bay tới bầu trời cười trên lưng những con chim khổng lồ hay bay qua sa mạc chưa? Tối, bé ngủ mơ thấy các bạn cải mằm đang rất buồn, bị lạc ở một nơi xa lạ và tối, không có vì sao nào. Cải nhỏ khóc gọi tìm bạn í ới nhưng không ai nghe thấy ai cả.

Ngày hôm sau thức dậy, bé vỡ òa hạnh phúc vì thấy các bạn cải mằm đã quay trở lại trên thửa đất, hết như ngày đầu tiên các bạn mở mắt chào bình minh.

- Mấy hôm rồi các bạn đi đâu thế?

- Chúng tớ cũng không biết nữa? - Cải nhỏ dụi mắt nói.

- Đang lim dim giấc ngủ thì tớ bị mang đi đến một nơi khác, chúng tớ được tắm rửa sạch sẽ và đặt ở một nơi trắng tinh nhưng không phải bầu trời - Bạn cải thông thạo nhớ lại.

- Rồi chúng tớ không trông thấy gì nữa! - Một bạn cải khác nói xen vào.

- Thật vui vì các bạn đã quay trở lại! - Bé nói trong hạnh phúc rưng rưng.

- Chúng ta lại được gặp bầu trời rồi! - Một cải mằm vươn vai hít thở.

- Chào mừng các bạn nhỏ trở lại! - Bác cải rổ mở mắt vui mừng nói.

Nắng vẫn tinh nghịch chọc ghẹo đám cải mới nhú và đùa giỡn trên mấy lá mỏng tơ leo trên hàng rào.

Thực ra di út ở xa về đã thu hoạch đám cải mằm làm món rau sống. Mẹ thấy bé buồn nên đã âm thầm gieo hạt lại trên thửa đất nhỏ. Và lần này mẹ sẽ gìn giữ để cải mằm lớn lên mãi cùng những câu chuyện của bé. Cho đến khi những bông cải vàng ươm theo gió về trời...

M.T

PHẠM ANH XUÂN

Giọt nước đi chơi

Thấy nắng vàng tươi đẹp
Nước bay lên trời cao
Chạm đến những vì sao
Kết thành làn mây trắng

Trên bầu trời xa thẳm
Mây theo gió bênh bồng
Rong chơi với mệnh mông
Giữa cao xanh bát ngát

Sáng nay nghe bé hát
Tiếng hát thật thiết tha
Giọt nước bỗng nhớ nhà
Nhớ vườn hoa đồng cỏ

Thế là mây nước nở
Òa khóc thành mưa rơi
Sau những ngày rong chơi
Nước lại về trong vắt.

Con chim xanh bay vào giấc ngủ

Có chú chim màu xanh
Bay vào trong giấc ngủ
Cuộn cơn mơ làm tổ
Khiến bé khúc khích cười

Chim đưa bé đi chơi
Miền hồn nhiên cổ tích
Nơi thơm tho trang sách
Vườn cỏ cây lá hoa

Tiếng hát ru của bà
Lời chú chim xanh hát
Hương thơm và trái ngọt
Cội nguồn những giấc mơ

Cánh vồng mềm đung đưa
Bé má hồng tỉnh ngủ
Chú chim xanh rời tổ
Bay về phía mặt trời.

P.A.X

Sáng tác ở Quy Nhơn

THANH THẢO

Tôi nghĩ, không nhà thơ, nhà văn nào mong được... đói khổ để viết ra những tác phẩm hay. Nhưng, có một sự thực khó phủ nhận, là chính trong những thời kỳ khó khăn, đói khổ trong đời, nhà thơ hay nhà văn lại thường viết được những tác phẩm mình tâm huyết. Không phải bụng đói thì văn hay, nhưng nhiều nhà văn đã công nhận với tôi, là họ đã viết được nhiều tác phẩm ứng ý trong lúc... bụng đói. Bản thân tôi hình như cũng thế.

Còn nhớ, những năm 1981, 1982 ở Quy Nhơn, tôi đã hằng say sáng tác trong một thời kỳ mà sau này người ta gọi là “thời bao cấp”. Nhưng hồi đó, không ai gọi như vậy. Đơn giản, vì với người làm công ăn lương, mỗi tháng nếu không được bao cấp những tem phiếu cụ thể, từ phiếu thịt, phiếu đường tới tem vải, sổ gạo... thì với lương từng ấy không ai có thể sống được. Tất cả đều phải dựa vào tem phiếu. Tôi còn nhớ, mỗi khi xếp hàng mua thịt ở cửa hàng mậu dịch chợ Lớn Quy Nhơn, lòng hồi hộp cứ như thí sinh bây giờ thi đại học, chỉ sợ tới lượt mình thì... hết miếng thịt ngon. Gọi là ngon cho oai, chứ miếng thịt “coi được”, có mỡ có nạc là quý lắm rồi. Nhiều khi lại quý miếng thịt mỡ hơn miếng thịt nạc, vì thịt mỡ còn... rán ra mỡ ăn dần, trong khi thịt nạc dù quá tốt cho trẻ con nhưng ăn... hết ngay. Với những cô mậu dịch viên, họ tất bật vất vả từ sáng sớm nên thật khó đòi hỏi ở họ sự tươi vui hồ hởi. Tất cả buộc phải chấp nhận, nói như câu ca dao phổ biến thời ấy: *“Bắt phanh trần phải phanh trần/ Cho may - ô mới được phần may - ô”*. Thực ra, đâu có ai bắt mình phanh trần, nhưng thời ấy mỗi năm chỉ được bốn mét vải, áo may - ô lại phân phối kèm với lớp xe đạp, nên chả ai bắt, mình cũng cứ phải phanh trần ra cho nó... mát.

Đất nước vừa thống nhất, cứ tưởng yên bình, cứ nghĩ từ nay ai dám đánh mình, thế mà nó gây chuyện luôn, đánh luôn, từ chiến tranh biên giới Tây Nam đổ ra chiến tranh biên giới phía Bắc. Hậu phương cứ là ăn bo bo mệt nghỉ. Trong hoàn cảnh ấy, khó đòi hỏi một cuộc sống dễ chịu, dù là để... sáng tạo.

Nhưng vào tầm những năm 1984, 1985, khi chiến tranh đã hơi ngớt, thì đúng là cả xã hội bức xúc vì đời sống khó khăn quá. Lại thêm cái đận đổi tiền. Ấy là khoảng tháng 9.1985. Tôi còn nhớ, ngày đổi tiền ấy gia đình tôi đang ở Quy Nhơn. Gọi là đổi tiền, nhưng nhà tôi làm gì có tiền mà đổi. Nên rất ung dung. Ngay từ sáng sớm, tôi đã đạp xe tới khách sạn Du lịch Quy Nhơn chơi với ông bạn vàng - đạo diễn Trần Cương - một người uống bia như hũ chìm. Hồi ấy quá nghèo, chả mấy khi có tiền trong túi, nhưng giờ thì không thể nhớ ra là làm thế nào chúng tôi lại xoay được bia uống. Bây giờ nghĩ lại, vẫn tự phục mình: Sao “năng động” thế! Ngày đổi tiền, ở khách sạn Du lịch Quy Nhơn, tôi đã rất may khi gặp được ca sĩ nổi tiếng Duy Khánh. Không phải tôi quá mê nghe hát, hay tôi là “fan” của Duy Khánh. Đơn giản, có một câu chuyện khác. Anh Duy Khánh đi hát dạo, về Quy Nhơn được mấy hôm thì gặp... đổi tiền. Gặp tôi, Duy Khánh rất vui. Trần Cương cười he hé: “Thằng cha Duy Khánh này đang có... nhiều tiền lắm”. Duy Khánh cầm tay tôi cười rất hồ hởi: “Đúng mình có nhiều tiền thật, tiền cát-xê sô hát mấy đêm rồi. Bây giờ, anh em mình uống bia, uống cho hết số tiền này, mình đỡ phải... đổi”.

Trong đời, tôi chưa thấy có quyết định nào mà mình triết mà sáng suốt như quyết định của ca sĩ Duy Khánh, khi anh mang hết tiền (cũ - nhưng có giá trị trong ngày đổi tiền) là toàn bộ tiền cát-xê của mình, để uống bia với bạn bè, chứ không mang đổi ra tiền mới. Nghệ sĩ là như thế. Và đó là một quyết định đúng. Chứ nếu Duy Khánh đổi tiền, lại toàn tiền 50 đồng mới cứng, thì ở Quy Nhơn bấy giờ không cách gì tiêu được. Cũng không thể đổi ra tiền lẻ (tiền mới), vì chả ai đổi cho. Cách tốt nhất để xài bằng hết tiền (cũ), là... uống bia.

Chúng tôi đã ngồi lì suốt một ngày, lẫn sang đêm - trước giờ tiền cũ hết giá trị - ở khách sạn Du lịch Quy Nhơn để... uống bia. Từ thùng này sang két khác, bia Sài Gòn “cởi trần” không nhãn mác. Nhưng với hồi ấy, là thơm lắm. Uống bằng tiền đi hát của ca sĩ Duy Khánh, rất thoải mái. Nhà đạo diễn... nhậu Trần Cương vui như... Tết, cứ giục chúng tôi uống mạnh vào, mai cha Duy Khánh này ra Quảng Ngãi hát, lại có khối tiền, đừng lo! Đúng thế thật. Hôm sau, Duy Khánh ra Quảng Ngãi hát, được ông bạn bác sĩ San của tôi mời về nhà đãi cơm gà cá gỏi, “nghìn vàng tiêu hết rồi lại đến”, cứ như không. Dạo ấy, Duy Khánh hát khỏe lắm, mỗi lần lên sân khấu anh đều hát một hơi... bảy bài, toàn nhạc “đỏ”. Và luôn được bà con hoan hô nhiệt liệt. Tôi nhớ, anh hát bài *Chào em cô gái Lam Hồng* còn bốc hơn các ca sĩ miền Bắc nữa kia. Sau mỗi đêm hát, “tiền tươi thóc thật” có ngay, chứ không như tôi với đạo diễn Trần Cương làm phim tài liệu cho Công ty Du lịch Nghĩa Bình, phim chưa xong mà tiền nhuận bút đã... cạn. Vì cứ ứng trước để uống bia. Cái ngày đổi tiền ấy, với mấy anh em uống bia chúng tôi thì vui hết cỡ, nhưng với mọi người dân, từ người có tiền tới người trắng túi, là ngày “khổ tận”. Vì chỉ sau ngày đổi tiền ít lâu, vật giá tăng vùn vụt như ngựa phi, lạm phát tung bùng.

Tôi còn nhớ, khoảng năm 1986 gì đó, tôi hứng lên, đại dợt vay tiền ngân

hàng để đãi bạn bè... uống bia. Vay không nhiều, nhưng lãi suất tới 18%/tháng, và tôi đã toát cả mồ hôi mẹ mồ hôi con khi phải... trả nợ. Kể từ đó, cứ nghe nói vay tiền ngân hàng là tôi sợ hãi. Nhưng với anh em văn nghệ, sợ thì sợ mà... chơi thì chơi. Lại nhớ hồi 1985, tôi với Thụy Kha và Nguyễn Trọng Tạo mảnh mối với tỉnh Nghĩa Bình đưa được vợ chồng nhà thơ, nhạc sĩ Văn Cao vào thăm Nghĩa Bình. Đó là khoảng thời gian Nghĩa Bình còn rất nghèo, nhưng các anh lãnh đạo tỉnh đã hồ hởi đối đãi với nhạc sĩ Văn Cao hết sức trọng thị. Ông bà Văn Cao được mời ở nhà khách Tỉnh ủy, "hạ mã đề... bia (Sài Gòn), thượng mã đề... rượu (Bầu Đá)", cứ thế vui vẻ suốt hơn mười ngày. Từ chuyến đi đọm tình nghĩa ấy, Văn Cao viết được chùm ba bài thơ *Quy Nhơn 1*, *Quy Nhơn 2* và *Quy Nhơn 3*, ba bài thơ đánh dấu một giai đoạn mới của thơ Văn Cao, và cũng là ba bài thơ tiên đoán thời kỳ Đổi Mới của đất nước sắp tới. Dù năm 1985 thì ai từng sống qua đều biết, rất khổ cực, bí bết. Dạo đó, tôi với Thụy Kha và Trọng Tạo cũng nhờ những chuyến đi thực tế với Văn Cao nên đã viết được cả thơ và nhạc. Thậm chí, chúng tôi hứng lên còn làm cả một "đề án" xây dựng "Quy Nhơn thành phố thơ ca". Tôi chấp bút, và được tới mấy chục anh em văn nghệ sĩ miền Trung, từ Hoàng Phủ Ngọc Tường tới Thái Bá Lợi... ký tên, gửi lên Thành ủy Quy Nhơn.

Về sau này, tôi đã quên hẳn cái "đề án", thì khi vào thăm Quy Nhơn "đương đại", lại như thấy thấp thoáng hiện lên những gì mình đã mừng tượng về Quy Nhơn trong cái bản "đề án" chẳng ai thuê mà lại đâm đầu hàng hải viết ấy. Cũng nhờ tích cực hoạt động như thế mà chúng tôi được một số địa phương hay đơn vị kinh doanh ở Nghĩa Bình đặt hàng sáng tác. Hồi ấy, được đặt hàng như thế là mừng lắm, vì có... tiền. Thụy Kha có bài hát *Quy Nhơn thành phố thi ca* nổi tiếng đến tận bây giờ, Trọng Tạo có bài hát về Hoài Nhơn, còn tôi lại có thơ về... nhà máy đông lạnh Quy Nhơn. Riêng với Sở Thủy sản và Nhà máy đông lạnh Quy Nhơn, thì tôi với Thụy Kha được coi như... người nhà, được mời sáng tác, dàn dựng và cổ vũ cho đội văn nghệ của nhà máy. Một chương trình biểu diễn gồm cả thơ và nhạc (thơ của tôi, còn nhạc của Thụy Kha) được đội văn nghệ nhà máy thể hiện rất ấn tượng. Chúng tôi có tiền lo cho gia đình mình, có cả tiền để... nhậu.

Còn nhớ dạo đó, mỗi khi từ Hà Nội vào Quy Nhơn với gia đình tôi, việc đầu tiên Thụy Kha làm là... cởi áo, hai tay hai xô chạy từ tầng hai khu tập thể bốn tầng xuống giếng để... lấy nước. Dạo đó thường xuyên mất điện, nên chuyện mất nước cũng là chuyện hàng ngày. Mãi tới 1987, đã bắt đầu Đổi Mới, mà cuộc sống dường như vẫn chưa... đổi được bao nhiêu. Nhưng đã có một động lực nào đó, một luồng gió mới nào đó thổi qua xã hội, thổi qua tâm hồn chúng tôi. Lại bắt đầu một thời kỳ sáng tác mới, vật vã kiếm sống cùng Nhân dân, nhưng đã theo một lối mới, cảm giác đã có đường ra. Nhưng có một buổi chiều, tiền trong túi đã cạn, nằm khàn với Thụy Kha trên gác xép, tôi chợt viết được bài thơ *Gửi đồng chí N.V.L* với hai câu mở đầu: "*Có những lúc vô cùng mệt mỏi/ Hay*

là thôi, đồng chí N.V.L ơi". Đây là bài thơ chính luận, nhưng hồn nhiên cảm xúc. Sau khi được in trên báo Văn Nghệ một thời gian khá lâu, tôi có dịp vào Thanh Xuân Bắc (Hà Nội) thăm GS Trương Tửu. Lúc ấy cụ đã già, nhưng còn minh mẫn lắm. Khi Phạm Xuân Nguyên giới thiệu tôi, cụ Trương Tửu nói ngay: "Anh là Thanh Thảo của *"Có những lúc vô cùng mệt mỏi/ Hay là thôi, đồng chí N.V.L ơi"*, đúng không?". Tôi gật lia lịa, sững quá, lòng thầm nghĩ: hóa ra, cụ Trương Tửu có đọc, và nhớ, cái bài thơ mình cũng chỉ viết cho vui vạy thôi.

Đổi Mới là chuyện lớn, chuyện quốc gia đại sự, trong khi mình chỉ là nhà thơ, vui chơi với những con chữ lấm láp hàng ngày, đánh đu cùng Nhân dân mình. Cũng chưa tới mức "đổ mồ hôi, sôi giọt máu" như cụ Xuân Diệu viết, nhưng dù sao, cũng đã quyết đi cùng Đổi Mới. Và vui buồn cùng Đổi Mới, vậy mà đã mấy chục năm rồi.

Năm 1982, khi Hội Văn nghệ Nghĩa Bình in cho tôi bộ ba trường ca *Những ngọn sóng mặt trời* do nhà thơ Ngô Thế Oanh vẽ bìa, tôi đã có một tập thơ... giấy xấu dày dặn bậc nhất mà trước đó tôi chưa bao giờ mơ tưởng tới. Nhuận bút tập trường ca ấy, được tính đúng tính đủ theo "ba-rem" Nhà nước, là to tới mức tôi cũng không tưởng tượng. Hay do mình nghèo quá, thấy bấy nhiêu tiền là... choáng, nên cứ nghĩ nó to. In được một tập thơ, dù trên giấy cực xấu, là mừng hết lớn, nó có cảm giác náo nức lâng lâng thế nào ấy. Cái cảm giác bây giờ không thấy lại. Chắc không chỉ riêng tôi, mà người làm thơ nào thời đó cũng vậy. Niềm vui in được một tác phẩm dù nhỏ trên mặt báo luôn là niềm vui trong sáng vô cùng.

T.T



*Tượng đài Chiến Thắng và công viên biển Quy Nhơn
những năm thập kỷ 90 thế kỷ XX. Ảnh: internet*



Quà của biển

BUI DUY PHONG

Khi mặt trời chưa nhô lên khỏi mặt nước của biển cả mênh mông mà chỉ hắt chút ánh sáng soi rõ bóng của những con tàu đánh cá trở về, trên bến đã lao xao tiếng nói cười. Nhìn khuôn mặt rạng ngời của các bà, các mẹ ngồi đợi chồng, đợi con của mình về từ trùng khơi, ai cũng biết ngư dân chuyến này trúng lớn. Tiếng máy nổ xanh xạch, tiếng người gọi nhau chuyển hải sản lên bờ khi tàu cập vào âu thuyền làm không khí của miền biển quê vui như những ngày hội. Dọc theo ven bờ của cửa An Dũ nơi con sông Lại hòa mình vào biển cả trong những ngày đầu xuân này, cái mùi ngai ngái quen thuộc của thứ sản vật đang phơi làm giác quan của những người sành ăn phải lên tiếng. Ai cũng mong đợi mà thốt lên "Trời ơi, ruốc!"

Loài hải sản bé nhỏ này có mặt ở các vùng biển ven bờ từ Bắc chí Nam với tên gọi khác nhau như moi, khuyết, tép, ruốc... Thân hình bé nhỏ và có đến mười chân nhưng không di chuyển nhanh được. Chúng bơi thành từng mảng ven bờ và nhanh chóng lặn sâu khi có động. Chỉ đến lúc trời yên biển lặng trong những ngày sang xuân mới nổi lên trên mặt biển tận hưởng những phút giây tĩnh lặng hiếm hoi của biển cả. Từng đoàn, từng đoàn ngoi lên như để hít thở khí trời của những ngày xuân ấm áp làm mặt biển lao xao. Đoàn tàu đánh cá nằm gối đầu lên những con sóng lăn tăn ven bờ ngủ yên trong những ngày người ta còn du xuân đã giật mình tỉnh giấc chạy xuất hành đôi vòng để lấy hên trong những ngày nắng đẹp. Đây cũng là lúc ngư dân xem chừng đã đến mùa ruốc nổi hay chưa mà chuẩn bị đánh bắt.

Có nhiều cách đánh bắt nhưng những ngư dân của cửa An Dũ thích dùng phương pháp trữ mành. Bằng cách đánh bắt này, con ruốc với thân hình trong veo được vớt lên rất sạch mà không bị lẫn tạp chất khác như cách đánh bắt giã cào.

Ở những vùng biển nông, người ta còn đi nhủi ruốc bằng tay nữa nhưng cách này ruốc thường bị lẫn lộn với cát. Những con thuyền khai thác nhỏ ven bờ trúng luồng ruốc theo những tầng nước cứ vào ra rộn ràng để kịp mang vào bờ những khoang thuyền đầy ắp ruốc. Những thúng ruốc tươi roi rói theo chân các bà, các chị kịp đến những phiên chợ sớm nhất. Có những lúc trúng lớn và gặp lúc nắng giòn đầu xuân, ruốc được đem phơi khô. khắp những bãi bờ ven biển dậy lên một mùi ngai ngái nhưng ẩn sâu sự quyến dụ nếu ai đã từng thưởng thức những món ngon được chế biến từ loài hải sản này.

Ruốc tươi được chế biến thành nhiều món ăn dân dã nhưng cực kỳ ngon. Nếu ta đã từng thưởng thức một lần trong đời chắc chắn sẽ không bao giờ quên được. Với người Bình Định, món salad ruốc được chế biến chẳng chút cầu kỳ mà ăn hoài không biết chán. Ruốc tươi xào cùng gia vị rồi trộn với các loại rau mơn mớn xanh mà chủ yếu là xà lách, dưa leo, cà chua xanh, kẻ tạo nên món ăn “dưới bảo trên không nghe”. Nhìn đĩa salad với màu hồng của ruốc, màu xanh của rau điểm xuyên những vòng sốt mayonnaise trắng muốt làm nước bọt ta tứa ra đầy khoang miệng. Ngoài ra còn có món ruốc xúc bánh tráng dân dã cả cách chế biến lẫn thưởng thức. Ruốc tươi đem xào vừa chín tới cho khô nước rồi thêm chút mắm nhĩ An Dũ cho vừa ăn. Lấy miếng bánh tráng nướng giòn cứ thế xúc nhai cà rộp, cà rộp mà không muốn dừng. Nồi canh rau thả mớ ruốc tươi vào ăn ngọt đến tận bao tử. Những năm tháng bao cấp đói khổ, món ruốc khô rang lên thả vào chén mắm ớt cũng dễ đưa chén cơm độn củ lắm.

Nói đến ruốc mà không kể đến thứ mắm được làm từ loài hải sản này là một thiếu sót lớn. Đặc sản mắm ruốc có ở khắp các vùng miền ven biển và mỗi nơi có những cách làm để cho ra sản phẩm với hương vị khác nhau. Ruốc sạch tươi roi rói cho vào hũ sành với tỷ lệ muối phù hợp, ủ chượp lên men trong vòng sáu tháng sẽ cho ra thứ mắm ruốc đặc trưng mà không thể thiếu được trong mâm cơm người Việt. Thịt ba chỉ kho mắm ruốc, bánh tráng nướng mắm ruốc, cơm chiên mắm ruốc, bún bò mắm ruốc... chắc chắn là những món ăn mà bạn đã từng thưởng thức một lần trong đời. Người miền quê cửa biển An Dũ vẫn ưa thích món mắm ruốc muối xối hơn cả vì độ ngọt ngon của nó. Bữa ăn với chén mắm ruốc còn nguyên con, hồng hào sủi bọt trong mùi thơm của ớt, sả, chanh... Thêm đĩa thịt luộc và cà chua xanh xắt mỏng nữa thì nồi cơm nấu bằng than củi cháy sém với nhanh lúc nào không hay.

Ngoài kia cái nắng mùa xuân vẫn đang dát vàng lên mặt biển xanh phẳng lặng. Những con tàu vẫn đang nổ máy khép chặt vòng lưới cho ruốc nặng đầy khoang. Trên bờ những ánh mắt rạng ngời đang đợi chờ để chế biến hải sản của trùng khơi thành những món ăn tuyệt diệu mà đã thử một lần ta nhớ mãi không quên...

B.D.P

Yêu chỉ mình em

Thơ: Hoàng Cao Nguyên

Nhạc: Vũ Trung

Bolero ♩ - 85

Tình em như dòng sông xuôi về với biển Tình

em như thác Giếng mỗi độ xuân về Tình em trao cho

anh như lời ước hẹn yêu em yêu chỉ một chỉ một mình em

thôi Em đi mà hỏi cây cây bốn mùa thay lá xuân qua rồi sang

hạ lá xanh rợp đầy trời Cây xanh sẽ trả lời yêu em yêu chỉ

một chỉ một mình em thôi Em đi mà hỏi hoa từng cánh từng cánh

nhỏ cánh hoa thấm nhác khẽ yêu em yêu chỉ một chỉ một mình em

thôi... ...một chỉ một mình em thôi.

Phố buồn

Thơ: Viết Dũng - Đỗ Quyên
Nhạc: Phan Thanh Hùng

Bossanova



Biết chắc rằng phố nhỏ vẫn còn em. Còn nước mắt mưa, bạn bè còn tất cả.

Khi trở lại anh như người khách lạ. Xa, xa thật rồi kỷ niệm buổi hoàng hôn Ngã tư

này anh vội vàng nắm chặt tay em. Khoảnh khắc nửa vòng quay đèn đỏ Khuya anh

về mang theo cơn mưa nhỏ. Không khói sương mà đôi mắt long lanh! Con đường

này đã bao lần làm chứng. Những dấu yêu, hờn dỗi chia đôi bờ... Biển tình giấu trong lòng khó

nói. Nên sống dang tràn lên mắt biếc đợi chờ... Em không phải là nàng thơ

Chiều từng chiều anh mơ tưởng. Em không phải là người thương. Chiều từng chiều anh vẫn vương

Em là em người em gái nhỏ. Sợ tiếng mưa rơi lẫn tiếng thầm thì...

Sợ tiếng còi tàu xé khung trời tím. Sợ tiếng lòng thổn thức lúc phân ly. Sợ khi trở

lại anh như người khách lạ. Loanh quanh buồn trong lòng phố nhỏ thôi!

Sáng 24.02, tại TP.Quy Nhơn, Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định tổ chức Hội nghị triển khai công tác năm 2024, gặp mặt hội viên mừng xuân Giáp Thìn. Dự hội nghị có đồng chí Lê Kim Toàn – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Lâm Hải Giang – Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Huỳnh Thị Ngọc Hà, Ủy viên thường trực, Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh; cùng đại diện lãnh đạo các ban, sở, ngành của tỉnh và toàn thể hội viên Hội VHNT Bình Định.

Năm 2023, Hội VHNT Bình Định đã tổ chức nhiều hoạt động sáng tác, phổ biến tác phẩm văn học nghệ thuật; tổ chức thành công các trại sáng tác, các chuyến đi thực tế sáng tác trong tỉnh cho hội viên... Trong năm, Hội kết nạp 14 hội viên, nâng tổng số 368 hội viên, trong đó có 114 hội viên các Hội chuyên ngành Trung ương. Tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16.6.2008 của Bộ Chính trị khóa X về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy tỉnh Bình Định đã trao tặng Bằng khen cho tập thể Hội VHNT và 10 văn nghệ sĩ - hội viên đã có thành tích xuất sắc trong 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị; nhiều hội viên đoạt huy chương, giải thưởng cao tại các cuộc liên hoan, triển lãm cấp khu vực,



Các đại biểu và hội viên chụp ảnh lưu niệm tại hội nghị. Ảnh: P.N



Thừa ủy quyền Chủ tịch Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, nhà thơ Mai Thìn - Chủ tịch Hội VHNT Bình Định trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn học nghệ thuật cho đồng chí Lâm Hải Giang - Phó Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Nguyễn Thị Bích Ly - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Ảnh: P.N



Lãnh đạo Hội trao Quyết định kết nạp Hội và thẻ hội viên cho các tân hội viên. Ảnh: P.N

quốc gia, các cuộc thi trong nước và quốc tế, các giải thưởng của Hội chuyên ngành Trung ương...

Năm 2024, Hội tiếp tục vận động hội viên tham gia sáng tác và quảng bá các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tổ chức các cuộc tọa đàm, giao lưu đưa tác phẩm VHNT vào nhà trường và công chúng; Phát động, tổ chức cuộc thi sáng tác văn học Bình Định năm 2024 - 2025; Nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức tạp chí Văn nghệ Bình Định; củng cố các tổ chức trực thuộc Hội vững mạnh, nâng cao chất lượng hội viên...

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Lê Kim Toàn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã đánh giá cao và chúc mừng những kết quả Hội VHNT Bình Định đã đạt được trong năm 2023, đặc biệt là sự nỗ lực lao động sáng tạo của anh chị em văn nghệ sĩ. Về nhiệm vụ năm 2024, ngoài các nhiệm vụ trọng tâm Hội đã đề ra, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy lưu ý Hội VHNT tỉnh phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu đề xuất cơ sở vật chất, thay thế trụ sở làm việc của Hội đã xuống cấp; tổ chức tốt các hoạt động thực tế sáng tác cho văn nghệ sĩ; tổ chức giải thưởng hàng năm trên tạp chí Văn nghệ Bình Định nhằm khuyến khích hội viên sáng tác, phổ biến tác phẩm; quan tâm xây dựng tổ chức Hội, phát triển hội viên, tập hợp đoàn kết văn nghệ sĩ...; đồng thời giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất sớm ban hành chính sách hỗ trợ phát triển văn học nghệ thuật trên địa bàn tỉnh.

Dịp này, Hội VHNT tặng Giấy khen cho 07 tập thể Chi hội và 43 hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động văn học nghệ thuật năm 2023; trao quyết định kết nạp Hội cho 11 hội viên mới; Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam cho 02 đồng chí lãnh đạo tỉnh và 17 hội viên; các Hội chuyên ngành Trung ương tặng Bằng khen cho Chi hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và Chi hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam tại Bình Định.

* "Lấy tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử làm trung tâm, đẩy mạnh số hóa báo chí..." là khẩu hiệu của nhà báo Trần Quang Khanh, Phó Chủ tịch kiêm Tổng biên tập tạp chí Văn nghệ Bình Định tại hội nghị triển khai công tác năm 2024 của tạp chí Văn nghệ Bình Định, diễn ra chiều ngày 08.3.2024.

Năm 2023, tạp chí Văn nghệ Bình Định đã bám sát, phản ánh kịp thời các hoạt động của Hội VHNT tỉnh, phản ánh các sự kiện văn hóa - nghệ thuật diễn ra trong tỉnh, khu vực và trong nước; đăng tải những tác phẩm văn học, nghệ



Hội nghị triển khai công tác năm 2024 và gặp mặt cộng tác viên tạp chí Văn nghệ Bình Định. Ảnh: P.N

thuật, những bài nghiên cứu - lý luận - phê bình; là nơi ươm mầm, bồi dưỡng những tài năng văn học, nghệ thuật, tạo nguồn kế thừa sự nghiệp phát triển văn học nghệ thuật của tỉnh... Hiện nay, tạp chí Văn nghệ Bình Định duy trì cùng lúc hai loại hình: tạp chí điện tử và tạp chí in. Tạp chí điện tử được cập nhật thường xuyên; truyền thông kịp thời các sự kiện thời sự quan trọng của tỉnh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, quảng bá du lịch... Tạp chí in xuất bản định kỳ hàng tháng với 100 trang in và 08 trang phụ bản màu, có hình thức trang nhã; duy trì hơn 18 chuyên mục thường xuyên, làm phong phú cho tờ tạp chí đồng thời hướng đến nhiều đối tượng bạn đọc, được bạn đọc hoan nghênh đón nhận.

Về nhiệm vụ, công tác năm 2024, nhà báo Trần Quang Khanh, Tổng biên tập tạp chí Văn nghệ Bình Định cho biết: "Năm 2024, tạp chí xây dựng các nội dung, kế hoạch theo phương châm lấy tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử làm trung tâm, đẩy mạnh số hóa báo chí theo kế hoạch của UBND tỉnh. Tiếp tục duy trì các chuyên mục; nghiên cứu, mở thêm các chuyên mục, chuyên trang mới phù hợp nhu cầu của bạn đọc; tăng cường tương tác với bạn đọc trên các nền tảng trực tuyến, đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời, chính xác, hấp dẫn trên Văn nghệ Bình Định điện tử và tạp chí in. Tạp chí sẽ mở rộng tuyên truyền theo yêu cầu, đẩy mạnh phát hành và quảng cáo để bước đầu thực hiện một phần tự chủ tài chính theo kế hoạch chung của tỉnh. Bên cạnh đó, tạp chí cũng cần bổ sung nhân sự để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ và quy hoạch lâu dài cho tạp chí".

* "Khúc ca người chiến sĩ Biên phòng" là chủ đề của chương trình ca múa nhạc do Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định, Hội VHNT, Sở VH&TT phối hợp tổ chức nhân kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng Việt Nam, 35 năm ngày Biên phòng toàn dân, diễn ra vào tối 02.3.2024 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Bình Định.

Chương trình giới thiệu đến công chúng nhiều ca khúc về người lính, tiêu biểu như: *Khúc hát người chiến sĩ Biên phòng* (Lê Khắc Hùng - phỏng lời thơ Trang Hà), *Mùa xuân và người lính Biên phòng* (nhạc: Vũ Trung), *Hành trang người lính đảo* (Đào Minh Tâm), *Sáng ngời Di chúc Bác* (Huỳnh Hiệp An), *Hát về người chiến sĩ Biên phòng Tam Quan* (Phan Long Nhơn), *Hành khúc chiến sĩ Biên phòng* (Thế Tuyên)... Ngoài ra, chương trình còn các ca khúc về quê hương, tình yêu đất nước, cùng tiết mục múa do các ca sĩ, diễn viên, hội viên Hội VHNT và các chiến sĩ BDBP thể hiện.

* Sáng 15.3, tại tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định, đoàn thực tế sinh viên K44 ngành Văn học - Báo chí (Khoa KHXH&NV, Trường ĐH Quy Nhơn) do Th.S Trần Xuân Toàn làm Trưởng đoàn, đã có buổi gặp gỡ, giao lưu và làm việc với Ban biên tập và phóng viên tạp chí Văn nghệ Bình Định.

Tại buổi giao lưu, nhà thơ, nhà báo Trần Quang Khanh - Phó Chủ tịch Hội VHNT kiêm Tổng biên tập tạp chí Văn nghệ Bình Định đã giới thiệu khái quát về tổ chức, phương thức vận hành tạp chí in và tạp chí điện tử, tính đặc thù của tạp chí Văn nghệ so với các tờ báo chính trị, xã hội khác; đồng thời giải đáp những vấn đề liên quan đến hoạt động báo chí như: những yêu cầu cần thiết để trở thành phóng viên, biên tập viên của tạp chí Văn nghệ Bình Định; yêu cầu về bài vở của cộng tác viên, kinh nghiệm

của người làm báo mảng văn học nghệ thuật... Bên cạnh đó, nhà báo Phạm Kim Sơn, thành viên ban biên tập cùng các phóng viên tạp chí cũng đã có những chia sẻ về quy trình xuất bản, các chuyên mục thường kỳ, hoạt động tác nghiệp của phóng viên tạp chí Văn nghệ...

Thay mặt đoàn thực tế, Th.S Trần Xuân Toàn cảm ơn sự đón tiếp, chia sẻ chân thành, thẳng thắn cùng các thông tin, giải đáp hữu ích từ phía tạp chí Văn nghệ Bình Định. Buổi giao lưu bước đầu đã giúp cho sinh viên ngành Văn học - Báo chí Trường ĐH Quy Nhơn nắm được sự vận hành, hoạt động, tính đặc thù của tạp chí Văn nghệ. Đồng thời, thêm một kênh kết nối để cho các bạn sinh viên có niềm yêu thích văn học nghệ thuật, đam mê sáng tác tham gia các hoạt động do Hội VHNT tổ chức và cộng tác lâu dài với tạp chí Văn nghệ Bình Định.

P.V

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (18.01.2024 - 20.3.2024), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Thúy Hương, Bùi Duy Phong, Trần Duy Đức, Duyên An, Lê Ân, Lê Hứa Huyền Trân, Nguyễn Anh Nhật, Trần Hà Nam, Phạm Thành Trai, Nguyễn Đức, Nguyễn Thị Phụng, Văn Vương, Ngô Văn Cư (Bình Định); Nguyễn Thị Bích Nhân (Phú Yên); Hiếu Giang (Kon Tum); Nguyễn Như (Đắk Nông); Hoàng Bích Hà, Võ Hoàng Nam (Khánh Hòa); Lê Thanh Hùng (Bình Thuận); Nguyễn Nguyên Phương (Đồng Nai); Phùng Chí Cường (Lâm Đồng); Tịnh Bình (Tây Ninh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Nguyễn Duy Chuông, Nguyễn Thị Như Ý (Cần Thơ); Trần Thương Tính, Huỳnh Thị Mộng Tuyền, Nguyễn Chí Ngoan (Kiên Giang); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Võ Trung Hải (Tiền Giang); Nguyễn Đại Bường, Ngô Quốc Việt (Bà Rịa - Vũng Tàu); Trần Kỳ Duyên, Trần Thị Thùy Linh (Sóc Trăng); Kha Ly Châm, Nguyễn Hoàng Duy, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Lê Thị Ngọc Nữ, Lê Thị Ngọc Nhi, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Trần Văn Thiên, Nguyễn Thanh Vũ (TP.HCM); Lam Khuê, Nguyễn Trọng Linh, Minh Vũ, Nguyễn Thanh Tuấn (Quảng Nam); Nguyễn Hoài Ân, Lê Hoa Khôi, Trần Xuân Tiên, Trịnh Bích Thủy, Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Nguyễn Đại Duẩn, Hồ Ngọc Diệp (Quảng Bình); Đoàn Trung Phong, Cao Tiến Kỳ, Minh Châu Trần, Đường Xuân Hùng, Nguyễn Thủy (Nghệ An); Lê Thị Xuân, Nguyễn Hằng (Hà Tĩnh); Thy Nguyên, Nguyễn Ánh Nguyệt, Dương Thắng, Lê Nhi (Hải Phòng); Nguyễn Trung Du, Nguyễn Thanh Nga (Bắc Ninh); Vũ Tuyết Nhung (Thanh Hóa); Lê Khánh Nhâm (Hà Nam); Lê Gia Hoài (Vĩnh Phúc); Vũ Kim Liên (Phú Thọ); Nguyễn Anh Đào (Thái Nguyên); Nhất Mạt Hương, Nguyễn Hà Hải (Bắc Ninh); Vũ Thị Thanh Hòa (Hải Dương); Nguyễn Đức Tinh (Hà Giang); Đặng Toán (Thái Bình); Trần Huyền My (Yên Bái); Lưu Tuyết Minh (Hưng Yên); Cao Thơm, Cao Văn Quyền, Tăng Hoàng Phi, Nguyễn Văn Chiến, Đào Thanh Tùng, Nguyễn Hoàng Thi Thơ, Đinh Trung Thành, Nguyễn Xuân Bình, Lê Đình Thực, Ngọc Linh, Nguyễn Thị Hải (Hà Nội)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.